

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ TỈNH SÓC TRĂNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025

Sóc Trăng, tháng 9 năm 2021

MỤC LỤC

DANH MỤC PHỤ LỤC	7
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	8
PHẦN MỞ ĐẦU	9
I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN.....	9
II. CƠ SỞ LẬP ĐỀ ÁN.....	9
1. Cơ sở pháp lý	9
2. Cơ sở thực tiễn.....	11
III. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN	12
1. Về không gian.....	12
2. Về thời gian	12
3. Về đối tượng nghiên cứu	12
PHẦN I. NỘI DUNG ĐỀ ÁN.....	14
CHƯƠNG I.....	14
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,	14
HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2016- 2020.....	14
I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2016-2020.....	14
1. Tình hình chung.....	14
1.1. Về tổ hợp tác (THT)	14
1.2. Về hợp tác xã (HTX)	15
1.3. Về Liên hiệp HTX (LHHTX).....	22
2. Tình hình phát triển KTTT, HTX theo ngành, lĩnh vực.....	23
2.1. Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp.....	23
a) Tình hình chung	23
b) Tình hình thực hiện hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.....	23
c) Thực trạng của các HTX chọn làm mô hình thí điểm	24
2.2. Trong lĩnh vực phi nông nghiệp	26
a) HTX trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.....	26
b) HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng	27
c) HTX hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.....	27
d) HTX hoạt động trong lĩnh vực tín dụng	27

II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX	28
1. Khung khổ pháp lý.....	28
1.1. Đối với Tổ hợp tác	28
1.2. Đối với HTX, LHHTX	28
2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX	30
2.1. Chính sách hỗ trợ chung đối với các HTX	30
a) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:	30
b) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	30
c) Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới.....	31
d) Về chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.....	31
e) Về chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội	32
f) Chính sách thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX.....	32
2.2. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp	32
a) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng	32
b) Về chính sách giao đất, cho thuê đất.....	32
c) Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh ..	33
d) Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm	33
e) Chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác	33
3. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX	35
4. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và Liên minh HTX tỉnh đối với phát triển KTTT, HTX	36
III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX	36
1. Kết quả đạt được	36
1.1. Về kinh tế.....	36
1.2. Về chính trị - văn hóa - xã hội	37
2. Những hạn chế, tồn tại.....	39
2.1. Về tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách	39
2.2. Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX.....	39
2.3. Về bản thân HTX.....	40
3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại	40
4. Những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn	41

CHƯƠNG II.....	43
CƠ HỘI, THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,.....	43
HỢP TÁC XÃ TỈNH SÓC TRĂNG ĐẾN NĂM 2025	43
I. BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN	43
1. Bối cảnh quốc tế	43
2. Bối cảnh trong nước	43
II. NHỮNG ĐIỂM MẠNH - ĐIỂM YẾU - CƠ HỘI - THÁCH THỨC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TỈNH SÓC TRĂNG ĐẾN NĂM 2025.....	45
1. Điểm mạnh - Điểm yếu.....	45
1.1. Điểm mạnh.....	45
1.2. Điểm yếu.....	45
2. Cơ hội – Thách thức.....	46
2.1. Cơ hội.....	46
2.2. Thách thức	48
3. Các yếu tố thành công của HTX.....	51
4. Những vấn đề cần giải quyết đối với việc phát triển KTTT, HTX tỉnh Sóc Trăng trong giai đoạn 2021 - 2025	55
CHƯƠNG III.....	58
QUAN ĐIỂM – MỤC TIÊU – NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TỈNH SÓC TRĂNG	58
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025.....	58
I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN KTTT, HTX.....	58
II. MỤC TIÊU	59
1. Mục tiêu tổng quát.....	59
2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025.....	59
III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU	59
IV. GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX.....	61
1. Hỗ trợ thành lập mới tổ chức KTTT, HTX	61
1.1. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền	61
1.2. Tư vấn thành lập mới HTX.....	62
2. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức năng lực, cho khu vực KTTT, HTX..	64
2.1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối với cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX.	64

2.2. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT, HTX	64
2.3. Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại HTX	65
2.4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường	66
3. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	68
4. Hỗ trợ khoa học, áp dụng kỹ thuật tiên tiến và công nghệ mới vào sản xuất	69
5. Hỗ trợ hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ)	70
6. Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX điển, hoạt động đảm bảo đúng Luật và tổ chức nhân rộng.....	71
7. Hỗ trợ chuyển đổi số cho khu vực KTTT, HTX	72
8. Chuyển đổi và tổ chức vận hành Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	74
9. Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ phát triển HTX.....	75
10. Giải pháp tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX tỉnh	76
CHƯƠNG IV	77
TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	77
I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	77
II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN	77
1. Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT	77
2. Các sở, ban, ngành liên quan	77
3. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội.....	80
4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.....	80
5. Khái toán kinh phí thực hiện Đề án	81
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	83
I. KẾT LUẬN.....	83
II. KIẾN NGHỊ.....	83
1. Đối với Trung ương	83
2. Đối với địa phương	84
Phụ lục 1:.....	85
Phụ lục 2:.....	87

Phụ lục 3:.....	88
Phụ lục 4:.....	99
Phụ lục 5:.....	107
Phụ lục 6:.....	109
Phụ lục 7:.....	111
Phụ lục 8:.....	112
Phụ lục 9:.....	114

DANH MỤC PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Tình hình phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch phát triển giai đoạn 2021-2025.

Phụ lục 2: Tình hình phát triển theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch phát triển giai đoạn 2021-2025.

Phụ lục 3: Dự trù kinh phí thực hiện Đề án.

Phụ lục 4: Kế hoạch hoạt động phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 – 2025.

Phụ lục 5: Danh mục chương trình, kế hoạch ưu tiên triển khai giai đoạn 2021 – 2025.

Phụ lục 6: Danh mục HTX lựa chọn, chỉ đạo điềm đảm bảo hoạt động đúng luật.

Phụ lục 7: Danh sách HTX tham gia Đề án “lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX hiệu mới hiệu quả tại các địa phương giai đoạn 2021-2025”, tỉnh Sóc Trăng.

Phụ lục 8: 10 yếu tố xác định mức độ thành công của HTX.

Phụ lục 9: Thực trạng hoạt động của 3 HTX thí điềm trên 3 lĩnh vực: lúa gạo, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản.

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Diễn giải
1	KTTT	Kinh tế tập thể
2	HTX	Hợp tác xã
3	THT	Tổ hợp tác
4	LHHTX	Liên hiệp hợp tác xã
5	OCOP	Chương trình mỗi xã một sản phẩm
6	TDND	Tín dụng nhân dân
7	ĐH	Đại học
8	CĐ	Cao đẳng
9	TC	Trung cấp
10	SC	Sơ cấp
11	UBND	Ủy ban nhân dân
12	BCĐ	Ban chỉ đạo
13	QTDND	Quỹ tín dụng nhân dân
14	QLNN	Quản lý nhà nước
15	HĐQT	Hội đồng quản trị

ĐỀ ÁN

Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể và hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

PHẦN MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển KTTT, tỉnh Sóc Trăng đã tổ chức triển khai thực hiện nhiều giải pháp để thúc đẩy phát triển KTTT, nòng cốt là HTX. Đến nay, lĩnh vực kinh tế HTX trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, nhiều HTX hoạt động có hiệu quả góp phần giải quyết việc làm, ổn định kinh tế, tăng thu nhập cho người dân địa phương; một số HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản (sau đây gọi chung là HTX nông nghiệp) đã thể hiện tốt vai trò gắn kết, giúp người nông dân giải quyết được một phần khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từ đó hạn chế được hiện tượng được mùa mất giá. Bên cạnh, nhiều HTX đã mạnh dạn ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, qua đó đã góp phần giúp HTX giảm giá thành, tăng lợi nhuận. Tuy nhiên, việc phát triển kinh tế HTX, nhất là HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như: số lượng HTX tuy nhiều nhưng phổ biến vẫn là quy mô thành viên nhỏ, vốn ít, cơ sở vật chất kỹ thuật lạc hậu, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý điều hành còn hạn chế, chưa xây dựng được phương án sản xuất, kinh doanh hợp lý, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, lợi ích mang lại cho thành viên không cao,... Những hạn chế nêu trên dù ít hay nhiều rất có thể sẽ ảnh hưởng không tốt đến quá trình vận động phát triển KTTT và công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay nên việc xây dựng **Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025** là rất cần thiết nhằm nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh của KTTT, HTX; tạo được niềm tin của HTX với thành viên và cộng đồng. Đồng thời, có ý nghĩa rất quan trọng trong tình hình mới, tạo điều kiện thuận lợi cho KTTT, HTX phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới, góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo và xây dựng nông thôn kiểu mẫu ổn định, bền vững tại địa phương.

II. CƠ SỞ LẬP ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW yêu

cầu các bộ, ngành, địa phương: “*Chủ động cân đối và bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với KTTT, HTX phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và điều kiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương*”; UBND tỉnh “*Xây dựng Kế hoạch/Đề án phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách*”.

Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 đặt ra mục tiêu: “*Hỗ trợ, phát triển khu vực KTTT, HTX cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về KTTT, HTX; đồng thời, tăng cường năng lực của các tổ chức KTTT, HTX nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” và giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “*Tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ từ ngân sách trung ương theo các nội dung của chương trình gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp chung; cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách trung hạn và hàng năm của địa phương*”.

Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025 có quan điểm: “*Huy động đồng bộ các chính sách hỗ trợ, nguồn lực hiện có của Nhà nước và xã hội để thực hiện Đề án, tạo sự đột phá cho các HTX về tổ chức và hiệu quả hoạt động*” và xác định rõ nhiệm vụ của từng địa phương: “*Lựa chọn, triển khai thực hiện hoàn thiện mô hình HTX thí điểm ở địa phương; Phân công, chỉ đạo các sở, ban, ngành tổ chức triển khai, thực hiện Đề án, trong đó giao Cơ quan quản lý nhà nước về HTX ở địa phương làm đầu mối theo dõi, triển khai Đề án này; Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX; bố trí công chức chuyên trách quản lý, kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ HTX thí điểm trong quá trình thực hiện Đề án*”

Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2030 nêu rõ: “*Khuyến khích phát triển KTTT trong các ngành nghề, lĩnh vực vùng, miền của đất nước, ưu tiên xây dựng các mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực của quốc gia, địa phương, chương trình OCOP...; mở rộng quy mô thành viên. HTX tập trung phát triển và cung ứng các dịch vụ phục vụ thành viên, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên*” và “*Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà*

nước đối với HTX, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển KTTT, HTX”.

Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 – 2025 xác định: *“Phát triển KTTT, HTX với nhiều hình thức đa dạng, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình gắn với chuỗi giá trị; tăng cường liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác; khuyến khích phát triển mới các tổ chức KTTT đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động; hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX”.*

Chương trình số 55-CTr/TU ngày 15/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về việc thực hiện Kết luận 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương V khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh: *“Chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch, Đề án để triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên theo đúng chức, nhiệm vụ; rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới chính sách có liên quan đến KTTT, HTX theo quy định”.*

2. Cơ sở thực tiễn

Bên cạnh cơ sở là các văn bản quy định cơ chế pháp lý của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về KTTT, HTX, các số liệu phục vụ cho công tác nhận định, nhận xét đánh giá tình hình phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh còn được thu thập thông qua các báo cáo và khảo sát từ các sở, ban ngành của tỉnh như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh HTX và HTX. Theo đó, việc tham vấn trực tiếp một số sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố có ý nghĩa quan trọng nhằm xác định một số nội dung như: thực trạng hoạt động của HTX theo đánh giá từ góc độ cơ quan quản lý nhà nước; những thuận lợi, khó khăn của việc triển khai chính sách hỗ trợ phát triển trong giai đoạn trước, các nội dung kiến nghị, đề xuất hỗ trợ HTX trong giai đoạn tiếp theo,... Do mục tiêu khảo sát nhằm tìm hiểu chung về thực trạng của HTX nên việc tổng hợp, phân tích kết quả không nhấn mạnh việc so sánh; báo cáo và nhận định có trong đề án là kết quả tổng hợp dựa trên thông tin định lượng cũng như phân tích các nhận định mang tính định tính.

Về nội dung khảo sát, ngoài các câu hỏi định tính và định lượng, một phần rất quan trọng đó là đối tượng trả lời sẽ đánh giá một cách rất chủ quan về thực trạng phát triển hiện nay của HTX theo 10 yếu tố xác định mức độ thành công, gồm cả yếu tố nội tại của HTX và các yếu tố thuộc về môi trường bên ngoài. Sau quá trình cho điểm đối với 10 yếu tố, đối tượng phỏng vấn được yêu cầu tự xếp loại ưu tiên của 10 yếu tố thành công. Việc cho điểm và xếp thứ tự ưu tiên sẽ làm nổi bật các yếu tố cấu thành sự thành công của các HTX, từ đó có định hướng các vấn đề ưu tiên và các giải pháp giải quyết phù hợp.

III. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN

1. Về không gian

Nghiên cứu thực trạng và xây dựng các giải pháp nhằm phát triển bền vững các loại hình KTTT, HTX đang hoạt động trên các lĩnh vực. Đặc biệt quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển các mô hình HTX điển hình, tiên tiến gắn với các chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực, có sức lan tỏa ở tỉnh Sóc Trăng như: lúa gạo, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản.

2. Về thời gian

Đánh giá tình hình phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020, trên cơ sở đó đề ra các nhóm giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển KTTT, HTX tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025.

3. Về đối tượng nghiên cứu

Tiến hành khảo sát hoạt động của HTX (chọn mẫu đại diện) và tham vấn ý kiến với các bên liên quan, gồm các đơn vị là các sở, ban ngành tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố; đối tượng là khách hàng (cá nhân, doanh nghiệp) là đối tác của HTX. Trong đó, nội dung khá quan trọng là tham vấn ý kiến của HTX, cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, HTX nhằm xác định những khó khăn; đề ra các giải pháp hỗ trợ khắc phục các khó khăn đó và các yếu tố làm nên thành công của HTX.

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: thu thập các tài liệu về chủ trương, chính sách phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; các số liệu thống kê từ năm 2016 đến 2020; báo cáo hàng năm về những kết quả đạt được và những hạn chế trong quá trình xây dựng phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh để từ đó làm căn cứ dự báo, đề xuất định hướng phát triển trong giai đoạn mới của tỉnh.

Phương pháp điều tra, khảo sát và tham vấn: tổ chức điều tra, khảo sát, làm việc với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và một số HTX trên địa bàn tỉnh để thu thập thông tin và tham vấn về những lợi thế, cơ hội, khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh thời gian qua và trong giai đoạn tới.

Phương pháp định lượng: trên cơ sở tổng hợp các nguồn số liệu, xác định mối quan hệ tổng thể giữa các tổ chức KTTT, HTX theo từng ngành, lĩnh vực để từ đó đưa ra các chỉ tiêu phát triển cơ bản cho giai đoạn lập đề án.

Phương pháp phân tích ma trận SWOT: để đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của tỉnh Sóc Trăng trong thời kỳ quy hoạch.

Phương pháp biểu đồ: dùng để hiển thị tốc độ phát triển của các tổ chức KTTT, HTX qua các năm.

Phương pháp hội nghị, hội thảo: Bao gồm các phương pháp xử lý và đưa

ra các dự báo dựa trên ý kiến của các tổ chức, cá nhân chuyên ngành kết hợp với các phương pháp mô hình định lượng.

PHẦN I. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

CHƯƠNG I THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2016- 2020

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tình hình chung

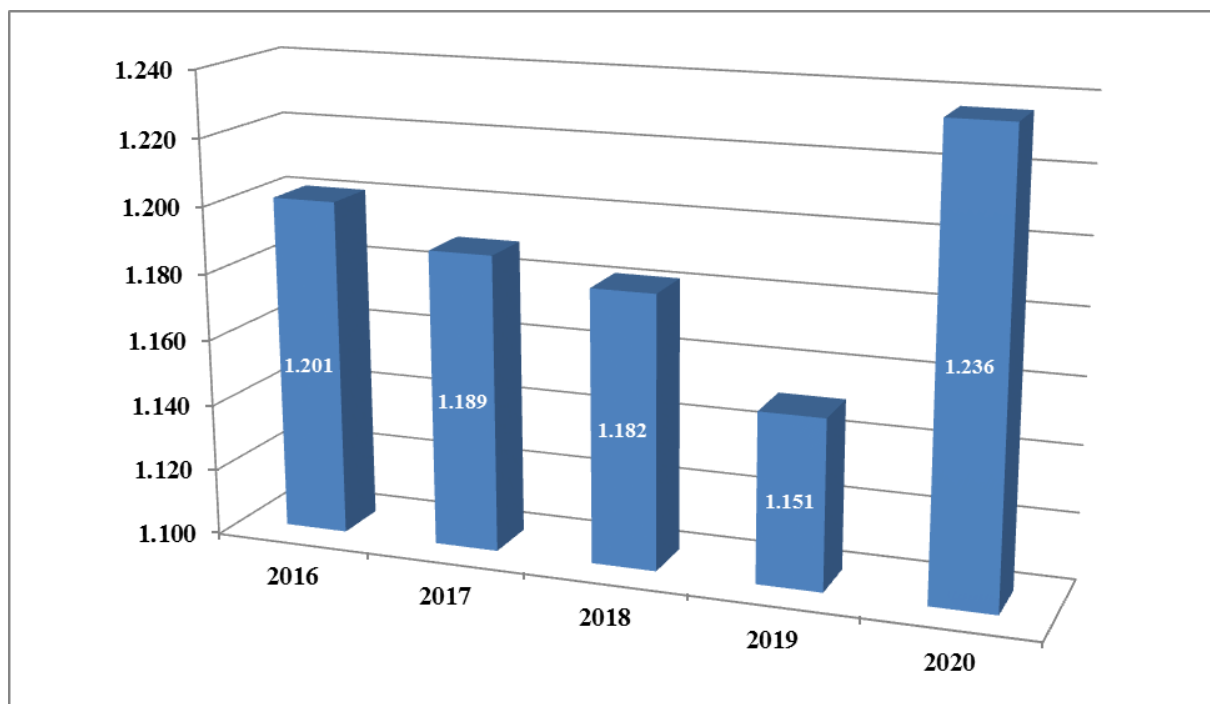
1.1. Về tổ hợp tác (THT)

Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 1.236 THT có đăng ký thành lập theo quy định (tăng 35 THT so thời điểm 31/12/2016), trong đó: số THT hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp là 1.213 THT; số THT hoạt động theo lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là 14 THT; số THT hoạt động theo lĩnh vực tín dụng là 01 THT; số THT hoạt động theo lĩnh vực thương mại là 06 THT; số THT khác là 02 THT. Tổng số thành viên THT tính đến 31/12/2020 là 29.403 thành viên (tăng 4.182 thành viên so với thời điểm 31/12/2016).

Bảng 1. Số lượng THT

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	1.201	1.189	1.182	1.151	1.236
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	25.221	26.158	28.777	28.041	29.403

Biểu đồ 1. Tăng trưởng số lượng THT



Nhìn chung hoạt động của các THT rất đa dạng, phù hợp với nhu cầu hợp tác và nguyện vọng của thành viên, được đông đảo người dân đồng tình; trong quá trình hoạt động các thành viên đã tương tác hỗ trợ giúp đỡ nhau thông qua việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, tổ chức thực hiện nhiều dịch vụ thiết yếu phục vụ trong sản xuất và đời sống, từng bước hình thành những chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm góp phần nâng cao thu nhập cho các thành viên, đặc biệt có nhiều THT hoạt động có hiệu quả làm cơ sở, tiền đề nâng lên thành HTX.

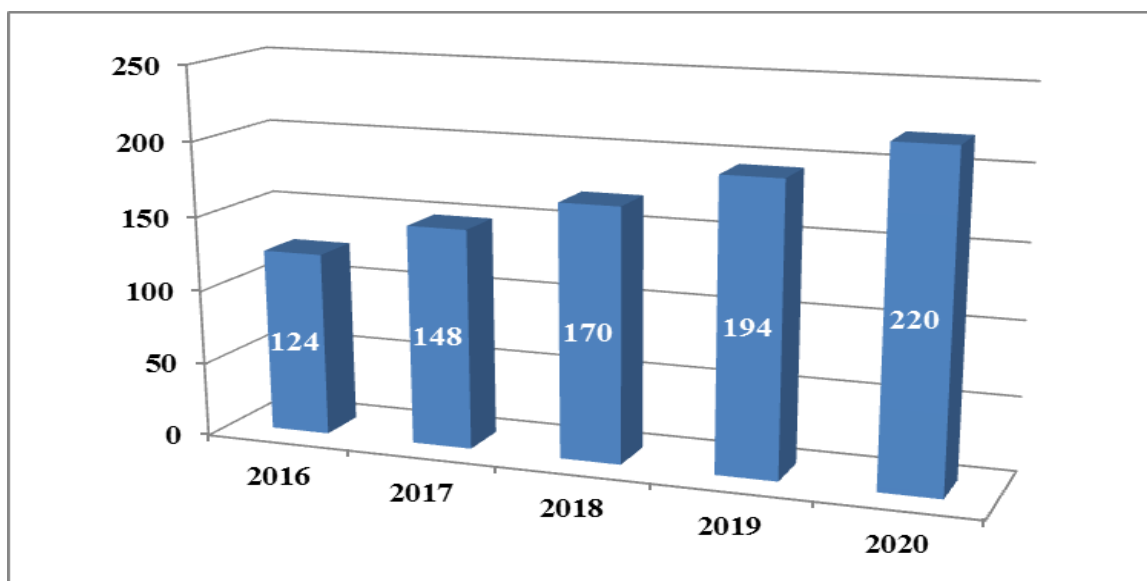
Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, thực tế hiện nay, các THT vẫn còn một số tồn tại hạn chế và gặp không ít khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động. Đa số các THT có quy mô nhỏ bình quân 24 thành viên/tổ, vốn góp thấp bình quân 9,8 triệu đồng/tổ, tổ chức chưa chặt chẽ, hoạt động thiếu ổn định; nhiều THT hoạt động mang tính thời vụ, khâu liên kết thiếu bền vững. Mặt khác, việc theo dõi đánh giá hoạt động của THT gặp nhiều khó khăn do chưa có phân cấp quản lý cụ thể, nên việc cập nhật về số liệu chưa được thường xuyên và chưa chính xác. Các chính sách của Nhà nước về hỗ trợ và tạo điều kiện cho THT chưa cụ thể, khi thực hiện gặp nhiều vướng mắc, chưa phát huy được sức mạnh của các thành viên để phát triển bền vững.

1.2. Về hợp tác xã (HTX)

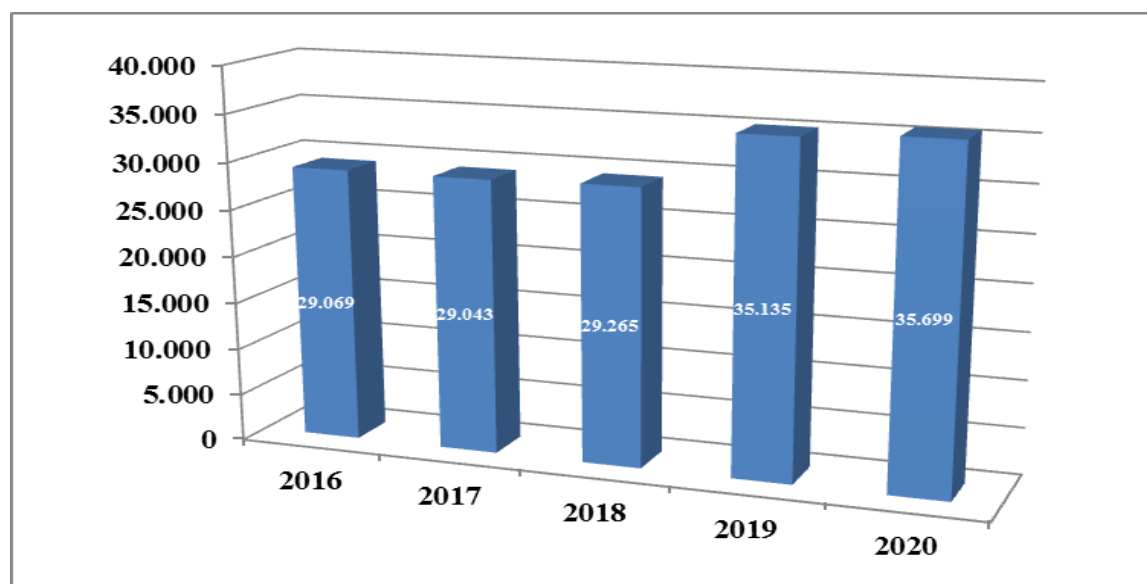
Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 220 HTX (tăng 96 HTX so thời điểm 31/12/2016); trong đó, có 213 HTX đang hoạt động, 07 HTX ngừng hoạt động. Số thành viên HTX đến 31/12/2020 là **35.462 thành viên** (tăng **6.393** thành viên so với thời điểm 31/12/2016). Tổng số vốn hoạt động của HTX đến 31/12/2020 là **1.403.265 triệu đồng** (tăng **347.547 triệu đồng** so với thời điểm 31/12/2016). Đóng góp của khu vực KTTT, HTX vào GRDP tại thời điểm 31/12/2020 khoảng 0,13% (giảm 0,01% so thời điểm 31/12/2016).

Bảng 2. Số lượng HTX và thành viên

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện				
			2016	2017	2018	2019	2020
01	Tổng số HTX	HTX	124	148	170	194	220
	<i>Trong đó:</i>						
1.1	Số HTX thành lập mới	HTX	15	25	27	30	26
1.2	Số HTX đang hoạt động	HTX	109	133	159	187	213
1.3	Tổng số HTX ngưng hoạt động	HTX	15	15	11	7	7
+	Số HTX ngưng hoạt động phát sinh trong năm	HTX					
02	Số HTX giải thể	HTX	13	1	5	6	0
03	Số HTX hoạt động hiệu quả	HTX	106	82	97	139	139
04	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	29.069	29.043	29.265	35.135	35.462
	<i>Trong đó:</i>						
4.1	Số thành viên mới	Thành viên	737	1.559	749	588	651

Biểu đồ 2. Tăng trưởng số lượng HTX

Doanh thu bình quân của một HTX tính đến 31/12/2020 khoảng 4.246 triệu đồng/năm (giảm 575 triệu đồng/năm so thời điểm 31/12/2016); lãi bình quân của một HTX là 220 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX đến 31/12/2020 là 12,6 triệu đồng/năm, giảm 11,5 triệu đồng/năm so với thời điểm 31/12/2016. Tổng số nợ đọng của HTX đến 31/12/2020 là 1.338,2 triệu đồng (nợ phát sinh chủ yếu từ 01/01/1997 đến nay).

Biểu đồ 3. Số lao động là thành viên HTX

Tổng số cán bộ quản lý HTX là 1.146 người, trong đó số cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp là 115 người (chiếm 10,03%); số cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 168 người (chiếm 14,66%); số cán bộ HTX được hỗ trợ bảo hiểm xã hội là 162 người.

Trình độ và năng lực quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc các HTX đã được nâng lên khá rõ rệt; hoạt động năng động, hiệu quả, mở rộng và

nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng cho thành viên; tỷ lệ HTX hoạt động có hiệu quả tăng.

Bảng 3. Trình bộ cán bộ quản lý HTX

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm				
			2016	2017	2018	2019	2020
01	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	702	804	996	1.167	1.146
	<i>Trong đó:</i>						
1.1	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	76	105	105	109	115
1.2	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	97	112	142	164	168

Việc đánh giá, phân loại HTX đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, được thực hiện theo hai bộ tiêu chí, cụ thể như sau:

(1) Kết quả phân loại HTX hoạt động trên các lĩnh vực năm 2019 theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Hướng dẫn số 155/LMHTXVN-CSPT ngày 07/03/2016 của Liên minh HTX Việt Nam:

HTX loại tốt có 13/194 HTX chiếm 6,70%;

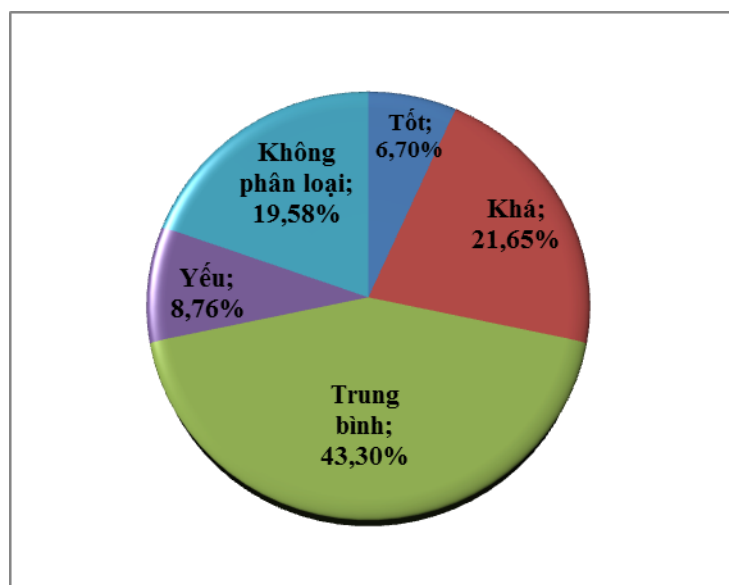
HTX loại khá có 42/194 HTX chiếm 21,65%;

HTX loại trung bình có 84/194 HTX chiếm 43,30%;

HTX loại yếu có 17/194 HTX chiếm 8,76%;

HTX không phân loại (ngưng hoạt động, mới thành lập) có 38/194 HTX chiếm 19,58%¹.

¹ Báo cáo số 32/BC.LMHTX ngày 28/11/2020 của Liên minh HTX về việc báo cáo tổng kết tình hình KTTT, HTX và hoạt động của Liên minh HTX tỉnh Sóc Trăng.

Biểu đồ 4. Kết quả phân loại HTX năm 2019*(Theo Thông tư số 09/2017/TT- BNNPTNT)*

(2) Kết quả phân loại HTX năm 2020 theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong đợt khảo sát, đánh giá hiện trạng của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT tỉnh Sóc Trăng tại Kế hoạch số 13/KH-BCĐUBND ngày 30/7/2020²:

*** Nhận xét, đánh giá theo từng nhóm tiêu chí trên 133 HTX được khảo sát:**

(a) Nhóm tiêu chí về tài chính (30/100 điểm)***Tiêu chí 1: Vốn của HTX***

HTX có tổng nguồn vốn bình quân từ 1 tỷ đồng trở lên có 19 HTX, chiếm tỷ lệ 14,28% số lượng HTX khảo sát và chiếm tỷ lệ 8,6% HTX toàn tỉnh.

Tiêu chí 2: Tài sản của HTX

Có 19 HTX có tài sản không chia từ 2 tỷ đồng trở lên, chiếm tỷ lệ 14,29%; 16 HTX có tài sản không chia từ 100 triệu đến dưới 2 tỷ, chiếm tỷ lệ 12,03%; có 10 HTX có tài sản không chia dưới 100 triệu và 88 HTX không có tài sản không chia, chiếm tỷ lệ 73,67%. Tổng tài sản không chia tăng so với năm trước: Có 28 HTX có tài sản không chia năm 2020 tăng so với năm 2019, chiếm tỷ lệ 21,05%.

Tiêu chí 3: Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của HTX

Có 11 HTX có doanh thu bán hàng từ 10 tỷ đồng trở lên, chiếm tỷ lệ 8,27%; 11 HTX có doanh thu từ 1-10 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 8,28%; 81 HTX có doanh thu dưới 1 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 81,2%.

² Báo cáo số 68/BC-SKHĐT ngày 08/01/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình hoạt động và kết quả thực hiện Kế hoạch số 13/KH-BCĐUBND ngày 30/7/2020 của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT tỉnh Sóc Trăng năm 2020.

Tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên: Có 58 HTX có tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cho thành viên từ 50% trở lên, chiếm tỷ lệ 43%; 46 HTX có tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cho thành viên dưới 50%, chiếm tỷ lệ 34,59%; 21 HTX không có cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cho thành viên, chiếm tỷ lệ 21,8%.

Lợi nhuận trước thuế: Có 55 HTX có lợi nhuận, chiếm tỷ lệ 41,35% và 78 HTX không có lợi nhuận hoặc lỗ vốn.

Tiêu chí 4: Trích lập các Quỹ của HTX

Có 55 HTX có trích lợi nhuận lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng và các quỹ khác (thi đua khen thưởng, phúc lợi xã hội...), chiếm tỷ lệ 41,35%.

(b) Nhóm tiêu chí về quản trị, điều hành, năng lực của HTX (30/100 điểm)

Tiêu chí 5: Chấp hành pháp luật trong tổ chức, hoạt động của HTX

Có 88 HTX chấp hành tốt trong việc thành lập, tổ chức và hoạt động của HTX và chấp hành các quy định của pháp luật về HTX, chiếm tỷ lệ 66,17%.

Tiêu chí 6: Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại:

Có 113 HTX, chiếm tỷ lệ 84,96% thực hiện tốt việc này.

Tiêu chí 7: Trình độ quản lý điều hành

Có 47/133 HTX có tỷ lệ trên 30% các bộ được đào tạo có trình độ cao đẳng, đại học, chiếm tỷ lệ 36%; 88/133 HTX có tỷ lệ trên 30% các bộ được đào tạo có trình độ sơ cấp, trung cấp, chiếm tỷ lệ 66%; 70/133 HTX có các bộ trẻ từ dưới 40 tuổi trên tổng số các bộ quản lý HTX, chiếm tỷ lệ 53%.

Tiêu chí 8: Chế độ chính sách cho thành viên và người lao động (bảo hiểm, an toàn lao động,...)

Có 68 HTX thực hiện chế độ chính sách, chiếm tỷ lệ 52%; 65 HTX không thực hiện chế độ chính sách cho thành viên và người lao động, chiếm tỷ lệ 48%.

Tiêu chí 9: Mức độ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị

Có 94 HTX thực hiện áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị, chiếm tỷ lệ 70%; 37 HTX không thực hiện áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị, chiếm tỷ lệ 29%.

(c) Nhóm tiêu chí về thành viên, lợi ích thành viên, cộng đồng (40/100 điểm)

Tiêu chí 10: Mức độ tham gia của thành viên đối với HTX

Tổng số thành viên HTX: Có 10 HTX có trên 1.000 thành viên, chiếm tỷ lệ 7,52%; 08 HTX có từ 300 đến dưới 1000 thành viên, chiếm tỷ lệ 6,02%; 13 HTX có trên 100 đến 300, chiếm tỷ lệ 9,77%; 102 HTX có từ 100 thành viên trở xuống, chiếm tỷ lệ 76,69%.

Tỷ lệ thành viên tham gia mới: Có 22 HTX có thành viên tham gia mới năm 2020 tăng so 2019 từ 20% trở lên; 17 HTX có thành viên tham gia mới năm 2020 tăng so 2019 từ 10 đến dưới 20%; 18 HTX có thành viên tham gia mới năm 2020 tăng so 2019 dưới 10%; 76 HTX không có thành viên tham gia mới năm 2020 tăng so 2019.

Tỷ lệ thành viên tham gia đại hội thành viên: Có 75 HTX tham gia đại hội thành viên đạt tốt (có từ 90-100% thành viên tham dự), chiếm tỷ lệ 56,39%.

Tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ: Có 133 HTX có thành viên đều sử dụng dịch vụ của HTX, chiếm tỷ lệ 100%.

Tiêu chí 11: Lợi ích thành viên

HTX có giá ưu đãi cho thành viên: Có 94 HTX có giá ưu đãi cho thành viên so với khách hàng, chiếm tỷ lệ 71,70%; 39 HTX không có giá ưu đãi cho thành viên so với khách hàng, chiếm tỷ lệ 29,30%.

Tỷ lệ chia lãi theo mức độ sử dụng dịch vụ: Có 47 HTX chia lãi theo mức độ sử dụng dịch vụ từ 50% trở lên, chiếm tỷ lệ 36,34%; 86 HTX chia lãi theo mức độ sử dụng dịch vụ dưới 50%, chiếm tỷ lệ 64,66%.

Thu nhập thành viên tăng so năm trước: Có 103 HTX có tỷ lệ thu nhập năm 2020 tăng so với năm 2019, chiếm tỷ lệ 77,44%.

Tiêu chí 12: Sản phẩm, dịch vụ HTX cung ứng cho thành viên

Số lượng dịch vụ cung ứng: Có 98 HTX có ít nhất một định vụ trở lên cho thành viên HTX, chiếm tỷ lệ 74,68%; 35 HTX không có dịch vụ cho các thành viên của HTX, chiếm tỷ lệ 26,32%.

Tiêu chí 13: Công tác thông tin, truyền thông, đào tạo bồi dưỡng

Có 100 HTX thực hiện công tác thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về hoạt động sản xuất kinh doanh, chiếm tỷ lệ 75,19%.

Tiêu chí 14: Mức độ ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng

Có 115 HTX có tác động tích cực đến cộng đồng, chiếm tỷ lệ 87%.

Tiêu chí 15: HTX được khen thưởng trong năm

Có 37 HTX được khen thưởng trong năm, chiếm tỷ lệ 27,7%.

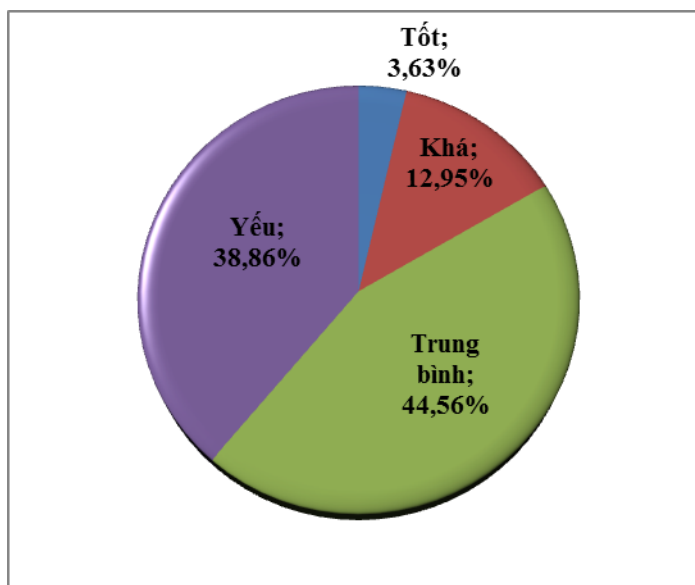
*** Đánh giá, xếp loại:**

Đến cuối năm 2020, căn cứ trên các tiêu chí được quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 25/5/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX, kết quả xếp loại được khảo sát trên 193/220 HTX như sau:

- HTX xếp loại Tốt (80-100 điểm): 07 HTX, chiếm tỷ lệ 3,63%;
- HTX xếp loại Khá (65-79 điểm): 25 HTX, chiếm tỷ lệ 12,95%;
- HTX xếp loại Trung bình (50-64 điểm): 86 HTX, chiếm tỷ lệ 44,56%;

- HTX xếp loại Yếu (0-49 điểm): 75 HTX, chiếm tỷ lệ 38,86%.
- Số HTX còn lại chưa đủ cơ sở xếp loại (do mới thành lập).

Biểu đồ 5. Kết quả phân loại HTX Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT



Bảng 4. Tổng hợp phân loại HTX hoạt động trên các lĩnh vực

STT	Kết quả phân loại	Theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT và Hướng dẫn số 155/LMHTXVN-CSPT (Khảo sát 194 HTX - năm 2019)	Theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT (Khảo sát 100 HTX - năm 2020)
01	HTX loại tốt	13 HTX - 6,70%	07 HTX - 3,63%
02	HTX loại khá	42 HTX - 21,65%	25 HTX - 12,95%
03	HTX loại trung bình	84 HTX - 43,30%	86 HTX - 44,56%
04	HTX loại yếu	17 HTX - 8,76%	75 HTX - 38,86%
05	HTX không xếp loại	38 HTX - 19,58%	27 HTX - 12,27%

Qua kết quả đánh giá, phân loại các HTX đang hoạt động: số HTX hoạt động từ khá trở lên chiếm tỷ lệ dưới 30%; HTX hoạt động trung bình chiếm tỷ lệ khá lớn trên 50%. Điều này cho thấy chất lượng hoạt động của HTX đang ở mức thấp, cần tăng cường các giải pháp nhằm củng cố, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh.

1.3. Về Liên hiệp HTX (LHHTX)

Toàn tỉnh có 01 LHHTX Artemia Vĩnh Châu được thành lập từ 04 HTX tại thị xã Vĩnh Châu, gồm: HTX sản xuất dịch vụ Muối tôm Artemia Lai Hòa, HTX sản xuất dịch vụ Muối tôm Artemia Vĩnh Tân, HTX sản xuất dịch vụ Muối tôm Artemia Vĩnh Phước và HTX Artemia Vĩnh Châu. Tổng nguồn vốn 7 tỷ đồng, vốn điều lệ là 800 triệu đồng, **với 282 thành viên**. Tuy nhiên, Liên hiệp HTX hoạt động chưa hiệu quả; thành viên, HTX thành viên chưa thực hiện góp vốn đầy đủ. Trong thời gian tới cần giải pháp, định hướng củng cố lại.³

2. Tình hình phát triển KTTT, HTX theo ngành, lĩnh vực

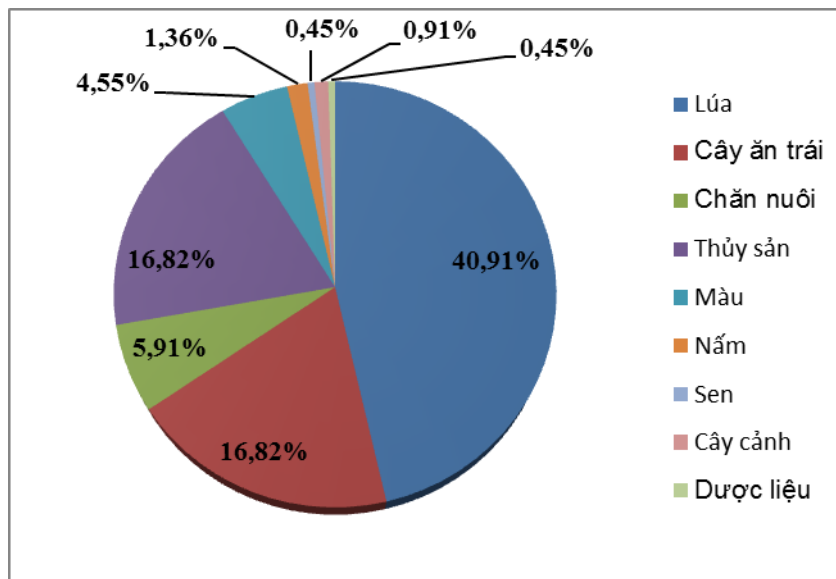
2.1. Trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp

a) Tình hình chung

Lĩnh vực nông nghiệp có 194 HTX (chiếm 88,18%) gồm 90 HTX trồng lúa, 37 HTX cây ăn trái, 13 HTX chăn nuôi, 37 HTX thủy sản, 10 HTX màu, 03 HTX nấm, 01 HTX sen, 02 HTX cây cảnh, 01 HTX dược liệu **với 16.963 thành viên, tổng nguồn vốn hoạt động là 136.462 triệu đồng**.

Hiện nay, phần lớn các HTX nông lâm - ngư - diêm nghiệp hoạt động theo đúng tôn chỉ của Luật HTX năm 2012. Tuy nhiên, có một số HTX không có báo cáo số liệu về doanh thu, lợi nhuận, hoạt động chủ yếu là hỗ trợ thành viên một số khâu trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh như: dịch vụ vật tư nông nghiệp, cây, con giống, tư vấn các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, ...

Biểu đồ 6. HTX Nông nghiệp đang hoạt theo lĩnh vực



b) Tình hình thực hiện hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm

Trên địa bàn tỉnh hiện có 68 HTX và 371 THT lĩnh vực nông nghiệp có hợp đồng liên kết tiêu thụ với các doanh nghiệp, công ty,... với diện tích có hợp đồng liên kết bao tiêu trên cây lúa là 76.335 ha; cây ăn trái đã liên kết tiêu thụ

³ Báo cáo số 32/BC.LMHTX ngày 28/11/2020 của Liên minh HTX về việc báo cáo tổng kết tình hình KTTT, HTX và hoạt động của Liên minh HTX tỉnh Sóc Trăng.

gần 778 tấn (vú sữa: xuất khẩu 162 tấn, tiêu thụ nội địa 45,5 tấn; bưởi: tiêu thụ nội địa 570 tấn).

Tổng số chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh là 12 chuỗi, với các sản phẩm chủ yếu là các loại rau củ như: cải xanh, bắp cải, mồng tơi, rau dền, khổ qua, rau muống, xà lách, cải ngọt, tỏi nguyên củ, hành tím,...; một số sản phẩm như nấm bào ngư xám, nấm linh chi và một số sản phẩm có nguồn gốc động vật như thịt heo tươi, trứng gà,...

Việc liên kết với doanh nghiệp hỗ trợ tiêu thụ cho thành viên hiện nay có nhiều HTX tiêu biểu như: HTX nông nghiệp Evergrowth bao tiêu toàn bộ sữa tươi, cung ứng các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật chăn nuôi, thú y, thức ăn... cho thành viên, góp vốn cổ phần xây dựng được nhà máy chế biến sữa tươi tại Khu Công nghiệp An Nghiệp với công suất 80 tấn sữa/ngày, từ tháng 7/2019 nhà máy chế biến sữa đi vào hoạt động với công suất 10 tấn sữa/ngày; HTX nông nghiệp Trinh Phú và HTX nông nghiệp Quyết Thắng huyện Kế Sách đã liên kết với Công ty TNHH xuất nhập khẩu VINA T&T và Công ty TNHH xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu xuất khẩu sản phẩm vú sữa sang thị trường Mỹ; HTX Bưởi Thành Công huyện Kế Sách hợp đồng với Công ty TNHH Đại Thuận Thiên và Công ty Cổ phần Vinagreenco Việt Nam xuất khẩu bưởi sang thị trường Châu Âu; HTX sản xuất lúa giống và dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Tiền - thị xã Ngã Năm, HTX nông nghiệp Phước An - huyện Châu Thành, HTX nông nghiệp Tín Phát huyện Kế Sách, HTX nông nghiệp Thanh Trị - huyện Thanh Trị, HTX thủy sản Hưng Phú - huyện Cù Lao Dung, HTX thủy sản Toàn Thắng - thị xã Vĩnh Châu,... thực hiện được nhiều dịch vụ phục vụ thành viên.

Hoạt động của các THT, HTX ngày càng hiệu quả trong việc hỗ trợ cho thành viên trong sản xuất như: trao đổi kinh nghiệm sản xuất, giống mới, kỹ thuật mới, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cung cấp thông tin và tiêu thụ sản phẩm, hình thức hoạt động phù hợp với đời sống, nguyện vọng của người dân nên được đồng tình ủng hộ.

Tuy nhiên, nhiều HTX chưa tổ chức được dịch vụ đầu vào để hỗ trợ cho thành viên, số lượng doanh nghiệp tham gia bao tiêu sản phẩm trong thực hiện cánh đồng lớn còn ít; thời gian hợp đồng liên kết ngắn (đa số chỉ có một vụ); tình trạng không thực hiện theo hợp đồng đã ký kết vẫn còn xảy ra; giá bán một số sản phẩm nông nghiệp thường xuyên biến động, không ổn định gây tổn thất cho người sản xuất. Các THT, HTX phần chưa liên kết được với doanh nghiệp cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nên chưa thật sự là cầu nối chính trong liên kết giữa người dân với doanh nghiệp để nâng cao giá trị trong chuỗi giá trị nông sản, chỉ có một số HTX có hợp đồng liên kết cụ thể và lâu dài với doanh nghiệp.

c) Thực trạng của các HTX chọn làm mô hình thí điểm

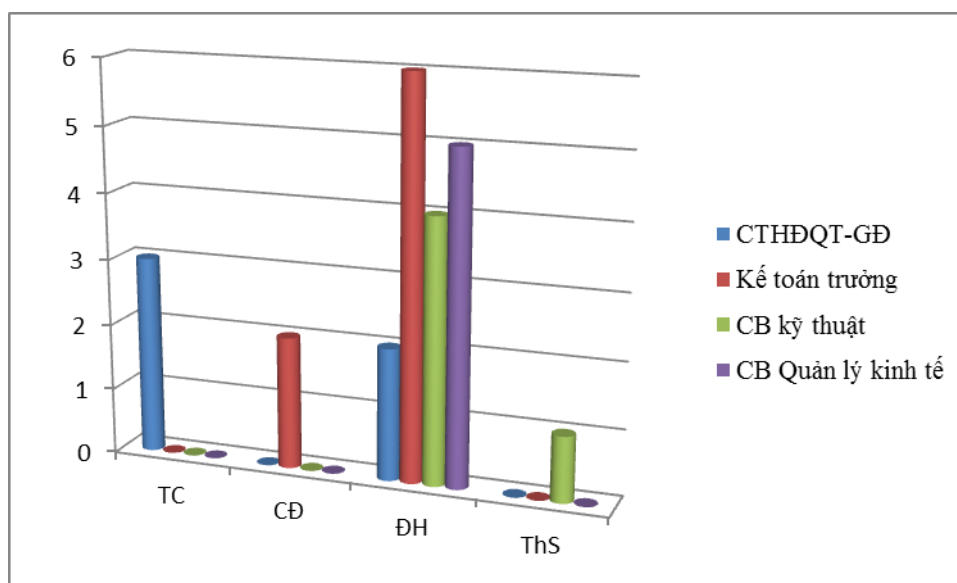
Thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020”, tỉnh đã ban hành

Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 22/6/2017 để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Kết quả cụ thể như sau:

Số lượng HTX chọn làm hình điểm: 15 HTX; trong đó: lĩnh vực lúa gạo (06 HTX), lĩnh vực cây ăn trái (05 HTX), lĩnh vực thủy sản (04 HTX). Tổng nguồn vốn hoạt động: 13.240 triệu đồng (vốn điều lệ là 4.160 triệu và vốn huy động là 9.080 triệu đồng).

Năng lực cán bộ HTX: Cán bộ HTX thí điểm có trình độ sơ cấp trở lên: Chủ tịch HĐQT và giám đốc HTX 05 người (ĐH 02, TC 03); kế toán trưởng 08 người (ĐH 06, CĐ 02), cán bộ kỹ thuật sản xuất chuyên ngành 05 người (Thạc sỹ 01, ĐH 04), cán bộ quản lý kinh tế 05 người (ĐH 05) ⁴.

Biểu đồ 7. Năng lực cán bộ HTX



Năm 2020, là năm thứ 4 thực hiện nội dung hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại HTX theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính. Tính đến cuối năm 2020, tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho 23 cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX với kinh phí trên 1,7 tỷ đồng ⁵.

Qua kết quả hoạt động của các mô hình HTX xây dựng thí điểm cho thấy:

Mặt được:

- Về vốn hoạt động: Thành viên các HTX có tham gia góp vốn điều lệ bình quân 277,3 triệu đồng/HTX (4.160 triệu đồng/15 HTX); vốn huy động bình quân đạt 605,3 triệu đồng (9.080 triệu đồng/15 HTX); nguồn vốn hoạt động bình quân đạt 882,6 triệu đồng/HTX (13.240 triệu đồng/15 HTX).

⁴ Theo Báo cáo số 19/BC-CCPTNT ngày 9/4/2021 của Chi cục Phát triển nông thôn về việc tổng kết triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ Theo Báo cáo số 148/BC-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2011-2020 và định hướng Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030;

- Về cán bộ quản lý có trình độ từ trung cấp trở lên đạt gần 2 người/HTX (27 người/15 HTX).

- Về chất lượng sản phẩm: Một số sản phẩm của HTX như: “*Tôm một giò*” và “*Vú sữa tím*”,... sau khi tham gia Chương trình OCOP đã đạt nhận chứng nhận “4 sao”.

- Về tổ chức sản xuất và các dịch vụ phục vụ thành viên: Mô hình HTX sản xuất lúa có quy mô tương đối lớn, tổ chức được các tổ, đội sản xuất – chăm sóc – thu hoạch phục vụ thành viên.

- Về hiệu quả của các dịch vụ: Với dịch vụ khép kín trong chuỗi sản xuất ở “*Cánh đồng lớn*” đã giảm được các chi phí trung gian như: mua giống với giá ưu đãi, vật tư nông nghiệp giá rẻ hơn bên ngoài 5-8%; công cày xới, thu hoạch lúa rẻ hơn bên ngoài 10% góp phần làm giảm chi phí sản xuất và tăng lợi nhuận của các thành viên qua từng năm.

Nhìn chung, các HTX điểm đã tổ chức hoạt động có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho thành viên, xây dựng được niềm tin của HTX đối với thành viên, đối tác và cộng đồng, góp phần thiết thực vào xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Mặt chưa được:

- Còn nhiều HTX tổ chức sản xuất với quy mô nhỏ, phân tán; thiếu cơ sở vật chất, công nghệ lạc hậu, nhất là khâu bảo quản, chế biến sau thu hoạch.

- Số lượng sản phẩm chưa nhiều, tần suất cung cấp hàng hóa chưa thường xuyên, ổn định.

- Chất lượng sản phẩm chưa đồng đều trong các hộ thành viên, chưa xây dựng được thương hiệu mạnh gắn với truy xuất nguồn gốc và quản lý quá trình sản xuất của các hộ thành viên.

- Chưa xây dựng được chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực ở các địa phương như: lúa gạo, trái cây và nuôi trồng thủy sản; chuỗi cung ứng – tiêu thụ.

Để mô hình thí điểm được phát huy hơn nữa, địa phương cần tiếp tục quan tâm, hỗ trợ tạo điều kiện về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị chế biến, bảo quản, lưu trữ; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất; xây dựng, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ,... Đồng thời, cần quan tâm tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình.

2.2. Trong lĩnh vực phi nông nghiệp

Lĩnh vực phi nông nghiệp có 26 HTX (chiếm 11,81% tổng số HTX toàn tỉnh); trong đó: **có 12 HTX tín dụng**, 09 HTX thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, 02 HTX xây dựng, 03 HTX vận tải. Cụ thể như sau:

a) HTX trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp có 09 HTX với **217 thành viên, tổng nguồn vốn 8.851 triệu đồng**. Các HTX hoạt động trong lĩnh vực này hiện nay chủ yếu tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có, thu hút lao động nhàn rỗi tại địa phương và các vùng lân cận, đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động ở nông thôn; các HTX hoạt động gắn với nhu cầu tiêu dùng của thị trường, tuy nhiên, quy mô sản xuất nhỏ, ít vốn, chưa đủ điều kiện mở rộng ngành nghề, quy mô kinh doanh nên còn gặp khó khăn trong cạnh tranh.

b) HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng

Lĩnh vực xây dựng có 02 HTX (chiếm 0.91% tổng số HTX toàn tỉnh); tổng số vốn hoạt động của HTX là **3.130 triệu đồng**; số thành viên HTX là **27 thành viên**. Nhìn chung, các HTX trong lĩnh vực này hiện nay còn yếu về năng lực tài chính, có quy mô hoạt động nhỏ, phương tiện kỹ thuật thô sơ, hạn chế, chưa đáp ứng điều kiện để tham gia đấu thầu, thi công những công trình có giá trị đầu tư lớn trong và ngoài tỉnh.

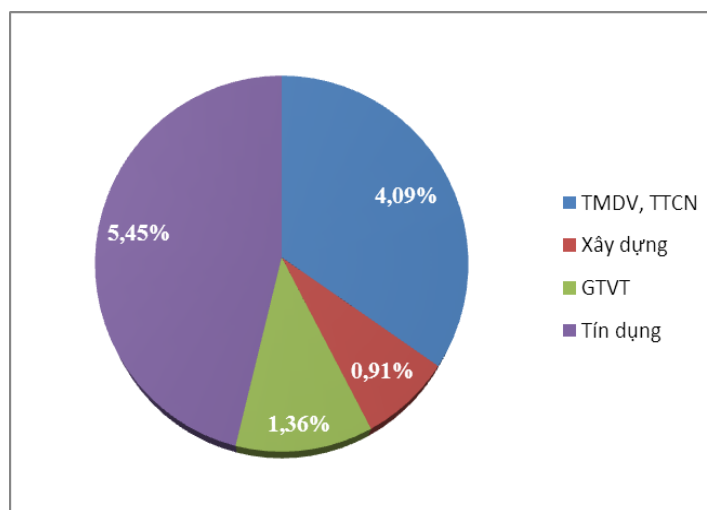
c) HTX hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải

Lĩnh vực giao thông vận tải có 03 HTX (chiếm 1,3% tổng số HTX toàn tỉnh); tổng số vốn hoạt động của HTX là **68.500 triệu đồng**; số thành viên HTX là **255 thành viên**. Mặc dù còn khiêm tốn về số lượng, thế nhưng trong thời gian vừa qua các HTX đã mạnh dạn đầu tư phương tiện, đổi mới chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của Nhân dân. Qua đó, năng lực vận tải của HTX dần được nâng cao, thông qua việc huy động vốn, tài sản, phương tiện của thành viên, đổi mới phương thức tổ chức quản lý của HTX; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển hoạt động vận tải theo hướng hiện đại, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông.

d) HTX hoạt động trong lĩnh vực tín dụng

Lĩnh vực tín dụng có 12 Quỹ Tín dụng nhân dân (QTDND), với **18.000 thành viên**, tổng nguồn vốn hoạt động là **1.186.322 triệu đồng**. Tiêu biểu trong lĩnh vực này có QTDND Phú Lộc - huyện Thanh Trì, QTDND Huỳnh Hữu Nghĩa - huyện Mỹ Tú, QTDND Lịch Hội Thượng - huyện Trần Đề, QTDND thành phố Sóc Trăng, ...

Nhìn chung, hoạt động của 12 QTDND trên địa bàn luôn ổn định và phát triển, các chỉ tiêu hoạt động hằng năm đều tăng trưởng; công tác đào tạo, đào tạo lại, quy hoạch nguồn nhân sự được quan tâm thường xuyên; hầu hết các QTDND hoạt động có lãi. Tuy nhiên, quy mô hoạt động QTDND còn khiêm tốn, khả năng tài chính thấp, nghiệp vụ đơn giản chủ yếu là nhận tiền gửi và cho vay đối với các thành viên, việc cung ứng các dịch vụ còn nhiều hạn chế so với các tổ chức tín dụng khác trên cùng địa bàn.

Biểu đồ 8. Phân loại HTX theo lĩnh vực phi nông nghiệp

Tổng thể hoạt động của các HTX phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đa dạng, phong phú; số lượng HTX ít (chiếm 11,81% tổng số HTX); chất lượng hoạt động chưa cao, ngoại trừ hệ thống QTDND được tổ chức hoạt động bài bản, hiệu quả thông qua sự quản lý chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước, các HTX còn lại hoạt động trung bình, khá, chủ yếu cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho thành viên.

II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX

1. Khung khổ pháp lý

1.1. Đối với Tổ hợp tác

Quốc hội ban hành Bộ Luật Dân sự số 90/2015/QH13 ngày 21/11/2015 thay thế Bộ Luật Dân sự năm 2005, quy định về tổ hợp tác từ Điều 101 - 104 Chương VI, Điều 504 - 512 Chương XVI mục 8;

Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 về Tổ hợp tác.

1.2. Đối với HTX, LHHTX

Luật HTX số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/09/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX;

Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;

Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020;

Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 HTX, LHHTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020;

Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt Đề án củng cố và phát triển QTDNT đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX;

Thông tư số 06/2019/TT-BNNPTNT ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định hoạt động đặc thù, chế độ báo cáo của HTX nông nghiệp và trách nhiệm quản lý nhà nước các cấp đối với HTX nông nghiệp;

Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX;

Trong phạm vi của tỉnh, xác định KTTT, cụ thể là HTX đóng góp tích cực trong triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, tỉnh đã cụ thể hóa các văn bản Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương thành Chương trình, Kế hoạch, Đề án để thực hiện; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ thúc đẩy phát triển KTTT, cụ thể:

Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 và Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua dự án phát triển chăn nuôi bò sữa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2013 - 2020;

Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2015 - 2020;

Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 01/03/2016 của UBND tỉnh về việc “Nâng cao chất lượng hoạt động HTX trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 - 2020”;

Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 22/6/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020” trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

2.1. Chính sách hỗ trợ chung đối với các HTX

a) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

Giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh đã hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, THT thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Theo đó, tỉnh đã phối hợp các viện, trường tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý HTX với các chuyên đề về nghiệp vụ kế toán, xúc tiến thương mại, kiểm soát HTX, sáng lập viên và những kỹ năng nâng cao năng lực cho Ban Quản trị HTX,... Đồng thời, phối hợp Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn II tổ chức 11 lớp tập huấn tại 11 huyện, thị xã, thành phố cho hơn 484 lượt cán bộ quản lý nhà nước để làm công tác tuyên truyền về kinh tế hợp tác; 04 lớp TOT về KTTT cho hơn 160 lượt cán bộ trong ngành và các đơn vị có liên quan.

Năm 2020, là năm thứ 4 thực hiện nội dung hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại HTX theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tính đến cuối năm 2020, tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho 23 cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX với kinh phí trên 1,7 triệu đồng.

b) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Đề tạo điều kiện cho các HTX nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, hàng năm tỉnh hỗ trợ cho các HTX tham gia tổ chức trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các Hội nghị, Hội chợ; tư vấn giúp các HTX trong lĩnh vực marketing, kỹ thuật, vật tư; tổ chức Hội nghị liên kết doanh nghiệp với HTX trong bao tiêu sản phẩm. Từ năm 2016 đến nay, tỉnh đã tổ chức 24 cuộc đối thoại, tiếp xúc giữa HTX và doanh nghiệp, 04 lần tham gia hội chợ; trong đó có sự tham gia của các HTX tiêu biểu trong tỉnh, với sản phẩm trưng bày là hành tím, nhãn Ido, tỏi Vĩnh Châu, trứng bào xác Artermia, tôm khô một gió, gạo đặc sản Sóc Trăng ST20, ST21, ST24, bưởi năm roi, bưởi da xanh, măng cầu gai, hàng thủ công mỹ nghệ, bánh pía, Lạp xưởng, bánh kẹo các loại,... Kết quả, năm 2019, tại Hội chợ xúc tiến thương mại và công nghệ HTX thành phố Hồ Chí Minh, HTX Hành tím Vĩnh Châu đã ký kết với một doanh nghiệp ở tỉnh Quảng Nam tiêu thụ lần đầu với số lượng 2 tấn sản phẩm; HTX tiêu thủ công nghiệp Ngọc Bích ký kết tiêu thụ sản phẩm với 03 doanh nghiệp (Hàn Quốc, Australia và Philippines) với giá trị đặt hàng trên 350 triệu đồng.

Tính đến cuối năm 2020, tỉnh đã hỗ trợ cho 88 HTX xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường với tổng kinh phí trên 383 triệu đồng. Ngoài ra, tỉnh còn hỗ trợ HTX xây dựng nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc; toàn tỉnh có 14 HTX được

cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể, 03 HTX tham gia xuất khẩu trái cây sang thị trường nước ngoài.

c) Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp đã hỗ trợ kinh phí khuyến công cho 03 HTX ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với tổng kinh phí 237 triệu đồng. Triển khai dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng”, tỉnh đã hỗ trợ cho 09 HTX xây dựng và áp dụng thực hành sản xuất tốt VietGAP, công bố sản phẩm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ cho sản phẩm có quy chuẩn kỹ thuật, công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm cho các sản phẩm nông sản với tổng kinh phí trên 300 triệu đồng.

Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ, tỉnh đã hỗ trợ kinh phí cho một số HTX thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh như: HTX Thủy sản Hưng Phú tham gia thực hiện dự án “Lắp đặt thí điểm “Hệ thống giám sát nồng độ Oxy hòa tan (E-Aqua)” cho ao nuôi tôm thẻ chân trắng; HTX nông nghiệp An Phú Hưng sản xuất thử nghiệm thành công tinh dầu sả chanh; HTX nông nghiệp An Phát tham gia thực hiện dự án “Xây dựng hệ thống tưới cây tự động và chiếu sáng công cộng dựa trên nền tảng Internet Vạn Vật (IoT) kết hợp sử dụng năng lượng mặt trời phục vụ phát triển mô hình xã nông thôn mới thông minh,...

Bên cạnh, thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” và khai thác chỉ dẫn địa lý “Vĩnh Châu” dùng cho sản phẩm hành tím của tỉnh Sóc Trăng; năm 2020, ngành khoa học và công nghệ tỉnh đã phối hợp với Trung tâm Doanh nghiệp hội nhập và Phát triển hỗ trợ việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử, cấp 45.000 tem truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm tôm khô một gói của HTX thủy sản Hưng Phú và hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử, cấp 14.670 tem chỉ dẫn địa lý “Vĩnh Châu” gắn với truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm hành tím cho HTX rau màu Hòa Thành và HTX hành tím Vĩnh Châu.

d) Về chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX được thành lập theo Quyết định số 520/QĐTC-CTUBND ngày 27/11/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, chính thức hoạt động từ đầu tháng 4/2010, với tổng số vốn điều lệ (do ngân sách Nhà nước cấp) là 5 tỷ đồng, ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng quản lý và điều hành.

Đến cuối năm 2019, Quỹ được bàn giao từ Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng về Liên minh HTX tỉnh trực tiếp quản lý điều hành (theo văn bản số 1261/UBND-KT, ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng) với tổng vốn điều lệ là 5 tỷ đồng.

Tính đến cuối năm 2020, tỉnh phát vay cho 09 HTX với tổng dư nợ cho vay là 4,3 tỷ đồng (chiếm 86% tổng nguồn vốn).

e) Về chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội

Từ năm 2013, sau khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành, để khẳng định vai trò của HTX trong tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tiêu chí số 13 là xã nông thôn mới phải có HTX kiểu mới hoạt động theo Luật HTX năm 2012 và có hoạt động liên kết gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Hiện nay, tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất đang được triển khai thực hiện, tính đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh có 80/80 xã đã đạt tiêu chí số 13. Tính đến cuối năm 2020, nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã phân bổ khoảng 3,2 tỷ đồng để thực hiện Tiêu chí số 13 về phát triển HTX.

f) Chính sách thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX

Giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh đã thành lập mới 117 HTX và 01 LHHTX (hoạt động đảm bảo theo đúng Luật HTX năm 2012 là phục vụ thành viên). Năm 2018, tỉnh đã hỗ trợ bình quân mỗi huyện, thị xã, thành phố 300 triệu đồng để thực hiện công tác hỗ trợ (trong đó mỗi HTX thành lập mới được hỗ trợ từ 1,5 - 3 triệu đồng)⁶. Bên cạnh đó, tỉnh đã xây dựng và triển khai áp dụng phần mềm hỗ trợ điền hồ sơ cho HTX theo địa chỉ “<https://motcuasokhdt.soctrang.gov.vn>”.

2.2. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp

a) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Tỉnh đã chủ động cân đối kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và lồng ghép với các nguồn khác hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho các HTX; ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; toàn tỉnh hiện có 14 HTX được hỗ trợ đầu tư, trong đó:

- Dự án cạnh tranh nông nghiệp ACP hỗ trợ 04 HTX tại xã Viên Bình, Thạnh Thới An, Thạnh Thới Thuận như: Máy gặt đập liên hợp, nhà kho, nhà và thiết bị sấy, kinh phí thực hiện là 13,312 tỷ đồng.

- Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT) đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị cho 10 HTX với tổng kinh phí là 91,790 tỷ đồng (trong đó, vốn ODA là 72,778 tỷ đồng; vốn địa phương và HTX là 19,012 tỷ đồng).

b) Về chính sách giao đất, cho thuê đất

⁶ Nội dung hỗ trợ bao gồm: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX cho sáng lập thành viên HTX, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX, tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012.

Các HTX nông nghiệp được Nhà nước hỗ trợ cho thuê đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, các HTX nông nghiệp còn được miễn tiền thuê đất đối với đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở HTX, sân phơi, nhà kho, xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Giai đoạn 2016 – 2020, thực hiện quy định tại điểm e khoản 1 Điều 110 Luật Đất đai năm 2013, HTX thuê đất sẽ được hưởng chính sách ưu đãi miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho; xây dựng cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối đối với HTX nông nghiệp và điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, tỉnh đã thực hiện cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, miễn giảm tiền thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 07 HTX nông nghiệp xây dựng trụ sở, làm cơ sở sản xuất kinh doanh, với tổng diện tích 1,99 ha.

c) Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh

Thực tế, chính sách này đã được tỉnh thực hiện khá tốt, tập trung hỗ trợ trực tiếp sản xuất nên cơ bản đã giúp cho người dân và thành viên HTX vượt qua khó khăn, ổn định phát triển sản xuất, cụ thể:

- Đối với lĩnh vực chăn nuôi bò sữa: Tỉnh đã hỗ trợ 25.091 liều vắc xin; cấp 323 con bò sữa và 145 con bò Sind (mỗi hộ được cấp 02 con bò, có trách nhiệm chuyển giao lại 2 bò sữa cái sinh ra cho hộ tham gia tiếp theo). Tính đến nay, các hộ nhận bò đã chuyển giao hơn 100 con bò sữa cái.

- Đối với bò thịt: Tỉnh đã hỗ trợ vốn để thành lập và duy trì hoạt động cho 12 THT, HTX chăn nuôi bò thịt, mỗi THT, HTX 20 triệu đồng.

- Đối với lĩnh vực trồng cây ăn trái, lúa, rau màu: Tỉnh đã hỗ trợ mô hình trồng cam xoàn (hỗ trợ 100% chi phí cây giống và 30% phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho 02 HTX). Ngoài ra, hỗ trợ toàn bộ chi phí sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP cho các HTX, THT tham gia thí điểm trồng cây ăn trái, rau màu và lúa.

d) Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm

Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm đối với HTX được thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ nhằm giảm tổn thất trong sản xuất nông nghiệp. Giai đoạn 2016 - 2020, từ nguồn vốn của Liên minh HTX Việt Nam và địa phương, tỉnh đã hỗ trợ cho 02 HTX xây dựng và trang thiết bị phục vụ cho chế biến nông sản, với số vốn là 400 triệu đồng (Liên minh HTX Việt Nam 150 triệu đồng và ngân sách địa phương 250 triệu đồng).

e) Chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác

(1) Về chính sách ưu đãi về thuế, phí và lệ phí

Về thuế giá trị gia tăng (GTGT): hiện nay chính sách thuế GTGT đối với HTX được tập trung ưu đãi trong lĩnh vực nông nghiệp cả trong trường hợp xuất khẩu và tiêu thụ trong nước, nhất là đối với những sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến, các HTX không phải ứng vốn để nộp thuế trong khi vẫn được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Về thuế thu nhập doanh nghiệp: HTX được ưu đãi nhiều trong lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể, HTX được miễn thuế đối với các khoản thu nhập như: Thu nhập từ trồng trọt chăn nuôi, nuôi trồng chế biến nông sản, thủy sản,... và được áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với phần thu nhập của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp - lâm - diêm - ngư nghiệp không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, các HTX còn có nhiều ưu đãi về thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, lệ phí môn bài,...

(2) Về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp

Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển HTX, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tỉnh đã ban hành Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 về phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ và phê duyệt hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản trên địa bàn (trong đó có 07 ngành sản phẩm trồng trọt, 02 ngành hàng sản phẩm chăn nuôi và 05 ngành hàng sản phẩm thủy sản). Trong năm 2018, tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các địa phương và HTX tổ chức 24 cuộc hội thảo gặp gỡ, đối thoại giữa HTX và doanh nghiệp để thực hiện ký hợp đồng liên kết tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị cho nông dân và xã viên HTX, với kinh phí thực hiện là 140 triệu đồng.

(3) Về chính sách hỗ trợ phát triển cây ăn trái đặc sản

Chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 và UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/3/2019 để triển khai thực hiện. Đến nay, tỉnh đã hỗ trợ xây dựng 20 mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, với tổng diện tích 236 ha cho 18 HTX/THT cây ăn trái trên địa bàn tỉnh, tổng kinh phí hỗ trợ trên 3,432 tỷ đồng (trong đó: 09 mô hình trồng mới trên cây bưởi, cam, nhãn, xoài, măng cầu; 05 mô hình cải tạo lại; 07 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trên cây vú sữa, măng cầu, nhãn, bưởi và 05 mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên cây bưởi, vú sữa,...).

(4) Về chính sách hỗ trợ phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm

Thực hiện theo Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Đề án Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030, nhằm:

Nâng cấp, phát triển sản phẩm hàng hóa đảm bảo chất lượng, mang tính đặc trưng, lợi thế của địa phương, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Phát triển sản phẩm và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo hướng gia tăng lợi ích cho cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị.

Các địa phương đã tập trung hỗ trợ hình thành các phương án kinh doanh để phát triển sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo nghề, nâng cao năng lực phát triển OCOP. Bên cạnh đó, tỉnh đẩy mạnh các hoạt động về xúc tiến thương mại, thúc đẩy liên kết, phát triển sản xuất gắn với tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, kích cầu tiêu dùng sản phẩm.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 20 sản phẩm của 15 HTX đạt chuẩn OCOP. Trong đó, có 7 sản phẩm đạt 4 sao và 13 sản phẩm đạt 3 sao.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX

Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX tỉnh (BCĐ) được thành lập theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và hiện nay đã được kiện toàn tại Quyết định 1378/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đặt tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Chỉ đạo đã ban hành quy chế làm việc, phân công trách nhiệm cho từng thành viên và thành lập Tổ chuyên viên giúp việc. Do biên chế còn hạn chế, cán bộ chuyên trách về lĩnh vực này chủ yếu là kiêm nhiệm.

Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX cấp huyện: theo định hướng, Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn (Thường trực) giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX. Tuy nhiên, các huyện hiện chưa phân công thống nhất cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, có huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch, có huyện giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đa phần mới chỉ bố trí được cán bộ kiêm nhiệm thực hiện chức năng này.

Ban Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp huyện; ban hành quy chế và kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; đồng thời chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX trên địa bàn. Đến cuối năm 2020, có 7/11 đơn vị đã kiện toàn cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo theo quy định (theo hướng ngành kế hoạch và đầu tư); có 3/11 đơn vị có tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

Thông qua các hoạt động của ngành, của đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo thường xuyên lồng ghép tổ chức tuyên truyền các chủ trương, các chính sách liên quan đến KTTT, HTX cho đoàn viên, hội viên và tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức từ đó mạnh dạng tham gia vào các THT, HTX tại địa

phương; đồng thời, thực hiện tốt chức năng phối hợp, báo cáo các đề án, chiến lược, chính sách của tỉnh do từng ngành, đơn vị phụ trách trong năm.

Liên minh HTX tỉnh, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổ chức tư vấn, hướng dẫn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh cho các HTX thành lập mới; hướng dẫn tổ chức đại hội thành viên, củng cố tổ chức, phát triển quy mô, hỗ trợ các HTX hoàn thành thủ tục đăng ký giấy chứng nhận HTX và các hồ sơ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

4. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và Liên minh HTX tỉnh đối với phát triển KTTT, HTX

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, thời gian qua, Liên minh HTX tỉnh Sóc Trăng đã phối hợp các cấp, các ngành, các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên rà soát, củng cố, chuyển đổi HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012 nên hoạt động ngày càng đi vào thực tế, chuyển biến tích cực; số HTX, THT làm ăn có hiệu quả cao hơn so với những năm trước, nhận thức của người dân về kinh tế hợp tác trong sản xuất kinh doanh được nâng lên rõ nét, nhu cầu thành lập mới tăng lên. HĐQT của một số HTX hoạt động có hiệu quả và năng động hơn. Các mô hình sản xuất về nông nghiệp đang từng bước được đổi mới và tiên bộ hơn trước.

Mặt trận Tổ quốc và một số tổ chức đoàn thể đã quan tâm hơn đến công tác vận động phát triển THT, HTX; các đoàn thể đã làm nòng cốt trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động và phát triển KTTT. Liên minh HTX đã ký kết nhiều chương trình phối hợp phát triển KTTT với các đoàn thể như: Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh...; đến nay có nhiều THT phụ nữ, nông dân, thanh niên làm ăn có hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Kết quả đạt được

Phát triển KTTT, mà nòng cốt là HTX là một chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước. Tại Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đã nêu rõ: “*Khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xác định rõ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị*”. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025 có ý nghĩa quan trọng nhằm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển KTTT, HTX 10 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

Kinh tế tập thể có vai trò to lớn, ý nghĩa toàn toàn diện về mặt kinh tế, chính trị - văn hóa - xã hội:

1.1. Về kinh tế

Khu vực KTTT, HTX là hạt nhân quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, tái có cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, thương mại- dịch vụ, góp phần xóa đói giảm nghèo, góp phần ổn định chính trị- xã hội (toàn tỉnh có 80/80 đã đạt tiêu chí số 13). KTTT, HTX tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững; chất lượng tăng trưởng ổn định, khả năng tạo việc làm của khu vực này tăng mạnh; cải thiện chất lượng đời sống của thành viên, cộng đồng dân cư, hạn chế biểu hiện tiêu cực, suy thoái đạo đức...

Trong lĩnh vực nông nghiệp: KTTT, HTX góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng sản lượng của hộ thành viên; phát triển mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị, phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương, chương trình OCOP... HTX có vai trò liên kết giữa hộ nông dân- doanh nghiệp trong thực hiện chuỗi liên kết sản xuất- chế biến- tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt có 03 HTX xuất khẩu sản phẩm sang thị trường khó tính như: Mỹ, Châu Âu; HTX cung ứng nhiều dịch vụ đầu vào, đầu ra cho thành viên với quy mô lớn hơn, đảm bảo chất lượng vật tư, dịch vụ, giá cả thấp hơn thị trường khoảng 5-8%.

Trong lĩnh vực phi nông nghiệp: Khu vực KTTT, HTX có đóng góp tích cực vào sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hoạt động; huy động nguồn lực chủ yếu từ thị trường để đầu tư, cải thiện sản xuất, kinh doanh; chuyển mạnh từ kinh doanh hộ nhỏ lẻ sang mô hình hợp tác, liên kết quy mô lớn, thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thương mại- dịch vụ tại các địa bàn nông thôn.

Như vậy, tổ chức HTX đã góp phần vào tăng trưởng chung của nền kinh tế, quan trọng hơn là nó góp phần nâng cao hiệu quả không chỉ hoạt động của từng thành viên mà còn của chung toàn xã hội, nâng cao sức cạnh tranh không chỉ của từng thành viên mà còn của toàn bộ nền kinh tế.

1.2. Về chính trị - văn hóa - xã hội

KTTT, HTX hướng tới phát huy vai trò trong phát triển tinh thần hợp tác, gắn kết cộng đồng, từng bước hiện thực hóa các giá trị đạo đức cao đẹp theo các nguyên tắc của HTX. Thành viên HTX nâng cao trách nhiệm xã hội của công dân, cũng như cộng đồng, tạo điều kiện cho cộng đồng ngày càng ổn định và gắn kết với nhau hơn. Thông qua HTX, thành viên của cộng đồng có thể cùng nhau giải quyết các vấn đề có thể liên quan đến cuộc sống của họ, góp phần giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ dân cư, củng cố an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhất là ở vùng nông thôn.

Trước hết, KTTT với nòng cốt là HTX là một kênh quan trọng trong việc tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Phát triển các HTX sẽ giúp thành viên, hộ gia đình thành viên tăng thu nhập, bảo đảm đời sống ổn định, góp phần xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Bên cạnh đó, với tinh thần “hợp tác” trong HTX, tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong các thành viên nói riêng và cộng đồng dân cư nói chung, nhất là ở nông thôn được phát huy; thành viên HTX mở rộng các sinh hoạt cộng đồng, giúp đỡ tương trợ lẫn nhau

trong hoạt động sản xuất-kinh doanh, cải thiện đời sống văn hóa. Phát triển HTX góp phần phát triển văn hóa cộng đồng, củng cố an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Xuất phát từ giá trị nhân văn, giàu tinh thần nhân ái của mình, các HTX còn nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau để vượt nghèo, nâng đỡ các gia đình khó khăn.

Phong trào HTX góp phần tăng cường đoàn kết nhân dân ngay tại địa bàn dân cư. Thông qua HTX, thành viên có thể cùng nhau giải quyết các vấn đề có liên quan đến cuộc sống của họ, như thăm hỏi, giúp đỡ nhau trong lúc hiếu, hỷ, ốm đau...; tổ chức các hoạt động xã hội văn hoá và hoạt động chăm lo cộng đồng, góp phần giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ dân cư, góp phần củng cố an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Phát triển HTX sẽ phát huy lan toả các giá trị tốt đẹp của HTX ra toàn xã hội như: tính trung thực, công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, tinh thần giúp đỡ lẫn nhau, ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm, ý thức chăm lo cộng đồng..., có ý nghĩa rất lớn trong sự nghiệp dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong giai đoạn 2016-2020, khu vực KTTT, HTX đã đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

- Khu vực KTTT, HTX đã từng bước thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài, có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng (giai đoạn 2016-2020 thành lập mới 123 HTX), xuất hiện nhiều loại hình HTX, mô hình kinh tế hợp tác có hiệu quả như: HTX Bò sữa Evergowth (đã xây dựng thành công và đưa vào hoạt động nhà máy trộn thức ăn tinh cho bò sữa); sản phẩm của HTX Artemia Vĩnh Châu (được bảo hộ Chỉ dẫn địa lý, tiêu thụ tại thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản); một số HTX rau màu, cây ăn trái của tỉnh đã áp dụng thành công kỹ thuật giám sát và phun tưới tự động, qua đó tạo được niềm tin vào triển vọng phát triển của KTTT, HTX trong Nhân dân, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, nhất là hộ thành viên.

- Về cơ bản các HTX tổ chức lại theo Luật HTX (trên 90% HTX toàn tỉnh đã chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012); hoạt động hướng về thành viên, mang lại lợi ích cho thành viên, thành viên gắn bó với HTX hơn. Các HTX phát triển đa dạng hóa các lĩnh vực hoạt động, là một chủ thể quan trọng trong cung cấp dịch vụ và kết nối sản xuất cho hàng chục ngàn hộ gia đình để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, gắn kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ, chế biến.

- Số lượng các HTX áp dụng khoa học công nghệ, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh, tham gia vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tăng lên; ngày càng nhiều cán bộ HTX trẻ, có trình độ, tâm huyết, giàu kinh nghiệm, nhạy bén với thị trường, mạnh dạn thay đổi phương thức sản xuất để thích ứng với thị trường cạnh tranh.

2. Những hạn chế, tồn tại

Tuy đạt được một số thành tựu nhất định, nhưng nhìn chung khu vực KTTT, HTX vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Phong trào KTTT, HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Sự tồn tại, hạn chế thể hiện ở cơ chế chính sách, tổ chức thực hiện, công tác thực hiện chức năng quản lý nhà nước và bản thân các tổ chức KTTT, HTX, cụ thể như sau:

2.1. Về tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách

Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến về pháp luật hợp tác xã chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao dẫn đến nhận thức về pháp luật HTX chưa thống nhất. Một số địa phương còn lúng túng trong việc triển khai một số quy định mới của luật như: quy định làm hợp đồng dịch vụ giữa HTX với các thành viên, mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, sản phẩm, dịch vụ của HTX cho thành viên...

Một số địa phương vẫn chưa thấy rõ vai trò của HTX trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nên mới chỉ dừng lại ở chủ trương, chưa chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, không có cơ chế chính sách hỗ trợ cho các HTX trong quá trình thực hiện.

Việc thực hiện một số quy định của Luật như: (1) chế độ kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về hợp tác xã còn thực hiện chưa thường xuyên và nghiêm túc, chưa kịp thời xử lý vi phạm pháp luật của HTX, các cá nhân, tổ chức liên quan; (2) chế độ báo cáo thống kê giữa các sở, ngành và địa phương chưa thực hiện tốt nên rất khó khăn trong việc tổng hợp; không có hệ thống số liệu về KTTT, HTX hoặc nếu có thì không đầy đủ, không cập nhật, chưa chính xác; (3) việc xây dựng, phổ biến và nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo chuỗi giá trị chưa được triển khai rộng rãi giúp cho người dân tin tưởng vào các lợi ích về kinh tế - xã hội do HTX mang lại.

2.2. Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX còn nhiều bất cập, chưa hiệu quả, một số nơi thể hiện sự can thiệp quá sâu của các cấp chính quyền, có nơi buông lỏng quản lý, chưa thực hiện đầy đủ các nội dung quản lý nhà nước về KTTT, HTX theo quy định của pháp luật. Công tác phối hợp trong việc thực hiện báo cáo thống kê giữa các sở, ngành và địa phương chưa thực hiện tốt nên rất khó khăn trong việc tổng hợp. Không có hệ thống số liệu về KTTT, HTX hoặc nếu có thì không đầy đủ, không cập nhật, chưa chính xác.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, HTX các cấp chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu kiến thức về HTX. Bộ máy quản lý nhà nước về HTX chưa được kiện toàn theo quy định; cán bộ kiêm nhiệm, đội ngũ cán bộ tham mưu về quản lý nhà nước về HTX chưa nắm chắc chuyên môn, thiếu thực tế, nên việc tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về HTX còn hạn chế. Vai trò chức năng của các cơ quan nhà nước, đoàn thể đối với việc quản lý hỗ trợ phát triển HTX chưa được xác định rõ.

2.3. Về bản thân HTX

Phần lớn các tổ chức KTTT, HTX có quy mô nhỏ, phát triển không đồng đều giữa lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp (81,36% HTX có tổng nguồn vốn siêu nhỏ dưới 01 tỷ đồng; 70,90% HTX có quy mô thành viên siêu nhỏ dưới 50 thành viên). Tốc độ tăng trưởng còn thấp so với các khu vực kinh tế khác, tỷ lệ đóng góp vào GRDP chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều HTX chỉ thực hiện các dịch vụ đầu vào cho thành viên là chủ yếu, hoạt động còn mang tính hình thức, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, hiệu quả hoạt động chưa cao. Sự gắn kết lợi ích giữa HTX và thành viên mờ nhạt.

HTX còn lúng túng, chưa đáp ứng 100% nhu cầu sản phẩm dịch vụ hoặc trong thực hiện trách nhiệm cam kết theo hợp đồng dịch vụ đối với thành viên. Việc phân chia thu nhập của HTX theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên hoặc theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm có nơi chưa rõ ràng.

Một số HTX chưa xem trọng tổ chức đại hội thành viên, một số HTX còn tổ chức sơ sài, chưa nghiêm túc, qua loa; năng lực tập hợp thành viên của cán bộ quản lý HTX còn hạn chế; do đó, việc thực hiện quyền tham gia, biểu quyết các hoạt động của HTX chưa được thực hiện theo quy định.

Chưa xây dựng được nhiều mô hình HTX kiểu mới quy mô lớn, việc chuyển đổi từ HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới còn chậm và chưa dứt điểm. Việc phổ biến, nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả chưa được triển khai rộng rãi, giúp cho người dân tin tưởng vào các lợi ích về kinh tế - xã hội do HTX mang lại; sự liên kết, hợp tác của các HTX chưa chặt chẽ, còn hạn chế, hiệu quả thấp.

Công tác kế toán, tài chính của HTX có nơi chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản, chế độ báo cáo của HTX chưa thường xuyên. Việc xây dựng báo cáo tài chính, phương án sản xuất kinh doanh còn hạn chế; dẫn đến khó tiếp cận, thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước còn khiêm tốn, do HTX chưa đáp ứng các tiêu chí theo quy định. Mặt khác, HTX phần lớn chưa huy động được nhiều vốn sản xuất kinh doanh bên ngoài thành viên do không có tài sản thế chấp, chưa có nhiều HTX có tài sản chung.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

Một số địa phương, chính quyền chưa có sự quan tâm đúng mức trong việc chỉ đạo, định hướng, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho KTTT, HTX phát triển; chưa tập trung chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các HTX và xử lý giải thể các HTX, yếu kém, ngừng hoạt động.

Một bộ phận người dân chưa nhận thức rõ về vai trò quan trọng của mô hình HTX trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và trong tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị.

Các nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi chủ yếu tập trung cho khu vực HTX nông nghiệp, chưa hỗ trợ nhiều cho HTX phi nông nghiệp. Các chính sách hỗ trợ HTX chưa đủ mạnh để tạo bước đột phá cho KTTT; thiếu nguồn lực thực hiện, thủ tục phức tạp nên một số chính sách không đi vào thực tiễn.

Bộ máy quản lý nhà nước về HTX chưa được kiện toàn theo yêu cầu; cán bộ kiêm nhiệm, đội ngũ cán bộ tham mưu về quản lý nhà nước về HTX chưa nắm chắc chuyên môn, thiếu thực tế, nên việc tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về HTX còn hạn chế. Vai trò chức năng của các cơ quan nhà nước, đoàn thể đối với việc quản lý hỗ trợ phát triển HTX chưa được xác định rõ.

Năng lực nội tại và quản trị của nhiều HTX còn yếu, thiếu nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh, lúng túng trong định hướng hoạt động, đầu ra không ổn định, chi phí lớn nên lợi nhuận thấp; đội ngũ cán bộ quản lý HTX đa số đã lớn tuổi, trình độ chuyên môn thấp, chưa tìm được đội ngũ cán bộ trẻ kế thừa; thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa HTX và thành viên HTX, chưa tạo động lực khuyến khích người dân gắn bó chặt chẽ với HTX.

4. Những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn

Một là, quá trình phát triển KTTT, HTX cần chú trọng công tác giáo dục, đào tạo, tuyên truyền tổng kết thực tiễn, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các ngành, lĩnh vực để nhận thức rõ tầm quan trọng, tính cấp thiết của việc phát triển KTTT trong cơ chế thị trường và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hai là, vai trò, ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển KTTT.

Ba là, phát triển KTTT phải bám sát các quan điểm chỉ đạo của Trung ương, nhất quán trong cách hiểu, triển khai; đồng thời, phải tôn trọng giá trị, nguyên tắc hoạt động của tổ chức KTTT, HTX; bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự vươn lên của tổ chức KTTT, HTX.

Bốn là, hỗ trợ phát triển HTX ngoài các chính sách chung, cần ban hành nhiều văn bản bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương. Việc ban hành chính sách mới cần nêu rõ điều kiện, tiêu chí, nguồn lực, cách thức thực hiện để các HTX tiếp cận một cách công bằng; đồng thời phải coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các sai phạm trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT.

Năm là, bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX cần được quan tâm củng cố và bồi dưỡng, đào tạo, cập nhật thường xuyên các kiến thức, kinh nghiệm quản lý để theo kịp bối cảnh mới.

Sáu là, đối với các HTX cần đảm bảo hài hòa lợi ích đa dạng của các thành viên; quản trị dân chủ, minh bạch; thực hiện đổi mới, sáng tạo và đầu tư công nghệ cao, nhất là công nghệ chuyển đổi số để phù hợp với cơ chế và định

hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đề cao vị trí của ban lãnh đạo, nhất là vai trò người đứng đầu HTX.

CHƯƠNG II

CƠ HỘI, THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TỈNH SÓC TRĂNG ĐẾN NĂM 2025

I. BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN

1. Bối cảnh quốc tế

Tình hình kinh tế thế giới có những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen diễn biến phức tạp hơn so với dự báo, tác động đến kinh tế trong nước nói chung và khu vực KTTT, HTX nói riêng như: Xu hướng kinh tế thế giới phục hồi và phát triển; liên kết và tự do hóa thương mại vẫn là xu thế chủ đạo; tác động mạnh mẽ của khoa học công nghệ đến các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội; cạnh tranh địa chính trị, địa kinh tế đi đôi với căng thẳng thương mại giữa một số nền kinh tế lớn; diễn biến căng thẳng ở Biển Đông đe dọa hòa bình, ổn định và tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đặc biệt, vào năm 2020, năm cuối giai đoạn 2016-2020, thế giới đã xảy ra đại dịch Covid-19 ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến kinh tế các quốc gia.

2. Bối cảnh trong nước

Sau hơn 30 năm đổi mới, kinh tế nước ta có nhiều đổi mới, quá trình đô thị hóa nhanh của nước ta diễn ra nhanh chóng, đời sống nhân dân ngày càng nâng cao. Tuy nhiên, nền kinh tế tiềm ẩn nhiều rủi ro; nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu của nền kinh tế còn lớn. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng lớn nhất của biến đổi khí hậu; các nguồn tài nguyên ngày càng suy giảm; thiên tai, dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. Thách thức về biến đổi khí hậu gia tăng, sự nóng lên của toàn cầu, nước biển dâng sẽ đặt ra nhiều thách thức cho sự phát triển bền vững; xu thế chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh là tất yếu.

Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu rộng vào tiến trình Toàn cầu hóa và Hội nhập kinh tế quốc tế với các cam kết mở thị trường về thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư theo các hiệp định Mậu dịch tự do song phương, khu vực. Ngoài việc là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ tháng 01/2017 đến nay nước ta đã tham gia 13 hiệp định Mậu dịch tự do, đặc biệt là đã ký kết Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do và Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA và IPA). Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo những hiệp định Mậu dịch tự do, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang mở ra cho nước ta nhiều cơ hội cũng như thách thức.

Những cơ hội: Các HTX có nhiều cơ hội được học hỏi, cọ sát và nâng cao năng lực; tiếp nhận công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý mới. Thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là từ các đối tác lớn, có công nghệ nguồn. Mở rộng xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu nông sản và nông sản chế biến. Hội nhập cũng tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh

doanh, từ đó nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế nhất là vị thế trong khu vực.

Những thách thức: Cạnh tranh hàng hóa sẽ diễn ra rất gay gắt, cả thị trường trong nước và quốc tế. Sản phẩm của Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm mới, kể cả sản phẩm nội địa và đặc biệt là sự xâm lấn của thị trường nước ngoài sau khi các hàng rào thuế quan dần được xoá bỏ theo các thoả thuận thương mại quốc tế mà Việt Nam tham gia. Những thuận lợi của thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” có thể sẽ không còn duy trì được lâu, kết hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 dẫn tới lợi thế lao động rẻ của Việt Nam sẽ không còn; lợi thế tài nguyên cũng đang giảm dần, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo là thách thức lớn thay thế nguồn lao động dồi dào trong xã hội, hàng triệu lao động có thể mất và phải chuyển đổi việc làm.

Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài và, do vậy, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước những biến động của thị trường quốc tế như cách cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới hay nạn khủng bố,... Thách thức khi không thích ứng với tình hình mới và bị tụt hậu ngày càng xa hơn về công nghệ...

Bên cạnh đó, trước sự phát triển không ngừng của đời sống, sản xuất, tốc độ gia tăng dân số, đô thị hóa mạnh mẽ và yêu cầu ngày càng cao về sản phẩm an toàn, chất lượng, an ninh lương thực, đã tạo sân chơi mới cho các HTX. Khu vực KTTT, HTX phải đối mặt và giải quyết có hiệu quả vấn đề về chất lượng và cạnh tranh. Hiện nay, sản phẩm nông nghiệp vẫn sản xuất nhỏ lẻ nên khâu kiểm soát sau thu hoạch còn yếu, thông tin về thị trường không cập nhật, không đáp ứng các tiêu chuẩn để xuất khẩu đi nước ngoài. Song đó, đại dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp đã và đang tác động nặng nề đến đời sống - sản xuất của người dân, nhất là dân cư vùng nông thôn.

KTTT nước ta đã có những chuyển biến tích cực hơn, được Đảng và Nhà nước rất quan tâm, ngày càng thể hiện rõ vai trò trong phát triển kinh tế, mang lại lợi ích xã hội và nâng cao chất lượng đời sống thành viên. HTX nông nghiệp hiện nay đang có vai trò, vị trí rất quan trọng trong phát triển KTTT, HTX khi vừa hỗ trợ phát triển kinh tế thành viên, tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

3. Bối cảnh trong tỉnh

Tình hình kinh tế - xã hội được dự báo có nhiều thuận lợi; nhiều dự án đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, các dự án năng lượng, các trung tâm thương mại, du lịch,... dự kiến được triển khai, sẽ tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khu vực KTTT, HTX tiếp tục phát triển tại các địa phương trên phạm vi toàn tỉnh; nhận thức của người dân, doanh nghiệp về tổ chức sản xuất theo mô hình THT, HTX được nâng lên; số lượng HTX, LHHTX thành lập mới tiếp tục tăng; quy mô và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX được cải thiện. Tuy nhiên, tình hình biến đổi khí

hậu, thiên tai có chiều hướng diễn biến nhanh, khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống người dân; nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp sẽ tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thiếu hụt lao động, nhất là lao động có tay nghề cao; nhiều HTX hoạt động còn mang tính hình thức, phát triển không đồng đều giữa các địa phương, giữa nông nghiệp và phi nông nghiệp, chưa đủ điều kiện và năng lực tài chính để mua sắm thiết bị, chuyển đổi công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

II. NHỮNG ĐIỂM MẠNH - ĐIỂM YẾU - CƠ HỘI - THÁCH THỨC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TỈNH SÓC TRĂNG ĐẾN NĂM 2025

1. Điểm mạnh - Điểm yếu

1.1. Điểm mạnh

Nhiều HTX hoạt động hiệu quả, hình thành một số mô hình HTX điển hình tiên tiến (HTX Evergrowth, HTX Trinh Phú, Liên hiệp HTX Artemia,...). Qua đó, nâng cao đời sống cho thành viên; góp phần phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT.

Chất lượng sản phẩm: Nhiều HTX tỉnh Sóc Trăng tạo ra được sản phẩm đạt chất lượng cao, được thị trường ưa chuộng như: Artemia, Củ hành tím ở Vĩnh Châu, Sữa bò và Gạo thơm ST ở Trần Đề và Ngã Năm, bánh pía Vũng thơm.

Thành viên HTX, THT đa số xuất thân từ nông nghiệp nên có nhiều kinh nghiệm sản xuất.

Thành viên HTX, THT có mức độ sẵn lòng áp dụng công nghệ và kỹ thuật sản xuất mới trong sản xuất để đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng về số lượng và chất lượng sản phẩm, các thành viên rất tích cực tham gia tập huấn chuyên giao kỹ thuật sản xuất mới, ứng dụng mô hình mới,... HĐQT, thành viên HTX, THT thường xuyên tham quan học tập kinh nghiệm, đồng thời sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với cộng đồng xung quanh.

Các HTX, THT của tỉnh đã sử dụng được nguồn lực lao động tại địa phương đặc biệt là các HTX hoạt động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp như ngành nghề đan lát ở Mỹ Xuyên, chăn nuôi bò sữa ở Châu Thành, Mỹ Xuyên, Trần Đề,... đã góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

HTX, THT được thành lập theo tinh thần tự nguyện, dân chủ, đoàn kết, hỗ trợ nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả. Nhìn chung, nội dung hoạt động của các HTX ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực hỗ trợ cho các thành viên tham gia như sản xuất theo tiêu chí cánh đồng lớn, áp dụng giải pháp 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, tiêu chuẩn VietGAP, ASC, GlobalGAP, BAP trong quá trình canh tác để nâng cao chất lượng sản phẩm. Qua thực tiễn hoạt động cũng cho thấy thành viên HTX, THT đã nhận thức và hiểu rõ quy định Luật HTX năm 2012, Nghị định và Thông tư hướng dẫn có liên quan.

1.2. Điểm yếu

Phần lớn HTX, THT trên địa bàn tỉnh có quy mô vừa và nhỏ, năng lực cạnh tranh còn yếu, công nghệ và thiết bị lạc hậu, các công đoạn sử dụng lao động thủ công chiếm phần lớn, hàng hóa xuất khẩu chưa đa dạng.

Hầu hết các sản phẩm được làm ra chưa có nhãn hiệu và thương hiệu đã làm hạn chế trong việc tiêu thụ sản phẩm. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là chi phí chứng nhận và tái chứng nhận chất lượng còn quá cao so với khả năng tài chính của các HTX.

Việc ứng dụng công nghệ bảo quản sau thu hoạch còn rất hạn chế nên tình trạng sản phẩm nông nghiệp sau khi thu hoạch dễ bị hư hỏng, không bảo quản được lâu dài dẫn đến tổn thất về kinh tế cho thành viên. Do quy mô nhỏ nên HTX, THT không đáp ứng tiêu chí theo quy định để được hỗ trợ theo cơ chế, chính sách do Trung ương quy định.

Cơ sở vật chất HTX, THT còn khó khăn như đất đai để đầu tư về nhà xưởng, khu sơ chế, kho bảo quản nông sản,...

Trình độ về quản lý và chuyên môn của cán bộ HTX còn hạn chế, số cán bộ đã qua đào tạo trình độ trung cấp trở lên chiếm tỷ lệ thấp, đa số là cao tuổi, hoạt động chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tiễn, thiếu nhạy bén trong kinh doanh. Một số Giám đốc HTX không muốn mở rộng, không muốn kết nạp thêm thành viên do e ngại không đủ khả năng quản lý điều hành.

Một số HTX chỉ dừng lại ở việc cung cấp một số dịch vụ thiết yếu cho thành viên, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Việc phát triển HTX theo lĩnh vực phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên của tỉnh, chủ yếu phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản. Do đó, HĐQT, Giám đốc HTX thường là nông dân, thành viên HTX thường là các hộ nghèo làm nông nghiệp nên khả năng xây dựng phương án sản xuất, marketing sản phẩm, tiếp cận thị trường còn thấp. Trên 90% HTX không báo cáo hoặc báo cáo chưa kịp thời tình hình hoạt động cho cơ quan quản lý để được hướng dẫn hỗ trợ.

Mặc dù HTX có mô hình liên kết chuỗi tiêu thụ sản phẩm nhưng quy mô của mỗi chuỗi còn nhỏ lẻ, sản lượng chưa ổn định, nhiều sản phẩm chuỗi còn phụ thuộc vào mùa vụ nên việc liên kết đầu ra còn gặp nhiều khó khăn.

Một số HTX thực hiện đăng ký lại còn mang tính hình thức, phương thức hoạt động không thay đổi, hoạt động sản xuất kinh doanh còn thụ động, chưa đáp ứng được các quy định của Luật HTX năm 2012. Bên cạnh đó, sự liên kết, hợp tác giữa các HTX chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp, vai trò của LHHTX chưa được phát huy. Nhiều HTX, LHHTX vẫn ở trong tình trạng khó khăn, yếu kém kéo dài.

2. Cơ hội – Thách thức

2.1. Cơ hội

KTTT, đặc biệt là mô hình HTX có nhiều điểm ưu việt nên rất phát triển ở nhiều nước trên thế giới. Ở Việt Nam, với mục tiêu xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, KTTT càng được coi là một thành phần quan trọng, được coi là nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Số liệu thống kê của Liên minh HTX Việt Nam về tình hình phát triển KTTT, HTX và hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam năm 2020 số lượng HTX, LHHTX, THT tiếp tục tăng: cả nước có 25.454 HTX tăng 836 HTX (tăng 3,3% so với năm 2019); 102 LHHTX; 119.399 THT. Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả chiếm 56%. Số lượng HTX nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị ngày càng gia tăng, đang dần trở thành phương thức sản xuất tối ưu để phát triển bền vững đã góp phần cổ vũ, tạo đà cho KTTT tỉnh Sóc Trăng phát triển.

Chính quyền địa phương các cấp chủ động triển khai tốt nhiệm vụ của đơn vị mình phụ trách, trong quá trình thực hiện có sự liên kết phối hợp chặt chẽ để hỗ trợ, có kiểm tra đôn đốc nhắc nhở để cùng hoàn thành nhiệm vụ. Cấp uỷ, chính quyền địa phương có sự quan tâm trong lãnh đạo điều hành, từ đó KTTT trên địa bàn tỉnh cơ bản được củng cố, mô hình tổ chức HTX được sắp xếp lại theo hướng linh hoạt và đa dạng, đáp ứng nhu cầu của thành viên.

Có nhiều chương trình/dự án liên quan đến việc nâng cao năng lực sản xuất và năng lực quản lý cho các HTX. Đây sẽ là cơ hội tốt để tận dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ cho các HTX nếu như có sự điều phối và lồng ghép tốt của địa phương.

Luật HTX năm 2012 đã thể hiện tư duy mới về mô hình HTX kiểu mới với hạt nhân là “hợp tác”, góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất, phù hợp với cơ chế thị trường và trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cạnh tranh thị trường ngày càng gay gắt. Nhiều chủ trương, chính sách và cơ chế hỗ trợ kinh tế hợp tác ra đời như: Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 – 2025,... Bên cạnh đó, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ riêng nhằm khuyến khích các HTX phát triển, phù hợp với khả năng và đặc điểm của địa phương.

Trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa và phát triển đa dạng của nền kinh tế, các HTX có nhiều cơ hội được học hỏi, cọ sát và nâng cao năng lực, cũng như tiếp nhận công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý mới; thu hút các đối tác lớn, có công nghệ nguồn; mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước, đặc biệt lĩnh vực nông sản và nông sản chế biến. Hội nhập cũng tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, từ đó nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của khu vực KTTT tỉnh Sóc Trăng, nâng cao vị thế KTTT.

Ứng dụng khoa học công nghệ mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh giúp HTX, THT tạo ra các công cụ sản xuất, phương pháp sản xuất mới, từ đó nâng

cao năng suất lao động của con người, mở rộng sản xuất, thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế hợp tác. Bên cạnh đó, ứng dụng tiến bộ và đổi mới công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất tạo ra một môi trường sản xuất sạch hơn, giảm thiểu phát thải ô nhiễm... phù hợp xu hướng tiêu chuẩn sản xuất hiện đại và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong bối cảnh vấn nạn sản phẩm không an toàn sức khỏe và sản xuất tác động tiêu cực môi trường hiện nay.

Nhận thức chung của người dân, doanh nghiệp về tổ chức sản xuất theo mô hình THT, HTX được nâng lên. Sóc Trăng có nhiều mô hình liên kết sản xuất lúa đặc sản an toàn và hiệu quả trên vùng tôm - lúa; lúa thơm tôm sạch; áp dụng biện pháp sinh học bảo vệ cây trồng, nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm và góp phần giảm phát thải khí nhà kính,...

2.2. Thách thức

Giá cả vật tư đầu vào biến động theo chiều hướng gia tăng cao hơn là tốc độ gia tăng của giá cả đầu ra. Đây là mối đe dọa rất lớn với các HTX khi sắp tới phải đối mặt với hàng hóa nhập khẩu gia tăng với giá rẻ.

Giá cả đầu ra không ổn định sẽ làm cho thu nhập của các HTX bấp bênh. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của quan hệ cung, cầu hàng hóa của thị trường thế giới, của quốc gia trong bối cảnh các HTX thiếu thông tin thị trường để kịp thời điều chỉnh sản xuất kinh doanh gây ra những bất ổn trong kinh doanh của các HTX.

Xu hướng người tiêu dùng sử dụng sản phẩm đòi hỏi độ an toàn ngày càng cao sẽ là mối nguy cơ cho các HTX nếu như HTX không thích ứng được với môi trường kinh doanh mới này.

Một số chủ trương, chính sách chưa thực sự phù hợp. Nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển KTTT, HTX còn hạn chế, số lượng HTX được tiếp cận chính sách chưa nhiều đặc biệt là hỗ trợ tín dụng, đất đai, hạ tầng sản xuất; việc tiếp cận các nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và vốn vay từ các tổ chức tín dụng của HTX còn ít.

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ đòi hỏi HTX cần phải năng động, sáng tạo, nắm bắt thông tin, tiếp cận khoa học, công nghệ tiên tiến để áp dụng vào sản xuất, phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất đòi hỏi có nguồn kinh phí lớn, song thủ tục tiếp cận chính sách nguồn vốn còn nhiều khó khăn, thủ tục phức tạp, trong khi HTX chưa có tài sản chung để thế chấp. Bên cạnh, ứng dụng khoa học công nghệ đòi hỏi các HTX phải thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tuy nhiên hầu hết các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đều có quy mô nhỏ, vốn điều lệ thấp, do đó việc thu hút nguồn lao động trẻ, có kiến thức, năng lực chuyên môn phù hợp để làm việc lâu dài còn hạn chế.

Năm 2020 đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng và đang tác động đến nhiều mặt kinh tế - xã hội; đời sống người dân gặp nhiều khó khăn; nhiều HTX phải tạm ngừng hoạt động, thu hẹp quy mô sản xuất làm gia tăng thất nghiệp, mất việc làm ngắn hạn và tình hình có thể phức

tạp hơn nếu dịch bệnh kéo dài (7 HTX ngừng hoạt động, 48 HTX hoạt động duy trì).

Biến đổi khí hậu đã và đang đặt ra những thách thức to lớn đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Bên cạnh đó, trước sự phát triển không ngừng của đời sống, sản xuất, tốc độ gia tăng dân số, đô thị hóa mạnh mẽ và yêu cầu ngày càng cao về sản phẩm an toàn, chất lượng, an ninh lương thực, đã tạo sân chơi mới cho các HTX. Khu vực KTTT, HTX phải đổi mới và giải quyết vấn đề về chất lượng và cạnh tranh.

<p style="text-align: center;">BÊN TRONG</p> <p style="text-align: center;">BÊN NGOÀI</p>	<p style="text-align: center;">Điểm mạnh –S</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhiều mô hình HTX hoạt động hiệu quả trở thành mô HTX điển hình. 2. Nhiều sản phẩm chất lượng cao, được thị trường chấp nhận. 3. Thành viên HTX, THT đa số xuất thân từ nông nghiệp nên có nhiều kinh nghiệm sản xuất. 4. HTX, THT có mức độ sẵn lòng cao khi áp dụng công nghệ và kỹ thuật sản xuất mới 5. Các HTX, THT của tỉnh tận dụng được nguồn lực lao động sẵn có tại địa phương 6. Thành viên HTX, THT đã nhận thức và hiểu rõ quy định Luật HTX năm 2012, Nghị định và Thông tư hướng dẫn có liên quan. 	<p style="text-align: center;">Điểm yếu –W</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy mô nhỏ, khả năng cạnh tranh yếu. 2. Sản phẩm chưa có nhãn hiệu, thương hiệu nên khó tiêu thụ. 3. Ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất bảo quản sau thu hoạch còn hạn chế. 4. Cơ sở vật chất thiếu thốn, tài chính hạn chế. 5. Trình độ quản lý điều hành yếu. 6. Chậm phản ứng với thị trường. 7. Thụ động, còn nặng tâm lý trông chờ hỗ trợ từ nhà nước. 8. Liên kết giữa HTX với HTX, LHHTX và các tổ chức kinh doanh chưa đủ mạnh.
<p style="text-align: center;">Cơ hội -O</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mô hình KTTT, HTX phổ biến trên thế giới và phù hợp với xu hướng phát triển của nền KTTT định hướng XHCN Việt Nam. 	<p style="text-align: center;">Chiến lược SO: Tận dụng cơ hội - Phát huy điểm mạnh</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phát triển HTX, THT theo chiều sâu chú trọng nông nghiệp công nghệ cao và du 	<p style="text-align: center;">Chiến lược WO: Tận dụng cơ hội- Hạn chế điểm yếu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các HTX. 2. Khuyến khích ứng

<ol style="list-style-type: none"> 2. Sự quan tâm, chỉ đạo của chính quyền địa phương. 3. Nhiều chủ trương, chính sách và cơ chế hỗ trợ kinh tế hợp tác. 4. Có nhiều chương trình/dự án liên quan đến việc nâng cao năng lực sản xuất và năng lực quản lý cho các HTX. 5. Cơ hội để tiếp cận thị trường, KHCN mới trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. 6. Nhận thức chung của người dân, doanh nghiệp về tổ chức sản xuất theo mô hình THT, HTX được nâng lên. 	<p>lịch sinh thái.</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Mở rộng qui mô sản xuất và thị trường tiêu thụ, thúc đẩy/hỗ trợ HTX phát triển sản phẩm giá trị gia tăng trên cơ sở xây dựng chuỗi giá trị mới, gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương, Chương trình OCOP và mở rộng quy mô thành viên. 	<p>dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xu hướng phát triển và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Tranh thủ nguồn tài trợ từ các chương trình/dự án bên ngoài và chính sách nhà nước và nguồn lực nội tại của HTX để cải thiện cơ sở vật chất, tài chính cho HTX. 4. Đẩy mạnh việc thiết lập các mối liên kết giữa HTX với người mua sản phẩm đầu ra/nhà cung cấp (liên kết dọc) và giữa các HTX với nhau/HTX với các tổ chức kinh doanh khác (liên kết ngang).
<p>Thách thức –T</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giá cả vật tư đầu vào biến động theo chiều hướng gia tăng. 2. Xu hướng người tiêu dùng sử dụng sản phẩm đòi hỏi độ an toàn ngày càng cao. 3. Giá cả đầu ra không ổn định sẽ làm cho thu nhập của các HTX bấp bênh. 4. Một số chủ trương, chính sách chưa thực sự phù hợp. 	<p>Chiến lược ST: Tận dụng điểm mạnh - Hạn chế nguy cơ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tối thiểu hóa chi phí sản xuất trên cơ sở tận dụng kinh nghiệm sản xuất và nguồn lao động tại chỗ của địa phương. 2. Tạo sự khác biệt tập trung vào chất lượng sản phẩm hiện hữu để chủ động khâu tiêu thụ hàng hóa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. 3. Đẩy mạnh chuyển giao KHCN vào sản xuất, nâng cao năng suất 	<p>Chiến lược WT: Khắc phục điểm yếu - Hạn chế nguy cơ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phát triển nguồn nhân lực cho các HTX (bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn năng lực quản lý và tư duy kinh tế, thương mại). 2. Xây dựng chính sách hỗ trợ HTX theo tiếp cận từ dưới lên, dựa trên nhu cầu của các HTX, nhà nước đóng vai trò hướng dẫn, tư vấn và tạo môi trường chính sách thuận lợi cho HTX, áp dụng các

5. Khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ.	chất lượng sản phẩm.	nền tảng công nghệ thông tin, công nghệ số, thúc đẩy các mạng lưới hợp tác trao đổi kinh nghiệm giữa các HTX, THT.
6. Biến đổi khí hậu và dịch bệnh diễn biến phức tạp.		

3. Các yếu tố thành công của HTX

Bảng dưới đây là kết quả tham vấn ý kiến của các cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, HTX thực hiện khảo sát về thứ tự quan trọng các yếu tố ảnh hưởng tới thành công của các HTX, gồm ý kiến của: 10 sở, ngành tỉnh; 11 ban, ngành huyện và 43 HTX.

Bảng 5. Tổng số điểm theo thứ tự ưu tiên

TT	Các yếu tố thành công	Tổng số điểm	Thứ tự ưu tiên
1	Vai trò của lãnh đạo HTX	279	1
2	Đoàn kết nội bộ trong HTX	268	2
3	Liên kết thị trường, tiêu thụ SP	258	3
4	Mức độ cam kết của thành viên	243	4
5	Lập kế hoạch sản xuất –KD	236	5
6	Công nghệ sản xuất	232	6
7	Lợi ích kinh tế khi tham gia HTX	227	7
8	Quy mô số lượng, chất lượng SP	220	8
9	Các chính sách hỗ trợ từ bên ngoài	185	9
10	Tiếp cận tín dụng	183	10

Bảng 6. Trung bình điểm các ý kiến

TT	Các yếu tố thành công	Trường hợp tốt nhất	Thực tế
1	Vai trò của lãnh đạo HTX	5	4,43
2	Đoàn kết nội bộ trong HTX	5	4,25
3	Liên kết thị trường, tiêu thụ SP	5	4,10
4	Mức độ cam kết của thành viên	5	3,86
5	Lập kế hoạch sản xuất –KD	5	3,75
6	Công nghệ sản xuất	5	3,68
7	Lợi ích kinh tế khi tham gia HTX	5	3,60

8	Quy mô số lượng, chất lượng SP	5	3,49
9	Các chính sách hỗ trợ từ bên ngoài	5	2,94
10	Tiếp cận tín dụng	5	2,90

Biểu đồ 9. Các yếu tố thành công của HTX



Qua Bảng 4,5 và Biểu đồ 10 cho thấy mức độ thành công của các HTX trong tỉnh tập trung chủ yếu vào các vấn đề như sau:

(1) Vai trò của lãnh đạo HTX (Ưu tiên 1, tổng số điểm khảo sát 279, điểm bình quân thực tế 4,43/5):

Để tạo sự thống nhất trong nội bộ HTX thì vai trò của lãnh đạo HTX quan trọng nhất nhằm giúp HTX hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp nâng cao nhận thức cho thành viên về vai trò của KTTT; lãnh đạo thành viên HTX phát huy tinh thần hợp tác, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các thành viên trong HTX để định hướng trong quá trình hoạt động nhằm xây dựng HTX vững mạnh toàn diện.

(2) Đoàn kết nội bộ trong HTX (Ưu tiên 2, tổng số điểm khảo sát 268, điểm bình quân thực tế 4,25/5):

Xây dựng đoàn kết nội bộ là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng trong HTX, đây là nhiệm vụ then chốt hàng đầu, đặt nền móng vững chắc cho mọi thành công.

(3) Liên kết thị trường, tiêu thụ sản phẩm (Ưu tiên 3, tổng số điểm khảo sát 258, điểm bình quân thực tế 4,10/5):

Để nâng cao thu nhập cho các thành viên cũng như đảm bảo phát triển bền vững HTX, các sản phẩm của HTX phải đảm bảo các tiêu chuẩn, gắn với xây dựng thương hiệu là điều quan trọng. Chính vì vậy, các thành viên HTX không ngừng bổ trợ thêm kiến thức về áp dụng quy trình VietGAP, Global GAP... vào sản xuất.

Thành công trong việc liên kết các hộ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng chuỗi giá trị bền vững; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp đã khẳng định hướng đi phù hợp, bền vững trong phát triển nông nghiệp, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho các thành viên, góp phần quan trọng vào sự phát triển HTX bền vững.

Mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết kinh tế giữa các tổ hợp tác, HTX với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, nhất là với doanh nghiệp nhà nước.

(4) Mức độ cam kết của thành viên phẩm (Ưu tiên 4, tổng số điểm khảo sát 243, điểm bình quân thực tế 3,86/5):

Thành viên và HTX có trách nhiệm thực hiện cam kết theo hợp đồng dịch vụ và theo quy định của điều lệ. Thu nhập của HTX được phân phối chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên hoặc theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm. Mức độ cam kết của thành viên thể hiện niềm tin và trách nhiệm của thành viên đối với HTX, thành viên xem “HTX là nhà, xã viên là chủ”.

(5) Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh (Ưu tiên 5, tổng số điểm khảo sát 236, điểm bình quân thực tế 3,75/5):

Kế hoạch sản xuất kinh doanh được mô tả chi tiết quá trình kinh doanh, định hướng thực hiện công việc của HTX trong một thời gian nhất định. Đây là cơ sở để đánh giá việc kinh doanh đạt hiệu quả như thế nào và có triển vọng phát triển và thành công trong tương lai hay không.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh là một yếu tố then chốt quyết định đến sự thành bại của HTX. Vì vậy với vai trò là người quản lý HTX, HĐQT, Ban giám đốc cần phải xây dựng và quản lý kế hoạch sản xuất kinh doanh hiệu quả. Nếu kế hoạch kinh doanh đó được xây dựng, thực hiện và kiểm soát tốt thì chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả rất cao đối với HTX.

(6) Công nghệ sản xuất (Ưu tiên 6, tổng số điểm khảo sát 232, điểm bình quân thực tế 3,68/5):

Đẩy mạnh đầu tư máy móc, trang thiết bị, nhà xưởng sản xuất, ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động sản xuất của HTX từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

(7) Lợi ích kinh tế khi tham gia HTX (Ưu tiên 7, tổng số điểm khảo sát 227, điểm bình quân thực tế 3,60/5):

HTX đã liên kết doanh nghiệp, công ty hỗ trợ đầu vào, bao tiêu đầu ra sản phẩm cho thành viên như: hỗ trợ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... để phục vụ sản xuất. Sau khi thu hoạch thì được công ty đến bao tiêu, thu mua với giá cả được ký trong hợp đồng trước đó. Tạo sự yên tâm cho thành viên khi tham gia sản xuất.

(8) Quy mô số lượng, chất lượng sản phẩm (Ưu tiên 8, tổng số điểm khảo sát 220, điểm bình quân thực tế 3,49/5):

Quy mô, số lượng sản phẩm: Thông qua HTX, những thành viên, nông dân sản xuất với quy mô nhỏ có thể liên kết lại với nhau nhằm phát huy lợi thế của sản phẩm theo quy mô, số lượng; tăng cường năng lực và hiệu quả sản xuất đi đôi với việc hạ giá thành sản phẩm.

Chất lượng sản phẩm: Việc HTX thường xuyên kiểm soát chất lượng sẽ làm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Ngoài việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng độ hữu dụng do sản phẩm đó đem lại, HTX cần phải quan tâm đến các yếu tố khác của sản phẩm về hình thức như: thẩm mỹ của sản phẩm, tuổi thọ, sự tiện dụng, mức độ an toàn sản phẩm....

(9) Các chính sách hỗ trợ từ bên ngoài (Ưu tiên 9, tổng số điểm khảo sát 185, điểm bình quân thực tế 2,94/5):

HTX cần phải tích cực tiếp cận các chính sách hỗ trợ từ bên ngoài của Nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức khác nhằm tăng năng lực thực hiện các kế hoạch hoạt động của HTX như: Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất để nâng cao năng suất lao động... giảm giá thành sản phẩm, đem lại lợi ích ngày càng cao cho thành viên và HTX

(10) Tiếp cận tín dụng (Ưu tiên 10, tổng số điểm khảo sát 183, điểm bình quân thực tế 2,90/5):

Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để mở rộng quy mô sản xuất, phát triển các dịch vụ hỗ trợ thành viên của HTX thông qua Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, các ngân hàng thương mại, hệ thống QTDND... được đánh thứ tự ưu thứ 10. Qua đó cho thấy, nếu HTX tổ chức hoạt động thật sự có hiệu quả, mang lại lợi ích cho thành viên; tạo được niềm tin đối với thành viên, đối tác thì việc huy động các nguồn lực để mở rộng, phát triển sản xuất không phải là vấn đề khó khăn hàng đầu trong hoạt động của HTX.

Qua khảo sát hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh, đến cuối năm 2020, số HTX đang tồn tại hình thức, hoạt động trung bình, yếu hoặc ngưng hoạt động chiếm khá cao (gần 70%). Đây là vấn đề cần đặc biệt quan tâm cùng cố nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX hiện có, để giải quyết vấn đề này cần tổ chức thực hiện những nội dung sau:

(i) Lựa chọn người đứng đầu, tổ chức lại hoạt động, gây dựng niềm tin và tạo sự đoàn kết gắn bó trong HTX: do HTX được thành lập phải được xuất phát từ nhu cầu có thật của người dân; tham gia hợp tác, thành viên HTX phải góp vốn, góp sức thực sự, để giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội nảy sinh, mà bản thân mỗi người không làm được hoặc có làm được nhưng hiệu quả không cao, trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi và quản lý dân chủ. Phát huy vai trò “*làm chủ*” của mỗi thành viên;

(ii) Bản thân các HTX phải tự vươn lên từ nội lực của chính mình, phải không ngừng đổi mới, phát huy tốt sức mạnh của mỗi thành viên, với sức mạnh của tập thể, để vượt qua những khó khăn, thách thức của nền kinh tế thị trường. Trong quá trình hoạt động và phát triển, một mặt HTX phải không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế, tài chính của mình để có đủ điều kiện hỗ trợ kinh tế hộ, thành viên phát triển;

(iii) Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ xây dựng mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực có sức lan tỏa ở địa phương;

(iv) Các sở, ngành, địa phương cần tạo điều kiện thuận lợi để HTX tiếp cận và thụ hưởng được các chính sách hỗ trợ, khuyến khích, phát triển KTTT, HTX phù hợp để HTX mở rộng quy mô, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm... thì HTX mới phát triển được. Phải có được một hệ thống văn bản pháp quy đồng bộ, hệ thống chính sách thông thoáng, môi trường pháp lý thuận lợi khuyến khích và thúc đẩy KTTT, HTX phát triển.

Do vậy, để làm nên thành công cho HTX cần có sự kết hợp hài hòa giữa nguồn lực của các yếu tố bên trong và yếu tố bên ngoài để tạo điều kiện thuận lợi cho HTX hoạt động nhằm mang lại lợi ích ngày càng cao cho thành viên và cộng đồng.

4. Những vấn đề cần giải quyết đối với việc phát triển KTTT, HTX tỉnh Sóc Trăng trong giai đoạn 2021 - 2025

(1) Về nhận thức, thống nhất quan điểm

- Nhận thức về bản chất, vai trò và lợi thế của KTTT trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và của chính những người tham gia trong tổ chức KTTT, HTX chưa rõ ràng, nhất quán, dẫn tới một số cơ quan, tổ chức còn định kiến về khu vực KTTT, còn có tâm lý coi thường, đánh giá thấp vai trò, năng lực kinh tế khu vực KTTT. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp ủy Đảng, chính quyền còn hình thức, chưa sâu sát và chưa quan tâm tới xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của HTX.

- Một số HTX hoạt động chưa tuân thủ theo quy định Luật HTX năm 2012 như: HTX thành lập xong không đăng ký mã số thuế; HTX có góp vốn điều lệ nhưng không có sổ góp vốn cho thành viên; một số HTX chưa thực hiện báo cáo thuế hoặc báo cáo thuế không đúng theo quy định,...; còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước nên chưa thực sự chăm lo cho lợi ích của các thành viên, đồng thời thành viên cũng chưa quan tâm đến trách nhiệm của mình với HTX.

- Công tác tuyên truyền, vận động thành lập mới HTX, THT trong Nhân dân chưa thật sự nổi bật, nhiều người còn tâm lý hoài nghi về hiệu quả của mô hình HTX kiểu mới, chưa thấy được sự cần thiết phải có sự liên kết trong sản xuất kinh doanh. Tập quán canh tác cũ với sản xuất nhỏ, manh mún còn tồn tại, chưa mạnh dạn thay đổi tư duy theo hướng sản xuất hàng hóa.

(2) Về năng lực của HTX.

- Năng lực nội tại và quản lý của nhiều HTX còn yếu, thiếu nguồn lực đầu tư sản xuất, kinh doanh, lúng túng trong định hướng hoạt động, đầu ra không ổn định, chi phí lớn nên lợi nhuận thấp; đội ngũ quản lý HTX đa số đã lớn tuổi, trình độ chuyên môn thấp (chiếm 69,71%) chưa có đội ngũ trẻ kế thừa; thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa HTX và thành viên HTX, giữa các HTX với nhau và giữa HTX với doanh nghiệp. Do đó, lợi ích mang lại cho thành viên chưa cao, chưa tạo động lực khuyến khích người dân gắn bó với HTX.

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật: thiếu, lạc hậu nên năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm không cao, sản phẩm có thương hiệu còn hạn chế.

(3) Về chính sách hỗ trợ, ưu đãi trong khu vực KTTT

- Một số cơ chế, chính sách của Nhà nước chưa đủ mạnh để tạo bước đột phá cho KTTT; thiếu nguồn lực thực hiện, thủ tục phức tạp nên một số chính sách chưa tới được HTX và đi vào thực tiễn.

- Hoạt động liên kết, giao lưu kinh tế, xúc tiến thương mại giữa các HTX ở khu vực thành thị và nông thôn, quảng bá, kết nối cung cầu với các tỉnh, thành phố và nước ngoài còn ít.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, sản xuất còn hạn chế; sức cạnh tranh của một số sản phẩm trên thị trường chưa cao; sự liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp, HTX, THT, làng nghề, hộ thành viên, hộ nông dân theo chuỗi giá trị chưa chặt chẽ, thiếu tính ổn định, nhất là trong tiêu thụ sản phẩm; giá trị HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều.

- Số lượng lao động trẻ có trình độ về làm việc cho HTX theo chính sách còn ít, mới chỉ hỗ trợ cho các HTX tham gia thí điểm. Nguyên nhân một phần là nguồn lực tài chính của tỉnh còn hạn chế, mặt khác là do việc làm tại các HTX chưa đủ thu hút đối với lao động trẻ hơn là làm việc tại ở các khu đô thị, các khu công nghiệp. Do đó, dẫn đến lao động trong các HTX dần mất đi cả về lượng và chất, thời gian tới cần có chính sách để khuyến khích lao động trẻ có trình độ tham gia HTX, nâng cao số lượng, chất lượng thành viên, người lao động cho các HTX.

(4) Về công tác quản lý nhà nước

- Công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý sai phạm trong hoạt động của HTX chưa được thực hiện hiệu quả. Năng lực của cán bộ còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm nên việc tham mưu để có giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX phát triển chưa được hiệu quả, kịp thời.

- Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập các HTX của các cơ quan quản lý còn hạn chế; công tác tư vấn, hỗ trợ nhằm giúp các HTX xây dựng phương án hoạt động, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

vào sản xuất; phát triển các hoạt động hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế khác chưa thật sự hiệu quả.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX và đào tạo nghề cho thành viên, người lao động trong các HTX còn nặng về lý thuyết nên hiệu quả chưa cao

CHƯƠNG III
QUAN ĐIỂM – MỤC TIÊU – NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TỈNH SÓC TRĂNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Giữ vững quan điểm khẳng định KTTT là thành phần kinh tế quan trọng cùng kinh tế nhà nước dần trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

2. Phát triển KTTT theo tinh thần Nghị quyết TW 5 (khóa IX) phải xuất phát từ nhu cầu của người dân, tổ chức tham gia, phải tôn trọng giá trị, nguyên tắc hoạt động của tổ chức HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012 và phù hợp với điều kiện, đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và của cả nước.

3. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, phối hợp chặt chẽ trong tổ chức triển khai thực hiện. Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển KTTT thông qua việc tạo khung pháp luật, ban hành các chính sách hỗ trợ, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế, chính trị và xã hội.

4. Phát triển KTTT với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, mà nòng cốt là HTX, dựa trên sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể. Liên kết rộng rãi các hộ nông dân, người lao động, các hộ sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn; bảo đảm lợi ích của thành viên.

Chú trọng phát triển KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp, nòng cốt là HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, góp phần hình thành chuỗi giá trị trong nông nghiệp gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Bảo đảm hài hòa lợi ích chủ thể tham gia, tạo điều kiện hình thành những mô hình liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp- HTX- nông dân gắn với ứng dụng công nghệ cao.

5. Đánh giá hiệu quả KTTT phải toàn diện cả về mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, cả về hiệu quả của tổ chức KTTT và lợi ích HTX đem lại cho thành viên.

Về kinh tế: Vừa tạo ra tăng trưởng, vừa góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế, sức cạnh tranh của các thành viên, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng chung của toàn bộ nền kinh tế.

Về văn hóa - xã hội: Góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tình đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng. Thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo.

Về chính trị: Góp phần củng cố và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngay từ địa bàn cơ sở; góp phần xây dựng nông thôn mới.

6. Phát triển KTTT phải gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Phát huy vai trò của Liên minh HTX tỉnh và cả hệ thống chính trị trong phát triển KTTT, HTX.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ, phát triển khu vực KTTT, HTX cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của nhân dân về KTTT, HTX; đồng thời, tăng cường năng lực của các tổ chức KTTT, HTX nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT, HTX; chú trọng xây dựng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực, có sức lan tỏa ở địa phương như: lúa gạo, trái cây, thủy sản.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tuyên truyền, vận động và tư vấn, hỗ trợ thành lập mới 110 HTX; 01 LHHTX; 515 tổ hợp tác; thu hút khoảng 13.000 thành viên mới tham gia vào các tổ chức KTTT;

- Có 100% HTX, LHHTX tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật HTX;

- Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả đạt 80%; trong đó, có 50% HTX xếp loại khá trở lên (trên tổng số HTX toàn tỉnh).

- 25% cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp từ trung cấp trở lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực;

- Xây dựng 20 mô hình tổ chức KTTT ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị phẩm chủ lực, có sức lan tỏa ở địa phương như: lúa gạo, trái cây, thủy sản phát triển bền vững;

- Củng cố, phát triển các HTX có liên kết cung ứng - tiêu thụ với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

- Xây dựng mới từ 5 - 10 HTX nông nghiệp trở lên là đại diện sở hữu sản phẩm OCOP của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục tập trung tuyên truyền, tập huấn sâu rộng về Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung

ương V khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò của HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, phù hợp từng đối tượng. Cấp ủy, chính quyền địa phương lựa chọn ít nhất 02 HTX để chỉ đạo điểm đảm bảo hoạt động hiệu quả, đảm bảo vận hành đúng quy định của Luật HTX.

2. Đẩy mạnh công tác triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển KTTT; tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư phát triển KTTT, HTX theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa; trong đó, chú trọng lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình khuyến công, khuyến nông, xúc tiến thương mại, các nguồn tài trợ vào lĩnh vực hỗ trợ phát triển KTTT, HTX. Phát huy vai trò của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận nguồn vốn để mở rộng sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy KTTT phát triển.

3. Cùng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX theo hướng ngành kế hoạch và đầu tư thống nhất tham mưu quản lý nhà nước về KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục kiện toàn và phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX các cấp để thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt trong công tác chỉ đạo, phối hợp, điều hành. Thường xuyên quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của HTX; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình, điển hình KTTT, HTX tiên tiến, thành công, hiệu quả.

4. Tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh cho các tổ chức KTTT, HTX. Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao khoa học, kỹ thuật, khuyến khích, hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất; triển khai các đề án, dự án chuyển đổi sản xuất, áp dụng tiêu chuẩn sạch, xây dựng thương hiệu, Chương trình mỗi xã một sản phẩm,... Tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối giữa các HTX và giữa HTX với doanh nghiệp nhằm mở rộng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị phát triển bền vững.

5. Rà soát, phân tích, đánh giá nguồn nhân lực hiện có để xác định mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng trình độ, năng lực cho cán bộ HTX theo lộ trình trước mắt và lâu dài; tập trung đào tạo theo nhu cầu, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX, chú trọng các nội dung cập nhật kiến thức về Luật HTX và pháp luật có liên quan.

6. Tăng cường trách nhiệm của Liên minh HTX tỉnh với vai trò là nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX, là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp

pháp của các thành viên; bám sát cơ sở, chủ động tiếp cận, tư vấn, hỗ trợ thành viên. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, thành viên và Nhân dân tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định pháp luật về KTTT.

IV. GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Hỗ trợ thành lập mới tổ chức KTTT, HTX

1.1. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò, bản chất, tầm quan trọng của KTTT, HTX trong điều kiện mới, đặc biệt vai trò của HTX trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Thực hiện các phương pháp tuyên truyền, tập huấn mới sinh động và hiệu quả hơn thông qua đổi mới chương trình, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với đặc điểm của khu vực KTTT. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã trong việc thúc đẩy KTTT, HTX phát triển tại địa bàn quản lý.

Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX; Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW và các quy định khác có liên quan.

Xây dựng các mô hình HTX trở thành kiểu mẫu nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với HTX và làm cơ sở để nhân rộng trong cả nước.

a) Nội dung thực hiện:

Xây dựng biên soạn lại tài liệu tuyên truyền, trong đó thể hiện rõ các nội dung cơ bản sau:

- Vai trò, bản chất của HTX theo Luật HTX.
- Một số nội dung cơ bản của Luật HTX và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ ngành, các văn bản của Trung ương và địa phương về KTTT, HTX.
- Các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX của Trung ương và địa phương.
- Các mô hình HTX điển hình, tiên tiến trong và ngoài tỉnh.

Tổ chức tuyên truyền kiến thức về KTTT cho các xã có nhu cầu mở thêm HTX thuộc các lĩnh vực khác và các HTX đang hoạt động.

Xây dựng và phát hành Bản tin KTTT, HTX ngày càng phong phú, đa dạng, nhất là hình ảnh về hoạt động của HTX, THT.

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên báo và truyền hình địa phương, phát hành theo định kỳ trên sóng phát thanh, truyền hình.

b) Hoạt động cụ thể:

Quý I năm 2022, xây dựng biên soạn lại tài liệu tuyên truyền. Hàng năm, thường xuyên cập nhật các văn bản và chính sách mới của Trung ương và địa phương vào tài liệu tuyên truyền.

Tổ chức lớp tuyên truyền kiến thức về KTTT, HTX tại các địa phương. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể theo nhu cầu và nguyện vọng của người dân, của các địa phương mong muốn mở thêm HTX thuộc các lĩnh vực khác như: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

Lựa chọn, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tuyên truyền viên, tư vấn về KTTT, HTX phải đủ năng lực. Áp dụng phương pháp tuyên truyền thảo luận sinh động, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, chiếu các video giới thiệu về các mô hình HTX điển hình tiên tiến,...

Tổ chức tuyên truyền trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh:

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên sóng phát thanh và truyền hình cụ thể.

- Thực hiện, xây dựng các phóng sự và chuyên mục khuyến nông về KTTT, HTX, các mô hình điển hình tiên tiến phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng để Nhân dân và HTX có thêm kênh thông tin để theo dõi, từng bước tiếp cận với khoa học kỹ thuật, phương thức sản xuất mới, đáp ứng yêu cầu quản lý và sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện Bản tin KTTT định kỳ theo quý để tuyên truyền, thông tin về hoạt động KTTT trong tỉnh.

c) Đơn vị thực hiện: Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương (lồng ghép vào hoạt động chuyên ngành hàng năm của Liên minh HTX tỉnh).

e) Kết quả dự kiến mang lại:

Tuyên truyền sâu rộng đến từng địa bàn, đảm bảo người hiểu được vai trò, bản chất và lợi ích của HTX, từ đó tìm hiểu, tham gia mô hình HTX, nâng tỷ lệ vận động và thành lập các tổ chức KTTT, HTX trên địa bàn theo các chỉ tiêu đề ra.

Hàng năm tổ chức khoảng 100 hội nghị; hàng quý phát hành Bản tin KTTT; có chuyên trang, chuyên mục trên sóng phát thanh, truyền hình tuyên truyền về KTTT, HTX góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của KTTT, phát triển thành lập mới nhiều HTX góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

1.2. Tư vấn thành lập mới HTX

a) Nội dung thực hiện:

Giai đoạn 2021-2025, thành lập mới 110 HTX, 01 LHHTX và hướng dẫn thực hiện quy trình đăng ký hoạt động theo quy định Luật HTX.

Định hướng thành lập mới HTX trên tất cả các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế trong địa bàn tỉnh, nhất là các mô hình HTX nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ... Khuyến khích, vận động các THT đang hoạt động có hiệu quả và những trang trại có quy mô sản xuất tương đối lớn cùng thành lập HTX.

b) Hoạt động cụ thể:

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu, định hướng và nhu cầu của địa phương, Liên minh HTX tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác tư vấn thành lập mới.

Tổ chức tư vấn thành lập:

- Tư vấn các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân khác có nhu cầu tham gia HTX, căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh, sản phẩm của vùng mình, xác định mục tiêu, sản phẩm và dịch vụ của HTX rõ ràng và thực tế.

- Phân tích, tìm các sáng lập viên là người có ý tưởng, có hiểu biết về Luật HTX, có nhiệt tình, uy tín, hiểu biết về những vấn đề mà HTX dự định sản xuất kinh doanh dịch vụ, có khả năng đề xướng và lập kế hoạch hoạt động của HTX.

- Hướng dẫn sáng lập viên vận động các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân khác có nhu cầu tham gia HTX.

- Tư vấn xây dựng dự thảo Điều lệ HTX, phương án sản xuất kinh doanh theo đúng quy định.

- Tư vấn cơ cấu tổ chức HTX và hướng dẫn mẫu biểu, các bước tổ chức hội nghị và thủ tục đăng ký HTX sau khi đại hội.

c) Đơn vị thực hiện: Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương (lồng ghép kinh phí hoạt động chuyên ngành hàng năm của Liên minh HTX tỉnh).

e) Kết quả dự kiến mang lại: Tối thiểu có 110 HTX được thành lập mới, HTX mới thành lập hoạt động đúng luật và hiệu quả đáp ứng tạo động lực cho quá trình xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Qua đó tạo sức mạnh tổng hợp của các HTX tiếp tục đóng góp xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn, phấn đấu thực hiện tiêu chí số 13 trở thành tiêu chí nổi trội trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

2. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức năng lực, cho khu vực KTTT, HTX.

2.1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối với cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

a) Nội dung thực hiện:

Rà soát, bố trí lại nhân sự có kiến thức, kinh nghiệm và am hiểu về KTTT, HTX vào các vị trí quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về KTTT, HTX cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT tại các sở, ban ngành, cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện (bao gồm: công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm); công chức, viên chức của Liên minh HTX, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội. Nội dung bồi dưỡng phải được cập nhật mới và thực tế.

Số lượng trung bình: 2 lớp/1 năm.

b) Hoạt động cụ thể:

Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng (định hướng lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tập trung của tỉnh).

Trên cơ sở kế hoạch phê duyệt, đơn vị phụ trách tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về KTTT, HTX cho cán bộ, công chức, viên chức quản lý nhà nước theo kế hoạch; đồng thời có tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

c) Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ tổ chức thực hiện.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương bảo đảm 100% kinh phí đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội (lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tập trung hàng năm của tỉnh).

e) Kết quả dự kiến mang lại: Công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT các cấp, Liên minh HTX tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội nhận thức được trách nhiệm và quyền hạn của mình trong công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX; được trang bị kiến thức về KTTT, HTX, phát huy được trình độ chuyên môn và nghiệp vụ trong lĩnh vực mình quản lý.

2.2. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT, HTX

a) Nội dung thực hiện:

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho các chức danh HĐQT, Ban giám đốc, Kiểm soát, Kế toán và các cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ về các nội dung quản trị

HTX, lập kế hoạch kinh doanh, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, công nghệ số trong HTX, nghiệp vụ kế toán cho HTX, nghiệp vụ về kiểm soát trong HTX,...

Đối tượng: Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức KTTT.

Định kỳ hàng năm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT, HTX và xây dựng nội dung kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho năm tiếp theo phù hợp với nhu cầu của HTX và định hướng phát triển của địa phương.

Số lượng trung bình: 2 lớp/1 năm.

b) Hoạt động cụ thể:

Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các viện, trường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho các chức danh HĐQT, Ban giám đốc, Kiểm soát, Kế toán và các cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ về các nội dung quản trị HTX, lập kế hoạch kinh doanh, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, công nghệ số trong HTX, nghiệp vụ kế toán cho HTX, nghiệp vụ về kiểm soát trong HTX,...

Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về KTTT, HTX cho cán bộ quản lý, thành viên, người lao động theo kế hoạch.

c) Đơn vị thực hiện: Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan.

d) Nguồn kinh phí thực hiện:

Ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức KTTT nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); đối với các vùng khác: hỗ trợ 90% đối với các tổ chức KTTT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức KTTT khác. Lồng ghép kinh phí hoạt động chuyên ngành hàng năm của Liên minh HTX.

e) Kết quả dự kiến mang lại:

Trên 80% HTX được tham gia đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn, nâng tỷ lệ cán bộ quản lý HTX qua đào tạo sơ cấp, trung cấp; tại điều kiện cho cán bộ quản lý HTX được tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình HTX điển hình trong và ngoài tỉnh. Qua đó, nâng cao năng lực cho cán bộ, thành viên HTX, vận dụng vào trong thực tiễn, góp phần nâng cao công tác quản lý, điều hành, sản xuất – kinh doanh, giúp HTX hoạt động có hiệu quả ổn định hơn.

2.3. Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại HTX

a) Nội dung thực hiện:

Tăng cường lao động trẻ có trình độ về làm việc tại các HTX nhằm tăng số lượng cán bộ quản lý HTX qua đào tạo, thúc đẩy sự phát triển và hoạt động đạt hiệu quả của các HTX; đồng thời, tạo cơ hội cho cán bộ trẻ có cơ hội thể hiện, phát huy năng lực, từ đó có tâm huyết với HTX và gắn bó lâu dài.

Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại 23 HTX, mỗi HTX hợp đồng tối đa 02 người. Số lượng HTX được lựa chọn dựa trên cơ sở Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt danh sách các HTX tham gia Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025” và lựa chọn thêm mỗi huyện, thị xã, thành phố 2 HTX theo Chương trình số 55-CTr/TU ngày 15/10/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT.

b) Hoạt động cụ thể:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tham mưu UBND tỉnh Quyết định lựa chọn, kế hoạch, hướng dẫn đưa lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại HTX.

Căn cứ vào kế hoạch, hướng dẫn được phê duyệt, các HTX gửi hồ sơ đề nghị về cơ quan có thẩm quyền cấp huyện để được hướng dẫn hỗ trợ thực hiện. Cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn các HTX thủ tục hồ sơ hỗ trợ; theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách theo quy định; đồng thời, chịu trách nhiệm với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về các nội dung do đơn vị mình phụ trách.

HTX sử dụng lao động trẻ, kinh phí được hỗ trợ đúng mục tiêu, đúng chế độ và thanh quyết toán đúng quy định. Định kỳ hằng năm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi về địa phương nơi HTX đăng ký thành lập.

c) Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương.

e) Kết quả dự kiến mang lại:

Tạo điều kiện cho cán bộ trẻ phát huy, cống hiến hiệu quả, có việc làm ổn định, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao thu nhập để gắn bó lâu dài hơn với HTX.

Đưa cán bộ trẻ về làm việc tại các HTX là nguồn cảm hứng, luồng gió mới cho KTTT mà nòng cốt là HTX trẻ hóa về độ tuổi cán bộ quản lý và tư duy sản xuất để thích ứng với xu thế của thị trường, nhất là việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, góp phần cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm.

2.4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường

a) Nội dung thực hiện:

Hỗ trợ HTX tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa tại hội chợ, triển lãm do Trung ương và các tỉnh trong khu vực tổ chức.

Kết nối, tiêu thụ sản phẩm của các HTX trên địa bàn với các đối tác, doanh nghiệp, HTX của các tỉnh, thành khác trong khu vực và cả nước.

Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT tại địa phương.

b) Hoạt động cụ thể:

Hoạt động xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu: hàng năm tranh thủ hỗ trợ của Trung ương, tạo điều kiện cho các HTX tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài do Trung ương tổ chức. Theo đó, ưu tiên lựa chọn HTX sản xuất các mặt hàng nông sản và thủy sản đạt chất lượng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ASC, OCOP (4 sao),... để HTX có cơ hội tiếp cận một số thị trường khó tính ở các quốc gia thuộc Châu Á, Châu Âu,...

Đối với hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước, tạo điều kiện hỗ trợ HTX tham gia hội chợ, triển lãm do Trung ương và các tỉnh trong khu vực tổ chức.

Xây dựng và tham gia hệ thống phân phối sản phẩm của HTX trong cả nước; gắn kết chuỗi phân phối với đơn vị chủ lực của Liên minh HTX Việt Nam để trực tiếp xuất khẩu.

Lồng ghép tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại tổng hợp như: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức các đoàn thăm quan và giao dịch thương mại,... nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm, hàng hóa và xúc tiến đầu tư cho khu vực KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức các hoạt động đưa hàng hóa, sản phẩm của khu vực KTTT, HTX đến với các trung tâm, hệ thống phân phối bán lẻ lớn như: siêu thị Go, siêu thị Co.op mart, cửa hàng Bán hàng xanh,...; chợ bán sỉ, chợ đầu mối, chợ truyền thống ở các địa phương, các khu đô thị, khu đông dân cư, các khu công nghiệp giúp các HTX tiếp cận được thị trường, tăng thị phần cung cấp sản phẩm, hàng hóa.

Phối hợp với các cơ quan Trung ương, tổ chức điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước nhằm nắm bắt nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng, nhất là các mặt hàng nông sản sản xuất theo thời vụ, sản lượng lớn để có giải pháp định hướng, kết nối phù hợp, tiêu thụ hàng hóa cho HTX.

Xây dựng và triển khai các chương trình thông tin, tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa của khu vực KTTT, HTX trên các phương tiện truyền thông.

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho HTX, đảm bảo hoạt động theo đúng quy định.

c) Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương, Liên minh HTX chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

e) Kết quả dự kiến mang lại:

HTX được quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa nhằm khai thác, tìm kiếm và mở rộng thị trường để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

Nâng cao năng lực quản trị, tăng cường ứng dụng đổi mới công nghệ sản xuất, giúp HTX nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước.

Kết nối sản phẩm của các HTX trên địa bàn tỉnh với các đối tác, doanh nghiệp, HTX của các tỉnh, thành khác trong khu vực trong và cả nước.

3. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

a) Nội dung thực hiện:

Tăng cường hỗ trợ kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho HTX. Hỗ trợ 04 HTX trong danh sách theo Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt danh sách các HTX tham gia Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương và cả nước giai đoạn 2021-2025”, tỉnh Sóc Trăng.

Dự kiến kế hoạch đầu tư hỗ trợ như sau:

- Năm 2022: Hỗ trợ HTX Thủy sản Toàn Thắng xây dựng kho chứa thức ăn, vật tư nông nghiệp sản xuất với diện tích 100m².

- Năm 2023: Hỗ trợ HTX nông nghiệp Trinh Phú xây dựng kho bảo quản trái vú sữa.

- Năm 2024: Hỗ trợ HTX Thủy sản Hưng Phú xây dựng kho bãi, đường dẫn vào khu sản xuất, điện hạ thế.

- Năm 2025: Hỗ trợ HTX nông nghiệp Hưng Lợi xây dựng cầu tàu nối liền với đường lên nhà kho.

Tuy nhiên, tùy vào điều kiện ngân sách và cơ cấu nguồn vốn Trung ương phân bổ hàng năm, đơn vị phụ trách có thể tham mưu điều chỉnh, thay đổi thứ tự đầu tư hàng năm cho phù hợp.

Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, chính quyền địa phương nơi HTX đăng ký thành lập triển khai xây dựng hỗ trợ cho HTX theo quy trình của Luật đầu tư công theo quy định.

b) Cơ chế quản lý sau đầu tư:

Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của HTX. HTX tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động; khi HTX giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho chính quyền địa phương nơi HTX đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.

c) Đơn vị thực hiện: UBND cấp huyện và HTX được xét hưởng chính sách tổ chức thực hiện.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 – 2025.

e) Kết quả dự kiến mang lại: Khi được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho HTX sản xuất kinh doanh; sản phẩm, nông sản sau khi thu hoạch có nhà sơ chế, bảo quản đảm bảo chất lượng. Từ đó, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, tăng cường năng lực sản xuất, điều hành và hoạt động kinh doanh, đồng thời tổ chức tốt hơn các dịch vụ phục vụ cho thành viên.

4. Hỗ trợ khoa học, áp dụng kỹ thuật tiên tiến và công nghệ mới vào sản xuất

Hỗ trợ HTX nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

a) Nội dung thực hiện:

Thúc đẩy hỗ trợ HTX áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp, nuôi tôm tốt như: Kỹ thuật canh tác lúa chất lượng cao, quy trình nuôi tôm theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ASC; ứng dụng công nghệ vi sinh, hữu cơ vi sinh trong sản xuất nông nghiệp thân thiện môi trường định hướng hữu cơ.

Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản địa phương sẽ tạo động lực cho sự phát triển sản xuất, giúp các HTX khẳng định thương hiệu, tự tin phát triển trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh.

Hỗ trợ cho các HTX có sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 3 sao trở lên, hỗ trợ cho các sản phẩm chủ lực của địa phương đạt chứng nhận 3 sao nâng lên 4 sao, 5 sao.

Dự kiến hỗ trợ HTX xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; tự công bố sản phẩm, xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: 4 HTX/năm; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: 5 HTX/1 năm.

b) Hoạt động cụ thể:

Xây dựng nội dung tuyên truyền, bồi dưỡng cho các HTX về các tiêu chí chứng nhận chất lượng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ASC,...; quyền sở hữu trí tuệ hàng hoá, sản phẩm.

Tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp quy, pháp lệnh về chất lượng hàng hoá, đo lường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hỗ trợ áp dụng TCVN, QCVN, áp dụng hệ thống quản lý, công cụ năng suất chất lượng; giới thiệu các quy định về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại các nước EU, Mỹ, Nhật Bản,... đến HTX.

Hỗ trợ, tư vấn HTX xây dựng quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ 4.0 vào trong sản xuất, đăng ký chứng nhận chất lượng theo VietGAP, GlobalGAP, ASC,...

Hỗ trợ, tư vấn HTX xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm và đăng kí quyền sở hữu trí tuệ hàng hoá, sản phẩm.

Tư vấn, hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ mới cho các HTX.

Tư vấn chuẩn hóa, nâng cấp và phát triển sản phẩm OCOP, ưu tiên các sản phẩm chủ lực của địa phương như: lúa chất lượng cao, tôm, trái cây,...

Nghiên cứu, xây dựng chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, thúc đẩy tiêu thụ nông sản trên nền tảng số; Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các nhà sản xuất nông nghiệp và người tiêu dùng.

c) Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương (lồng ghép vào Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030).

e) Kết quả dự kiến mang lại: Vị trí và vai trò của HTX được nâng lên đáng kể khi chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ASC,...; sản phẩm tạo ra đủ sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước, nhất là trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay. Bên cạnh, HTX tiêu thụ sản phẩm được giá cả ổn định, giúp thu nhập của thành viên được nâng lên,...

5. Hỗ trợ hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ)

a) Nội dung thực hiện:

Hỗ trợ xây dựng các mô hình HTX trở thành kiểu mẫu nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với HTX; làm cơ sở nhân rộng mô hình và nơi tham quan học tập cho các HTX khác trong tỉnh, thúc đẩy khu vực KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh phát triển tốt hơn.

Số lượng hỗ trợ: 05 HTX theo quyết định 1226/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt danh sách các HTX tham gia Đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025", tỉnh Sóc Trăng.

b) Hoạt động cụ thể:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh HTX tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch, triển khai hỗ trợ, tư vấn cho HTX hoàn thiện mô hình.

Tổ chức xây dựng mô hình:

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực cho các HTX được lựa chọn.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, chế biến sản phẩm; hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho HTX.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX hoàn thiện mô hình, đảm bảo hoạt động hiệu quả, đúng Luật để tổ chức nhân rộng.

c) Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương.

e) Kết quả dự kiến mang lại:

Xây dựng và hoàn thiện mô hình HTX kiểu mẫu nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với HTX.

Làm cơ sở để nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả trong nhiều lĩnh vực, thúc đẩy khu vực KTTT, HTX phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh và khu vực.

6. Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX điểm, hoạt động đảm bảo đúng Luật và tổ chức nhân rộng

a) Nội dung thực hiện:

Hỗ trợ, tư vấn xây dựng mô hình điểm, hoạt động đảm bảo đúng Luật để tổ chức nhân rộng phát triển các tổ chức KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh. Căn cứ Chương trình số 55-CTr/TU ngày 15/10/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT), mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn ít nhất 02 HTX để chỉ đạo điểm, tư vấn hỗ trợ phát triển thành mô hình HTX điểm.

Số lượng HTX dự kiến hỗ trợ: 21 HTX. Trong đó, năm 2022 tư vấn hỗ trợ 06 HTX, các năm tiếp theo mỗi năm 05 HTX.

b) Hoạt động cụ thể:

Thực hiện hỗ trợ, tư vấn: Tổ chức lựa chọn, thuê đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp để giám sát, hướng dẫn hỗ trợ HTX xây dựng mô hình điểm.

* Nội dung tư vấn gồm các nội dung cơ bản sau:

(1) Cơ cấu tổ chức hoạt động, quản trị của HTX theo Luật HTX.

(2) Sửa đổi, điều chỉnh điều lệ và xây dựng phương án sản xuất kinh doanh (định hướng mở rộng thành viên, quy mô và đa dịch vụ).

(3) Tư vấn thực hiện hợp đồng dịch vụ giữa HTX với thành viên và các hợp đồng liên kết.

(4) Tư vấn thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của HTX theo quy định.

(5) Cấp giấy chứng nhận vốn góp cho thành viên.

(6) Xây dựng các nội quy, quy chế hoạt động.

(7) Sổ sách, báo cáo tài chính kế toán, lưu trữ theo quy định.

(8) Tổ chức đại hội thành viên.

** Tiêu chí, nguyên tắc lựa chọn HTX:*

- Thành lập theo Luật HTX năm 2012; HTX và thành viên có nguyện vọng, quyết tâm tham gia xây dựng mô hình điểm.

- Tham gia sản xuất, kinh doanh ít nhất 01 sản phẩm chủ lực của địa phương và có tiềm năng phát triển thành mô hình cung - ứng chuỗi giá trị; sản xuất hướng đến đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, chứng nhận chất lượng sản phẩm (VietGAP, GlobalGAP, ASC,...).

- HTX có khả năng về tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; đội ngũ cán bộ chủ chốt có trình độ quản lý phù hợp; có khả năng ứng dụng công nghệ, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm của thành viên,...

- HTX có số lượng thành viên tương đối lớn, hoạt động của HTX có tính lan tỏa trong thành viên và cộng đồng xã hội; được sự đồng tình, ủng hộ của người dân và chính quyền cơ sở nơi HTX hoạt động.

c) Đơn vị thực hiện:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức thực hiện.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương.

e) Kết quả dự kiến mang lại:

Xây dựng các mô hình HTX điểm hoạt động đảm bảo đúng quy định của Luật HTX; được sự đồng tình, tin tưởng và ủng hộ người dân; tác động tích cực đến cộng đồng, thu hút được nhiều thành viên tham gia HTX,... Từ đó, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, giúp vị thế và vai trò của HTX ngày càng được nâng lên; làm cơ sở để tổ chức nhân rộng, thúc đẩy khu vực KTTT, HTX phát triển.

7. Hỗ trợ chuyển đổi số cho khu vực KTTT, HTX

Chuyển đổi số được xác định là xu hướng tất yếu để các HTX, nhất là HTX trong lĩnh vực nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững, hiệu quả. Thông qua việc sử dụng mạng xã hội, xây dựng website, ứng dụng phần mềm, tham gia vào các sàn giao dịch thương mại điện tử,... các HTX sẽ "rộng cửa" để quảng bá, giới thiệu, tìm kiếm thị trường cho sản phẩm của mình.

a) Nội dung thực hiện:

Hỗ trợ HTX ứng dụng các phần mềm công nghệ quản lý trên nền tảng chuyển đổi số:

- Phần mềm quản lý từ khâu sản xuất tới tiêu thụ (hỗ trợ HTX áp dụng phần mềm nhật ký sản xuất Facefarm, truy xuất nguồn gốc, quét mã vạch...).

- Phần mềm quản lý tài chính, kế toán (hỗ trợ HTX áp dụng phần mềm kế toán HTX trong quản lý).

- Hỗ trợ đưa sản phẩm HTX lên sàn giao dịch thương mại điện tử thông qua hệ thống phân phối sản phẩm, sàn giao dịch điện tử của Bưu điện Việt Nam, Viettel như: Postmart.vn, Voso.vn.

Dự kiến số lượng hỗ trợ: 60 HTX.

b) Hoạt động cụ thể:

Cơ quan chủ trì thực hiện xây dựng kế hoạch hỗ trợ trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Trên cơ sở đó, thông báo rộng rãi, lựa chọn HTX đáp ứng nhu cầu đề hỗ trợ, ưu tiên cho các HTX tham gia thí điểm mô hình tại các địa phương.

Tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ miễn phí cho các HTX, THT tham gia Trung tâm thương mại và Hệ thống phân phối sản phẩm, sàn giao dịch điện tử thông qua các kênh xúc tiến thương mại trực tuyến, các kênh hỗ trợ về logistic như: Postmart.vn, Voso.vn,...; tạo điều kiện thuận lợi cho HTX, THT tham gia các chuỗi cung - ứng tiêu thụ sản phẩm, góp phần ổn định sản xuất, phục hồi kinh tế hậu thời Covid.

**** Tiêu chí, nguyên tắc chọn HTX:***

- Thành lập và hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

- Hoạt động sản xuất hướng đến đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, chứng nhận chất lượng sản phẩm (VietGAP, GlobalGAP, ASC,...).

- HTX có đội ngũ cán bộ chủ chốt có trình độ quản lý phù hợp, ưu tiên HTX có cán bộ kỹ thuật và kế toán.

- HTX có thiết bị công nghệ thông tin: máy tính, internet,...

c) Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương và xã hội hóa.

e) Kết quả dự kiến mang lại:

HTX quản lý sản xuất hiệu quả, nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại giá trị sản phẩm tăng cao.

Thông qua phần mềm nhật ký sản xuất giúp HTX quản lý cánh đồng bằng GoogleMaps, dễ dàng lập kế hoạch sản xuất, ghi chép nhật ký sản xuất chi tiết, truy xuất nhật ký bằng QR Code và chứng nhận, quản lý việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Phần mềm kế toán giúp HTX thuận lợi hơn trong quản lý công tác quản lý tài chính của mình (theo Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28/03/2017 và Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính); đồng thời thực hiện tốt chức năng quản lý góp vốn, cung ứng, sử dụng dịch vụ, phân chia lợi nhuận thành viên, tín dụng nội bộ.

Tham gia sàn giao dịch điện tử thông qua kênh xúc tiến thương mại điện tử giúp sản phẩm, hàng hóa của HTX được tiêu thụ dễ dàng và hiệu quả hơn.

8. Chuyển đổi và tổ chức vận hành Quỹ hỗ trợ phát triển HTX

Thực hiện quy trình chuyển đổi mô hình hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đúng theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định nhằm tạo điều kiện để các HTX, LHHTX vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

a) Nội dung thực hiện:

Xây dựng Đề án chuyển đổi hình thức hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và bổ sung vốn điều lệ theo quy định (theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ).

b) Hoạt động cụ thể:

Thực hiện rà soát và xây dựng Đề án chuyển đổi hình thức hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo mô hình mới.

Tiếp tục thực hiện các hợp đồng tín dụng, chứng thư bảo lãnh và các thỏa thuận (hoặc sửa đổi, bổ sung đã ký) với khách hàng theo đúng Nghị định số 45/2021/NĐ-CP quy định.

Tiếp tục tuyên truyền và thực hiện thủ tục cho vay đối với HTX, LHHTX có phương án khả thi, quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật.

c) Đơn vị thực hiện: Liên minh HTX tỉnh, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan thực hiện.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương.

e) Kết quả dự kiến mang lại:

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX sau khi chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng cho vay cho HTX, LHHTX, thành viên của THT và HTX theo quy định. Quỹ có tư

cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Hoạt động của Quỹ sẽ hỗ trợ kịp thời vốn cho THT, HTX, LHHTX đầu tư phát triển, nhất là các HTX sản xuất theo chuỗi giá trị, áp dụng công nghệ cao trong sản xuất, thúc đẩy lĩnh vực KTTT, HTX phát triển.

9. Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ phát triển HTX

a) Nội dung thực hiện:

Giải thể các HTX ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả; tổ chức củng cố lại các HTX hoạt động yếu kém; tuyên truyền, vận động phát triển thành viên, thành lập mới HTX, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của HTX trên địa bàn.

b) Hoạt động cụ thể:

Thực hiện rà soát, đánh giá HTX yếu kém, ngưng hoạt động; HTX cần củng cố lại hoặc giải thể theo quy định của pháp luật; HTX cần phát triển, mở rộng; HTX thành lập lại từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách. Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, củng cố cơ cấu tổ chức hoạt động, công tác báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

Thành lập Tổ tư vấn hỗ trợ, giải quyết khó khăn cấp huyện do Phòng Tài chính - Kế hoạch làm thường trực tham mưu.

Lập kế hoạch liên ngành xử lý dứt điểm các trường hợp HTX không đăng ký hoặc không có mã số thuế.

Kiên quyết giải thể các HTX không hoạt động và còn vướng mắc về công nợ, vốn góp của thành viên; không để các HTX tồn tại một cách hình thức và hoạt động không theo nguyên tắc của Luật; xử lý nợ đọng để lành mạnh hóa khu vực KTTT, HTX.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, các tổ chức đoàn thể cấp xã, phường, thị trấn và cán bộ quản lý HTX trên địa bàn. Nội dung: Luật HTX, các văn bản quy định chính sách hỗ trợ HTX, các chuyên đề về chuyển đổi số trong HTX, quản trị HTX,...

Tổ chức tư vấn xây dựng mô hình HTX sản xuất kinh doanh gắn với giá trị sản phẩm.

Phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các HTX trên địa bàn.

c) Đơn vị thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu hàng năm cho cấp huyện.

e) Kết quả dự kiến mang lại:

Cùng với các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tạo điều kiện tốt hơn cho các tổ chức KTTT, HTX trên địa bàn phát triển; việc sâu sát trong công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương giúp cho Nhân dân và HTX tin tưởng hơn vào các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ đó an tâm sản xuất, tiến lên làm giàu, giảm nghèo bền vững.

10. Giải pháp tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX tỉnh

a) Nội dung thực hiện:

Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX tỉnh trong công tác tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết những công việc liên quan tới đổi mới, phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh.

b) Hoạt động cụ thể:

Nghiên cứu, đề xuất Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh chủ trương, chính sách và giải pháp nhằm đổi mới, phát triển KTTT, HTX; phối hợp giải quyết những công việc liên quan tới đổi mới, phát triển KTTT, HTX.

Tham mưu chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các sở, ban ngành và các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch phát triển KTTT, HTX đã được phê duyệt.

Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban ngành và địa phương tham gia, phối hợp trong việc xây dựng, hoàn thiện và thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

Kiểm tra, giám sát công tác tổ chức thi hành Luật HTX; chỉ đạo xử lý các vi phạm pháp luật của cá nhân, tổ chức về KTTT, HTX.

Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa HTX với doanh nghiệp và lãnh đạo các cấp (dự kiến 3 đợt/năm).

Tổ chức học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh cho HTX và cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, HTX (2 đợt/năm).

Tổ chức quản lý và vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử hỗ trợ phát triển HTX.

c) Đơn vị thực hiện: Thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu tổ chức thực hiện.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương.

e) Kết quả dự kiến mang lại: Công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển KTTT, HTX tiếp tục được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành. Nắm bắt, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các hình thức KTTT, HTX phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn 2021 - 2025: các sở, ngành, địa phương tập trung xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025” của cơ quan, đơn vị mình với các mục tiêu, yêu cầu, nội dung hoạt động. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT

Với vai trò, trách nhiệm của mình, Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tỉnh cần chủ động tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX và nhất là tiếp tục triển khai Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong thời gian tới.

2. Các sở, ban, ngành liên quan

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Ban Chỉ đạo)

Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện.

Chủ trì, phối hợp đánh giá kết quả thực hiện Đề án, tác động đối với đối tượng hỗ trợ trong và sau thực hiện Đề án và thời điểm kết thúc giai đoạn của Đề án.

Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổng hợp các cơ chế, chính sách phát triển KTTT; theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh về tình hình phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về KTTT ở địa phương để có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ.

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển KTTT hàng năm của tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nhằm tháo gỡ khó khăn, xây dựng, củng cố, phát triển HTX theo Luật HTX năm 2012. Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 – 2025”.

b) Liên minh HTX tỉnh

Phát huy vai trò nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX; đẩy mạnh và đổi mới phương thức tuyên truyền về chủ trương, chính sách pháp luật HTX, lợi ích của HTX mang lại cho các thành viên.

Tuyên truyền, vận động thành lập các LHHTX; nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ đối với HTX, LHHTX.

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; nghiên cứu đề xuất đổi mới hình thức hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX phù hợp với quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

c) Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán đã được phê duyệt, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định nguồn vốn, định mức, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án trên cơ sở nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Hướng dẫn các sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện quy trình, thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ của Đề án.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương đề xuất các chính sách hỗ trợ phát triển vùng chuyên canh sản xuất nông sản hàng hóa gắn với phát triển KTTT, nhất là quan tâm xây dựng phát triển KTTT ở các xã nông thôn mới.

Là đầu mối xây dựng và phát triển các mô hình, nhân rộng mô hình; sơ kết, tổng kết, chỉ đạo tuyên truyền việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển KTTT trong nông nghiệp.

Ưu tiên hỗ trợ, đầu tư nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án của tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn cho khu vực KTTT, HTX nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp.

e) Sở Công Thương

Triển khai thực hiện Chương trình khuyến công đến các HTX hoạt động trong lĩnh vực có liên quan; tư vấn, hướng dẫn các HTX và phối hợp với Liên minh HTX tỉnh thực hiện các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị

trường, giới thiệu và quảng bá sản phẩm, dịch vụ trên các phương tiện thông tin đại chúng và internet.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên qua làm cầu nối giúp các HTX, THT liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

f) Sở Khoa học và Công nghệ

Hỗ trợ công tác ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, phù hợp với từng loại hình hoạt động của HTX; triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ hàng năm từ các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh.

Hỗ trợ công tác tư vấn, thẩm định và có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư. Tư vấn đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp cho các HTX; hỗ trợ HTX công bố hợp quy, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm; kiểm mẫu phân tích giám sát chất lượng sản phẩm; tư vấn thiết kế nhãn hàng hóa cho sản phẩm.

Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030.

g) Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, báo, đài tỉnh, công thông tin điện tử của tỉnh, đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố thông tin, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, các nội dung có liên quan đến KTTT, các mô hình KTTT hiệu quả, các gương điển hình, tiên tiến về HTX,...

Đẩy mạnh hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ cho HTX. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh hỗ trợ và hướng dẫn các HTX triển khai phần mềm kế toán, phần mềm nhật ký FaceFarm và ứng dụng web hỗ trợ phát triển HTX.

h) Sở Tài nguyên và Môi trường

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác hướng dẫn các HTX về trình tự, thủ tục, hồ sơ và thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX khi có nhu cầu nhằm tạo điều kiện cho các HTX thuận lợi hơn trong đầu tư và phát triển sản xuất – kinh doanh.

i) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải

Chỉ đạo công tác kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động xây dựng cơ bản của các HTX và các loại hình KTTT thuộc lĩnh vực ngành phụ trách. Nghiên cứu đề xuất Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT mô hình tổ chức, quản lý các HTX xây dựng, vận tải trên địa bàn tỉnh và thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các HTX trong lĩnh vực quản lý.

Hàng năm chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

j) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong các HTX phi nông nghiệp từ nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia được phân bổ hàng năm.

k) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh

Theo dõi, hỗ trợ việc phát triển các QTDND theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kiểm tra, đánh giá hoạt động của QTDND và các HTX có hoạt động tín dụng nội bộ.

Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại, tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận các nguồn vốn vay phục vụ sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của HTX khi có đủ điều kiện theo quy định.

3. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân nắm rõ chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về KTTT; gắn các hoạt động của tổ chức hội với các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt chức năng giám sát việc thực hiện Luật HTX và các chính sách phát triển KTTT, HTX.

Củng cố và phát triển tổ chức đảng trong các HTX, LHHTX theo quy định trên cơ sở tôn trọng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX, LHHTX.

Vận động, giáo dục quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT.

Trên cơ sở Luật HTX, các quy định pháp luật liên quan và tình hình thực tế hiện nay, nghiên cứu, đề xuất các quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và nội dung, phương thức hỗ trợ đối với HTX do hội viên làm chủ; bảo đảm các quy định phù hợp với tính chất, đặc điểm của hội viên mình nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các hội viên tham gia thành lập HTX; tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia thành lập HTX.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Hàng năm căn cứ vào Đề án này, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các tổ chức KTTT, HTX trên địa bàn quản lý.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; tạo điều kiện cho HTX tham gia các chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; đưa các chỉ tiêu phát triển HTX vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cho từng xã, phường, thị trấn nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương đối với HTX.

Báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 6 hàng năm) và năm (trước ngày 20 tháng 12 hàng năm) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Khái toán kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí để thực hiện Đề án được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án của Trung ương, của địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện đề án giai đoạn 2021-2025 là 50.483,9 triệu đồng, trong đó:

- Dự kiến ngân sách Trung ương: 5.931,2 triệu đồng, phân ra:

* *Nguồn vốn đầu tư phát triển:* Kinh phí lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 – 2025: 4.600 triệu đồng.

* *Nguồn vốn sự nghiệp:*

+ Kinh phí lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tập trung hàng năm của tỉnh: 1.000 triệu đồng.

+ Kinh phí lồng ghép hoạt động chuyên ngành hàng năm của Liên minh HTX thông qua Liên minh HTX Việt Nam: 331,2 triệu đồng.

- Dự kiến ngân sách tỉnh: 22.969,5 triệu đồng, phân ra:

* *Nguồn vốn đầu tư phát triển:* Kinh phí bổ sung Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: 15.000 triệu đồng.

* *Nguồn vốn sự nghiệp:*

+ Kinh phí thực hiện các hoạt động chuyển đổi Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: 20 triệu đồng.

+ Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT: 2.006 triệu đồng.

+ Kinh phí lồng ghép hoạt động chuyên ngành của Liên minh HTX: 1003,5 triệu đồng.

+ Kinh phí lồng ghép vào Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030: 640 triệu đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, xây dựng mô hình HTX điểm: 12.083,2 triệu đồng.

- Dự kiến ngân sách cấp huyện: 20.983,2 triệu đồng, phân ra

* *Nguồn vốn sự nghiệp:*

+ Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ phát triển HTX: 13.200 triệu đồng (mỗi huyện 300 triệu đồng/năm).

+ Kinh phí chi trả thu hút lao động trẻ về làm việc tại HTX: 7.783,2 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí huy động khác (xã hội hóa): 600 triệu đồng.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nêu trong đề án có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán kinh phí theo chế độ, chính sách, quy định của pháp luật, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

(Phụ lục 3: Dự trù kinh phí thực hiện đề án)

PHẦN II

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Thời gian qua, khu vực KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh có những bước phát triển nổi bật, hoạt động của HTX phát triển rộng khắp tại các huyện, thị xã, thành phố. Các HTX, THT đã tập trung đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh việc liên kết, tìm kiếm thị trường, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho thành viên, người lao động; nhiều mô hình HTX kiểu mới sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm đã được hình thành và phát triển, góp phần tích cực trong việc ổn định đời sống, xây dựng quan hệ sản xuất mới, tạo thêm của cải vật chất ở nông thôn, nhất là các xã đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, vẫn còn một số HTX yếu kém, hoạt động cầm chừng, hình thức, chưa ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng cần phải tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động để nâng cao vai trò và vị trí của loại hình kinh tế này trong xã hội.

Đề án Hỗ trợ phát triển KTTT, HTX tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 được xây dựng trên cơ sở khắc phục những hạn chế, yếu kém của khu vực KTTT, HTX giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời cụ thể hóa mục tiêu, cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025. Do đó, việc phê duyệt ban hành Đề án “*Hỗ trợ phát triển KTTT, HTX tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025*” là rất cần thiết và có nghĩa quan trọng trong tình hình hiện nay, tạo tiền đề cho các tổ chức KTTT phát triển tốt, nhanh và bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Hy vọng rằng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp sẽ là động lực cho KTTT, HTX ngày càng phát triển tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương

(1) Các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định còn bất cập tại Luật HTX năm 2012 theo hướng: Mở rộng đối tượng điều chỉnh là tổ hợp tác; đơn giản hóa các thủ tục hành chính (thành lập, đăng ký và giải thể HTX); khuyến khích mở rộng quy mô (số lượng thành viên, tỷ lệ vốn góp của thành viên, tài sản chung không chia...); thành lập doanh nghiệp trong HTX; tỷ lệ cung ứng dịch vụ bên ngoài thành viên; chế tài xử lý vi phạm Luật,..) trên cơ sở tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012.

(2) Các Bộ, ngành Trung ương xem xét, tham mưu Thủ tướng Chính phủ bổ sung, sửa đổi các chính sách hỗ trợ, ưu đãi để thúc đẩy phát triển KTTT, HTX phù hợp bản chất, tránh bao cấp, nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức KTTT; việc hỗ trợ cần tập trung, tránh dàn trải, phân tán và thiếu nguồn lực thực hiện, đặc biệt chú trọng chính sách hỗ trợ HTX đối với những vùng dân tộc thiểu

số. Tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ KTTT, HTX tại địa phương.

2. Đối với địa phương

(1) Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo đưa nội dung phát triển KTTT, HTX vào các bản tin phục vụ lãnh đạo, các hoạt động của Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố, thị xã một cách thường xuyên.

(2) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm trong việc vận động, giáo dục quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; Mặt trận Tổ quốc cần có chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển KTTT.

Phụ lục 1:
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016-2020
VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện					Ước thực hiện đến 31/12/2021	Kế hoạch			
			2016	2017	2018	2019	2020		2022	2023	2024	2025
I	Hợp tác xã (HTX)											
1	Tổng số HTX	HTX	124	148	170	194	220	231	242	255	272	293
	<i>Trong đó:</i>											
-	Số HTX thành lập mới	HTX	15	25	27	30	26	13	25	24	24	24
-	Số HTX đang hoạt động	HTX	109	133	159	187	213	217	231	248	269	291
-	Tổng số HTX ngưng hoạt động	HTX	15	15	11	7	7	14	11	7	3	2
+	Số HTX ngưng hoạt động phát sinh trong năm	HTX							2	2	2	2
2	Số HTX giải thể	HTX	13	1	5	6	0	2	5	6	6	5
3	Số HTX hoạt động hiệu quả	HTX	106	82	97	139	139	145	165	190	210	235
4	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	29.069	29.043	29.265	35.135	35.462	35.528	35.728	35.928	36.128	36.328
	<i>Trong đó:</i>											
-	Số thành viên mới	Thành viên	737	1.559	749	588	651	200	200	200	200	200
5	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	702	804	996	1.167	1.146	1.276	1.300	1.326	1.386	1.446
	<i>Trong đó:</i>											
-	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	76	105	105	109	115	120	141	155	170	185

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện					Ước thực hiện đến 31/12/2021	Kế hoạch			
			2016	2017	2018	2019	2020		2022	2023	2024	2025
-	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	97	112	142	164	168	175	181	195	200	215
II	Liên hiệp hợp tác xã (LHHTX)											
1	Tổng số liên hiệp HTX	LHHTX	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2
	<i>Trong đó:</i>											
-	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LHHTX							1			
2	Tổng số HTX thành viên	HTX	4	4	4	4	4	4	8	8	8	8
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	266	266	266	282	282	282	362	362	380	380
III	Tổ hợp tác											
1	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	1.201	1.189	1.182	1.151	1.236	1.336	1.451	1.551	1.651	1.751
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	25.221	26.158	28.777	28.041	29.403	31.707	34.441	36.441	38.441	40.441

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2016-2020
VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện					Ước thực hiện đến 31/12/2021	Kế hoạch			
			2016	2017	2018	2019	2020		2022	2023	2024	2025
I	HỢP TÁC XÃ											
	Tổng số HTX	HTX	124	148	170	194	220	231	242	255	272	293
	Chia ra:											
1	HTX nông nghiệp	HTX	94	119	142	169	194	206	217	229	244	265
2	HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	6	6	6	4	5	5	5	5	5	5
3	HTX xây dựng	HTX	4	4	3	2	2	1	1	1	1	1
4	HTX tín dụng	HTX	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12
5	HTX thương mại	HTX	4	4	4	4	4	4	4	5	6	6
6	HTX vận tải	HTX	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3
7	HTX khác	HTX									1	1
II	LIÊN HIỆP HTX (LHHTX)											
	Tổng số LHHTX	LHHTX	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2
	<i>Trong đó:</i>											
	LHHTX nông nghiệp	LHHTX	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2

Phụ lục 3:
DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Kèm theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Phân kỳ 2021-2025					Giai đoạn 2021-2025	Nguồn kinh phí thực hiện			Văn bản căn cứ thực hiện	Đơn vị thực hiện
			2021	2022	2023	2024	2025		NS Trung ương	NS Địa phương	Khác		
I	Hỗ trợ thành lập mới tổ chức KTTT, HTX			249,5	248	253	253	1.003,5		1.003,5			
1	Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền			212	212	217	217	858		858			
1.1	Tổ chức hội nghị tuyên truyền học tập quán triệt chủ trương mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác, HTX để vận động thành lập HTX mới (25 lớp/năm, 01 ngày, 25 người/lớp)	Tr. Đồng		147	147	147	147	588		588		Tiết 1, điểm b, khoản 1, mục III Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; lồng ghép kinh phí hoạt động chuyên ngành hàng năm của Liên minh HTX	Liên minh HTX phối hợp chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Phân kỳ 2021-2025					Giai đoạn 2021-2025	Nguồn kinh phí thực hiện			Văn bản căn cứ thực hiện	Đơn vị thực hiện
			2021	2022	2023	2024	2025		NS Trung ương	NS Địa phương	Khác		
1.2	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về KTTT trên Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng (01 kỳ/5 phút; 06 kỳ)	Tr. Đồng		45	45	50	50	190		190		Lồng ghép kinh phí hoạt động chuyên ngành hàng năm của Liên minh HTX	Liên minh HTX phối hợp Đài PTTH
1.3	Tuyên truyền KTTT trên Báo Sóc Trăng (6 tháng)	Tr. Đồng		20	20	20	20	80		80		Lồng ghép kinh phí hoạt động chuyên ngành hàng năm của Liên minh HTX	Liên minh HTX phối hợp Báo Sóc Trăng
2	Tư vấn thành lập mới HTX (bao gồm các khoản chi: công tác phí, xăng xe, bồi dưỡng công tác hướng dẫn cho HTX)	Tr. Đồng		37,5	36	36	36	145,5		145,5		Tiết 2, điểm b, khoản 1, mục III Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ); lồng ghép kinh phí hoạt động chuyên ngành hàng năm	Liên minh HTX phối hợp chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Phân kỳ 2021-2025					Giai đoạn 2021-2025	Nguồn kinh phí thực hiện			Văn bản căn cứ thực hiện	Đơn vị thực hiện
			2021	2022	2023	2024	2025		NS Trung ương	NS Địa phương	Khác		
												của Liên minh HTX	
-	Số HTX được thành lập	HTX	13	25	24	24	24	110					
II	Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức năng lực, cho khu vực KTTT, HTX			1.930	3.227,2	3.227,2	1.930	1.0314,4	1.331,2	8.983,2	0		
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối với cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX (bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định của chế độ tài chính hiện hành)	Tr. Đồng		250	250	250	250	1.000	1.000			Khoản 2, mục III Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ); lồng ghép vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tập trung hàng năm của tỉnh	Sở KH&ĐT phối hợp Sở Nội vụ
-	Số lớp	Lớp		2	2	2	2	8					
-	Số lượng học viên	Người		120	120	120	120	480					
2	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực	Tr. Đồng		82,8	82,8	82,8	82,8	331,2	331,2			Khoản 2, mục III Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX	Liên minh HTX phối hợp chủ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Phân kỳ 2021-2025					Giai đoạn 2021-2025	Nguồn kinh phí thực hiện			Văn bản căn cứ thực hiện	Đơn vị thực hiện
			2021	2022	2023	2024	2025		NS Trung ương	NS Địa phương	Khác		
	KTTT, HTX (trong đó, hợp đồng với cơ sở đào tạo là 40.000.000 đồng/lớp; bao gồm các khoản chi thù lao cho giảng viên, phụ cấp lưu trú, tiền xe, tài liệu và các khoản chi phí khác có liên quan)											giai đoạn 2021 - 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; lồng ghép kinh phí hoạt động chuyên ngành hàng năm của Liên minh HTX	trì, phối hợp các đơn vị liên quan
-	Số lớp	Lớp		2	2	2	2	8					
-	Số lượng học viên	Người		80	80	80	80	320					
3	Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại HTX (hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức KTTT/năm; mỗi huyện, thị xã tối đa 4 người, thành phố Sóc Trăng tối đa 2 người)	Tr. Đồng		1.297,2	2.594,4	2.594,4	1.297,2	7.783,2			7.783,2	Khoản 2, mục III Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ)	UBND cấp huyện
-	Số HTX được hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc	HTX		23				23					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Phân kỳ 2021-2025					Giai đoạn 2021-2025	Nguồn kinh phí thực hiện			Văn bản căn cứ thực hiện	Đơn vị thực hiện	
			2021	2022	2023	2024	2025		NS Trung ương	NS Địa phương	Khác			
-	Số lao động trẻ được ký hợp đồng (4.700.000đ/1 tháng)	Người		46					46					
4	Hỗ trợ xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường	Tr. Đồng		300	300	300	300	1.200		1.200				
4.1	Hỗ trợ HTX tham gia Hội chợ, triển lãm do Trung ương và các tỉnh trong khu vực tổ chức (bao gồm: chi phí thuê xe; thuê gian hàng; thiết kế, trang trí gian hàng; phụ cấp công tác phí; thuê phòng nghỉ; bồi dưỡng trực phục vụ; thuê bàn, ghế, kệ tủ, biểu bảng trưng bày sản phẩm, mua dây điện, bóng đèn và các khoản chi khác có liên quan)	Tr. Đồng		200	200	200	200	800		800		Khoản 4, mục III Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ)	Liên minh HTX, Sở Công Thương chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan	
4.2	Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT	Tr. Đồng		100	100	100	100	400		400		Khoản 4, mục III Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ)	Liên minh HTX phối hợp chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Phân kỳ 2021-2025					Giai đoạn 2021-2025	Nguồn kinh phí thực hiện			Văn bản căn cứ thực hiện	Đơn vị thực hiện
			2021	2022	2023	2024	2025		NS Trung ương	NS Địa phương	Khác		
III	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm (bao gồm: hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên; xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp; xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản)	Tr. Đồng		200	1.500	2.600	600	4.900	4.600		300	Khoản 5, mục III Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; lồng ghép Chương trình MTQG NTM giai đoạn 2021 - 2025	UBND cấp huyện
-	Số HTX được hỗ trợ			1	1	1	1	4					
IV	Hỗ trợ khoa học, áp dụng kỹ thuật tiên tiến và công nghệ mới vào sản xuất	Tr. Đồng		160	160	160	160	640		640		Lồng ghép vào Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Phân kỳ 2021-2025					Giai đoạn 2021-2025	Nguồn kinh phí thực hiện			Văn bản căn cứ thực hiện	Đơn vị thực hiện
			2021	2022	2023	2024	2025		NS Trung ương	NS Địa phương	Khác		
1	Hỗ trợ HTX xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; tự công bố sản phẩm; xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến	Tr. Đồng		140	140	140	140	560		560			
-	Số lượng HTX được hỗ trợ	HTX		4	4	4	4	16					
2	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	Tr. Đồng		20	20	20	20	80		80			
-	Số lượng HTX được hỗ trợ	HTX		5	5	5	5	20					
V	Hỗ trợ hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ)	Tr. Đồng		500				500		500		Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt danh sách các HTX tham gia Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025”, tỉnh Sóc Trăng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
-	Số lượng HTX được hỗ trợ			5				5					
VI	Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX điểm, hoạt động đảm bảo đúng Luật và tổ chức nhân rộng (chi phí thuê đơn	Tr. Đồng		600	500	500	500	2.100		2.100		Chương trình số 55-CTr/TU ngày 15/10/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực	Sở KH&ĐT phối hợp UBND cấp

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Phân kỳ 2021-2025					Giai đoạn 2021-2025	Nguồn kinh phí thực hiện			Văn bản căn cứ thực hiện	Đơn vị thực hiện
			2021	2022	2023	2024	2025		NS Trung ương	NS Địa phương	Khác		
	<i>vị tư vấn giám sát, hướng dẫn HTX tổ chức hoạt động)</i>											hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT	huyện
-	Số lượng HTX được hỗ trợ			6	5	5	5	21					
VII	Hỗ trợ chuyển đổi số cho khu vực KTTT, HTX (chi phí mua bản quyền phần mềm nhật ký sản xuất, kế toán HTX trong quản lý)	Tr. Đồng		200	200	200	200	800		500	300	Khoản 6, mục III Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ)	
-	Số lượng HTX được hỗ trợ			60				60					
VIII	Chuyển đổi và tổ chức vận hành Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	Tr. Đồng			15.020			15.020		15.020		Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Phân kỳ 2021-2025					Giai đoạn 2021-2025	Nguồn kinh phí thực hiện			Văn bản căn cứ thực hiện	Đơn vị thực hiện
			2021	2022	2023	2024	2025		NS Trung ương	NS Địa phương	Khác		
1	Củng cố và tuyên truyền hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX (theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP)	Tr. Đồng			20			20		20			
2	Bổ sung vốn điều lệ theo giai đoạn	Tr. Đồng			15.000			15.000		15.000			
IX	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ phát triển HTX	Tr. Đồng		3.300	3.300	3.300	3.300	13.200		13.200			UBND cấp huyện
-	Số huyện, thị xã, thành phố được hỗ trợ	Huyện		11	11	11	11	11					
X	Giải pháp tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX tỉnh	Tr. Đồng		483	488	515	520	2.006		2.006		Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT tỉnh Sóc Trăng	Sở KH&ĐT, Liên minh HTX phối hợp các đơn vị liên quan
1	Kinh phí hỗ trợ hoạt động kiêm nhiệm	Tr. Đồng		125	130	135	140	530		530			
2	Kinh phí đi công tác cơ sở cho BCD và Tổ chuyên viên	Tr. Đồng		65	65	65	65	260		260			
3	Kinh phí Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động của BCD	Tr. Đồng		18	18	20	20	76		76			
4	Hội nghị đối thoại HTX (3	Tr. Đồng		25	25	30	30	110		110			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Phân kỳ 2021-2025					Giai đoạn 2021-2025	Nguồn kinh phí thực hiện			Văn bản căn cứ thực hiện	Đơn vị thực hiện
			2021	2022	2023	2024	2025		NS Trung ương	NS Địa phương	Khác		
	đợt/năm)												
5	Tổ chức thăm, học tập mô hình HTX ngoài tỉnh cho Ban Chỉ đạo KTTT, cán bộ phụ trách KTTT tỉnh, huyện và HDQT HTX (2 đợt/năm, bao gồm các khoản chi tiền ăn, tiền nghỉ, hợp đồng thuê xe trên 01 chuyến tham)	Tr. Đồng		125	125	130	130	510		510			
6	Kinh phí duy trì ứng dụng web hỗ trợ phát triển HTX (chi nhuận bút, các phần mềm bản quyền, tên miền,..)	Tr. Đồng		40	40	50	50	180		180		Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác, sử dụng ứng dụng web hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	
7	Dự toán kinh phí tuyên truyền của BCĐ đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT đối với Liên minh HTX hàng năm	Tr. Đồng		85	85	85	85	340		340			
	Tổng kinh phí dự kiến	Tr. Đồng						50.483,9	5.931,2	43.952,7	600,0		

Phụ lục 4:**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG ƯU TIÊN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025***(Kèm theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)*

Hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cách thức thực hiện	Chỉ tiêu cần đạt	Ghi chú
I. Hỗ trợ thành lập mới HTX						
1.1. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền						
<p>HD1: Biên soạn lại tài liệu tuyên truyền.</p> <p>HD2: Mở lớp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTT cho các địa phương</p> <p>HD3: Xây dựng và phát hành Bản tin KTTT, HTX ngày càng phong phú, đa dạng, nhất là hình ảnh về hoạt động của HTX, THT.</p>	2022-2025	Liên minh HTX		<p>- Xây dựng biên soạn lại tài liệu tuyên truyền. Hàng năm, cập nhật mới các văn bản và chính sách mới của Trung ương và địa phương vào tài liệu tuyên truyền.</p> <p>- Hàng năm, đơn vị chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTT, HTX tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Căn cứ tình hình hoạt động và phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh, đơn vị chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương phản ánh kịp thời tình hình sản xuất – kinh doanh của HTX, nêu gương các điển hình, tiên tiến về KTTT, HTX nhằm khuyến khích, động viên cá</p>	<p>Tuyên truyền sâu rộng đến từng địa bàn, đảm bảo người dân hiểu được vai trò, bản chất và lợi ích của HTX. Từ đó, thu hút ngày càng nhiều thành viên tham gia.</p> <p>- Mỗi năm phát hành 04 kỳ Bản tin KTTT</p>	

Hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cách thức thực hiện	Chỉ tiêu cần đạt	Ghi chú
<p>HD4: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên báo và truyền hình địa phương, phát hành theo định kỳ trên sóng phát thanh, truyền hình.</p>				<p>nhân, tổ chức phát triển.</p> <p>- Hàng năm, đơn vị chủ trì phối hợp với Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng xây dựng chuyên mục, chuyên trang về KTTT, HTX</p>	<p>- Dự kiến mỗi năm có 06 kỳ phát sóng trên truyền hình và 06 tháng trên báo.</p>	
<p>1.2. Tư vấn thành lập mới HTX</p>						
<p>HD1: Giai đoạn 2021-2025, vận động, hướng dẫn thành lập mới 110 HTX và 01 LHHTX; khuyến khích thành lập mới các HTX thương mại, dịch vụ, nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao.</p>	2022-2025	Liên minh HTX tỉnh		<p>- Hàng năm, Liên minh HTX tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác tư vấn thành lập mới HTX trên cơ sở kế hoạch, mục tiêu phát triển của địa phương.</p> <p>- Tổ chức tư vấn thành lập:</p> <p>+ Tư vấn các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân khác có nhu cầu tham gia HTX.</p> <p>+ Phân tích, tìm các sáng lập viên là người có ý tưởng, có hiểu biết về Luật HTX.</p> <p>+ Hướng dẫn sáng lập viên vận động các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân khác có nhu cầu tham gia HTX.</p> <p>+ Tư vấn xây dựng dự thảo Điều lệ HTX, phương án sản xuất kinh doanh theo đúng quy định.</p> <p>+ Tư vấn cơ cấu tổ chức HTX và hướng dẫn mẫu biểu, các bước tổ chức hội nghị và thủ tục đăng ký HTX sau khi đại hội.</p>	<p>Tối thiểu có 100 HTX được thành lập mới, HTX mới thành lập hoạt động hoạt động đúng luật và hiệu quả đáp ứng tạo động lực cho quá trình xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện tốt Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân.</p>	
<p>II. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức năng lực, cho khu vực KTTT, HTX</p>						

Hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cách thức thực hiện	Chỉ tiêu cần đạt	Ghi chú
2.1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối với cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX						
HD1: Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về KTTT, HTX cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT tại các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện; công chức, viên chức của Liên minh HTX, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.	2022-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nội vụ	- Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản KTTT, HTX. - Trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt, đơn vị chủ trì phối hợp với các viện, trường tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về KTTT, HTX cho cán bộ, công chức, viên chức.	Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao trình độ, hiểu rõ hơn về bản chất và vai trò của KTTT, HTX. Từ đó, tâm huyết hơn trong công tác quản lý.	
2.2. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT, HTX						
HD1: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn các chức danh HĐQT, Ban Giám đốc, Kiểm soát, Kế toán và cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ của HTX	2022-2025	Liên minh HTX tỉnh		Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các viện, trường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho các chức danh HĐQT, Ban Giám đốc, Kiểm soát, Kế toán và cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ của HTX về các nội dung như quản trị, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, công nghệ số; nghiệp vụ kế toán, nghiệp vụ kiểm soát trong HTX,...	Nâng cao năng lực quản trị, điều hành cho đội ngũ HĐQT, Ban Giám đốc, Kiểm soát, Kế toán và cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ của HTX	
2.3. Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại HTX						
HD1: Ban hành quyết định hỗ trợ và văn bản hướng dẫn tuyển chọn lao động trẻ về làm việc tại các HTX HD2: Tuyển chọn và hợp đồng lao động.	2022-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị liên quan	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại các HTX; là đầu mối hướng dẫn địa phương và HTX tuyển chọn, hợp đồng đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX. - HTX tự tuyển chọn hoặc thông qua chính quyền địa phương lựa chọn lao động có năng	- Quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh - Tuyển chọn được lao động trẻ có tâm huyết,	

Hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cách thức thực hiện	Chỉ tiêu cần đạt	Ghi chú
				lực phù hợp về làm việc.	có định hướng gắn bó lâu dài với HTX.	
2.4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường						
<p>HD1: Hỗ trợ HTX tham gia các hội chợ, hội nghị trong nước và ngoài nước.</p> <p>HD2: Hỗ trợ kết nối sản phẩm của các HTX với các đối tác doanh nghiệp và HTX của các tỉnh, thành khác trong khu vực và cả nước.</p> <p>HD3: Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT tại các địa phương.</p>	2022-2025	Sở Công Thương, Liên minh HTX	Các đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm, tranh thủ các hội chợ, hội nghị do Trung ương, khu vực và địa phương tổ chức, lồng ghép tạo điều cho các HTX có hoạt động sản xuất, kinh doanh tiên tiến tham gia trưng bày, xúc tiến thương mại. - Tổ chức các hoạt động gặp gỡ, liên kết đưa hàng hóa, sản phẩm của HTX đến với các doanh nghiệp, trung tâm, hệ thống phân phối bán lẻ lớn như: siêu thị Go, siêu thị Co.op mart, cửa hàng Bánh hóa xanh,...; - Đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho HTX, đảm bảo hoạt động theo đúng quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - HTX được quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa nhằm khai thác, tìm kiếm và mở rộng thị trường để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, - HTX được tiếp xúc với các doanh nghiệp lớn, có thêm cơ hội liên kết và đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa. - HTX có nơi để trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm; hình thành không gian mua sắm mới cho người dân và khách du lịch. 	
III. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm						
HD1: Hỗ trợ kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho HTX.	2022-2025	UBND các huyện, thị xã,	HTX	Tranh thủ nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ 04 HTX trong danh sách phê duyệt lựa chọn HTX tham gia Đề án hoàn thiện, nhân rộng mô hình	HTX có thêm điều kiện để sản xuất, sản phẩm sau khi thu hoạch có nhà sơ chế, bảo quản, từ	

Hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cách thức thực hiện	Chỉ tiêu cần đạt	Ghi chú
				HTX kiểu mới hiệu quả (Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng).	đó nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX.	
IV. Hỗ trợ khoa học, áp dụng kỹ thuật tiên tiến và công nghệ mới vào sản xuất						
<p>HD1: Hỗ trợ HTX áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ASC.</p> <p>HD2: Hỗ trợ đăng kí bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm HTX.</p> <p>HD3: Hỗ trợ, tư vấn HTX thiết kế nhãn hiệu và xây dựng sản phẩm OCOP</p>	2022-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch, ưu tiên hỗ trợ, hướng dẫn đối tượng HTX áp dụng quy trình sản xuất tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ASC,...; ứng dụng công nghệ vi sinh, hữu cơ vi sinh trong sản xuất. - Hỗ trợ, tư vấn HTX hình thức đăng kí quyền sở hữu trí tuệ hàng hoá, sản phẩm. - Tư vấn chuẩn hóa, nâng cấp và phát triển sản phẩm OCOP; ưu tiên các sản phẩm chủ lực của địa phương như: lúa chất lượng cao, tôm, trái cây,... Tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp quy, pháp lệnh về chất lượng hàng hoá, đo lường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo vệ môi trường của Nhà nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi năm có từ 3 -4 HTX áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, tiên tiến. - Mỗi năm đăng ký bảo hộ quyền sở hữu tuệ cho 5 HTX. - Sản phẩm tạo ra có thương hiệu, mẫu mã bắt mắt giúp HTX tiêu thụ sản phẩm được giá cả tốt hơn 	
V. Hỗ trợ hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 167/QĐ-TT)						
HD1: Hỗ trợ hoàn thiện các mô hình HTX kiểu mẫu để tổ chức nhân rộng.	2022-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực cho các HTX được lựa chọn. - Đầu tư cơ sở hạ tầng, chế biến sản phẩm; hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản 	Đến năm 2025, xây dựng được 05 mô hình sản xuất để tổ chức nhân rộng.	

Hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cách thức thực hiện	Chỉ tiêu cần đạt	Ghi chú
				xuất, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho HTX. - Tư vấn, hỗ trợ HTX hoàn thiện mô hình, đảm bảo hoạt động hiệu quả, đúng Luật để tổ chức nhân rộng.		
VI. Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX điểm, hoạt động đảm bảo đúng Luật và tổ chức nhân rộng (theo Chương trình số 55-CTr/TU)						
HĐ1: Hỗ trợ, tư vấn xây dựng mô hình điểm, hoạt động đảm bảo đúng Luật để tổ chức nhân rộng phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh.	2022-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND cấp huyện	Tổ chức lựa chọn, thuê đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp để giám sát, hướng dẫn hỗ trợ HTX xây dựng mô hình điểm.	Xây dựng các mô hình HTX điểm hoạt động đảm bảo đúng quy định của Luật HTX; được sự đồng tình, tin tưởng và ủng hộ người dân; tác động tích cực đến cộng đồng, thu hút được nhiều thành viên tham gia HTX,...	
VII. Hỗ trợ chuyển đổi số cho khu vực KTTT, HTX						
HĐ1: Hỗ trợ HTX áp dụng phần mềm nhật ký sản xuất Facefarm và phần mềm kế toán. HĐ2: Hỗ trợ đưa sản phẩm HTX lên sàn giao dịch thương mại điện tử	2022-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	- Cơ quan chủ trì thực hiện xây dựng kế hoạch hỗ trợ trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Trên cơ sở đó, thông báo rộng rãi, lựa chọn HTX đáp ứng nhu cầu để hỗ trợ, ưu tiên cho các HTX tham gia thí điểm mô hình tại các địa phương - Tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ miễn phí cho các HTX, THT tham gia Trung tâm thương mại và Hệ thống phân phối sản phẩm, sàn giao dịch điện tử thông qua các kênh xúc tiến	- Dự có 60 HTX được áp dụng phần mềm nhật ký sản xuất, kế toán. - Tham gia sàn giao dịch điện tử thông qua kênh xúc tiến thương	

Hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cách thức thực hiện	Chỉ tiêu cần đạt	Ghi chú
				thương mại trực tuyến, các kênh hỗ trợ về logistic như: Postmart.vn, Voso.vn,...	mại điện tử giúp sản phẩm, hàng hóa của HTX được tiêu thụ dễ dàng và hiệu quả hơn.	
VIII. Chuyển đổi và tổ chức lại Quỹ hỗ trợ phát triển HTX						
<p>HD1: Xây dựng Đề án chuyển đổi hình thức hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.</p> <p>HD2: Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ</p>	2022-2023	Liên minh HTX tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Liên minh HTX chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án chuyển đổi hình thức hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX sang mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn; xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo mô hình mới. - Trong 180 ngày kể từ khi cấp có thẩm quyền thông qua Đề án chuyển đổi, Liên minh HTX phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bổ sung đủ vốn điều lệ cho Quỹ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quỹ hỗ trợ phát triển HTX hoạt động theo mô hình mới, có tổ chức độc lập, thực hiện tốt hơn vai trò cho vay hỗ trợ HTX phát triển - Vốn điều lệ sau khi bổ sung tối thiểu 20 tỷ đồng. 	
IX. Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ phát triển HTX						
<p>HD: Giải thể các HTX ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả; tổ chức củng cố lại các HTX hoạt động yếu kém; tuyên truyền, vận động phát triển thành viên, thành lập mới HTX, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của HTX trên địa bàn.</p>	2022-2025	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đánh giá, rà soát lại tình hình hoạt động của HTX. Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, củng cố cơ cấu tổ chức hoạt động, công tác báo cáo tài chính theo quy định hiện hành. - Thành lập Tổ tư vấn hỗ trợ, giải quyết khó khăn cấp huyện; lập kế hoạch liên ngành xử lý dứt điểm các trường hợp HTX không đăng ký hoặc không có mã số thuế. - Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản 	Tạo điều kiện cho các tổ chức KTTT, HTX trên địa bàn an tâm sản xuất, kinh doanh; tin tưởng hơn vào chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	

Hoạt động	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cách thức thực hiện	Chỉ tiêu cần đạt	Ghi chú
				lý nhà nước về KTTT, các tổ chức đoàn thể cấp xã, phường, thị trấn và cán bộ quản lý HTX trên địa bàn - Tổ chức tư vấn xây dựng mô hình HTX sản xuất kinh doanh gắn với giá trị sản phẩm.		
X. Giải pháp tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX tỉnh						
HĐ1: Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết những công việc liên quan tới đổi mới, phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh.	2022-2025	Thường trực Ban Chỉ đạo	Thành viên Ban chỉ đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đề xuất Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh chủ trương, chính sách và giải pháp nhằm đổi mới, phát triển KTTT, HTX; - Tham mưu chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các sở, ban ngành và các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch phát triển KTTT, HTX đã được phê duyệt. - Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban ngành và địa phương tham gia, phối hợp trong việc xây dựng, hoàn thiện và thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX. - Kiểm tra, giám sát công tác tổ chức thi hành Luật HTX; chỉ đạo xử lý các vi phạm pháp luật của cá nhân, tổ chức về KTTT, HTX. - Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa HTX với doanh nghiệp và lãnh đạo các cấp (dự kiến 3 đợt/năm). - Tổ chức học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh cho HTX và cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, HTX (2 đợt/năm). - Tổ chức quản lý và vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử hỗ trợ phát triển HTX. 	Năm bắt, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các hình thức KTTT, HTX phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả.	

Phụ lục 5:**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH ƯU TIÊN TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2021 – 2025***(Kèm theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Tên Chương trình, Kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Thời gian ban hành
1	Chương trình Khuyến công tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	2021
2	Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	2021
3	Kế hoạch thực hiện Đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025"	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2022
4	Quyết định ban hành danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022
5	Quyết định, kế hoạch, hướng dẫn triển khai hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các HTX	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022
6	Kế hoạch, Chương trình hành động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT các cấp	Thường trực Ban Chỉ đạo các cấp	Hàng năm
7	Kế hoạch thông tin tuyên truyền, hỗ trợ phát triển và củng cố HTX	Liên minh HTX, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hàng năm
8	Kế hoạch hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho khu vực KTTT, HTX	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Hàng năm

STT	Tên Chương trình, Kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Thời gian ban hành
9	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hàng năm
10	Kế hoạch phát triển KTTT, HTX các cấp (05 năm và hàng năm)	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện	2021-2025
11	Đề án chuyển đổi mô hình hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Sóc Trăng	Liên minh HTX, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	2022-2024
12	Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu sản phẩm chủ lực quốc gia, vùng, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, đảm bảo xây dựng nông thôn mới bền vững”	Liên minh HTX	2022-2025
13	Kế hoạch tuyển dụng lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT	UBND cấp huyện	2022-2025

Phụ lục 6:**DANH MỤC HỢP TÁC XÃ LỰA CHỌN, CHỈ ĐẠO ĐIỂM ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG ĐÚNG LUẬT***(Kèm theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Tên Hợp tác xã	Người đại diện theo pháp luật	Địa phương
1	HTX Thủy sản Hưng Phú	Trần Quang Cần	Ấp An Nghiệp 3, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung
2	HTX Minh Đạt	Huỳnh Phi Lâm	Ấp Nguyễn Công Minh A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung
3	HTX Thủy sản Toàn Thắng	Phạm Văn Mừng	Ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu
4	HTX Thủy sản Hòa Nghĩa	Ngô Văn Tuấn	Ấp Thạch Sao, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu
5	HTX nông nghiệp Phước An	Lâm Phương Tùng	Ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành
6	HTX Thọ Hòa Đông A	Ninh Văn Quảng	Ấp Thọ Hòa Đông A, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành
7	HTX NN Bưởi Thành Công	Lê Văn Phải	Ấp Kinh Giữa 1, xã Kế Thành, huyện Kế Sách
8	HTX nông nghiệp Năm Giàu	Ngô Minh Giàu	Ấp Mỹ Lợi, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách
9	HTX nông Sản Mỹ Hương	Nguyễn Xuân Quế	Ấp Trà Côi A, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú
10	HTX nông nghiệp Tân Lập	Văn Công Phương	Ấp Tân Hoà B, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú
11	HTX DV - sản xuất Đại Thắng	Trầm Sanh	Ấp Đại Nghĩa Thắng, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên
12	HTX dịch vụ và sản xuất lúa cao sản Nguyên Phúc	Trần Thanh Luận	Ấp Phonocambóth, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên
13	HTX nông nghiệp Thạnh Trị	Võ Thanh Liêm	Ấp Trương Hiền, xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị

STT	Tên Hợp tác xã	Người đại diện theo pháp luật	Địa phương
14	HTX sản xuất NN Kiết Lập B	Sơn Thanh Phong	Ấp Kiết Lập B, xã Lâm Tân, huyện Thanh Trì
15	HTX NN Thanh Thới Thuận	Nguyễn Văn Ngọt	Ấp Thanh An 1, xã Thanh Thới Thuận, huyện Trần Đề
16	HTX nông nghiệp Đồng Tâm	Trương Hải Phước	Ấp Tiếp Nhật, xã Viên An, huyện Trần Đề
17	HTX nông nghiệp Hưng Lợi	Trương Văn Hùng	Ấp An Hưng, xã Long Đức, huyện Long Phú
18	HTX nông nghiệp Thành Công	Võ Văn Phúc	Ấp Phú Thứ, xã Phú Hữu, huyện Long Phú
19	HTX nông nghiệp Tân Lộc Thành	Trần Hùng Cường	Ấp Mỹ lộc 1, xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm
20	HTX nông nghiệp Tân Trung	Bùi Thanh Tùng	Khóm Tân Trung, Phường 2, thị xã Ngã Năm
21	HTX nông nghiệp Phú Cường	Hồ Minh Kiên	Đường Quốc Lộ 1 khóm 7, Phường 2, thành phố Sóc Trăng

Phụ lục 7:**DANH SÁCH HỢP TÁC XÃ THAM GIA ĐỀ ÁN “LỰA CHỌN, HOÀN THIỆN, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ HIỆU MỚI HIỆU QUẢ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025”, TỈNH SÓC TRĂNG***(Kèm theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Tên Hợp tác xã	Người đại diện theo pháp luật	Địa phương
1	HTX Thủy sản Hưng Phú	Trần Quang Cần	Ấp An Nghiệp 3, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung
2	HTX Thủy sản Toàn Thắng	Phạm Văn Mừng	Ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu
3	HTX nông nghiệp Hưng Lợi	Trương Văn Hùng	Ấp An Hưng, xã Long Đức, huyện Long Phú
4	HTX nông nghiệp Trinh Phú	Hồ Văn Hội	Ấp 2, xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
5	HTX nông nghiệp Tín Phát	Nguyễn Văn Đậm	Ấp Thành Tân, xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

Phụ lục 8:**10 YẾU TỐ XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ THÀNH CÔNG CỦA HTX**

(Kèm theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /
/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

(1) Mức độ cam kết của thành viên: HTX được thành lập xuất phát từ nhu cầu của thành viên, do đó mức độ cam kết của thành viên là vấn đề quan trọng trong hoạt động của HTX. Tùy từng loại hình HTX mà việc cam kết của thành viên với HTX được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: cam kết về góp vốn; cam kết về sử dụng sản phẩm dịch vụ của HTX; cam kết về thực hiện quy trình sản xuất chung của HTX; cam kết về chất lượng sản phẩm đối HTX... Do vậy, một HTX thực sự thành công khi toàn thể thành viên của nó cần hợp tác chặt chẽ với nhau và cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm.

(2) Vai trò của lãnh đạo HTX: HTX là loại hình hợp tác kinh tế với những hạn chế cả về nguồn lực và năng lực. Do vậy, sự nhiệt tình, trách nhiệm, năng động, sự hiểu biết (gồm cả trình độ học vấn), khả năng ngoại giao, khả năng ra quyết định, khả năng điều hành hoạt động của cá nhân/ban lãnh đạo sẽ ảnh hưởng nhiều tới thành công của HTX.

(3) Đoàn kết nội bộ: Khả năng hợp tác, chia sẻ các nghĩa vụ, trách nhiệm đã cam kết chung giữa các thành viên và lãnh đạo sẽ đóng góp quan trọng cho sự thành công của các HTX. Một tổ chức hoạt động thành công khi nội bộ họ ổn định và thống nhất trong lãnh đạo, thống nhất trong hoạt động.

(4) Quy mô về số lượng, chất lượng sản phẩm: Mục tiêu của HTX là mang lại lợi ích kinh tế cho thành viên, thông qua các vụ hỗ trợ trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên để làm được điều này đòi hỏi quy mô sản xuất phải tương đối lớn, chất lượng sản phẩm phải đảm bảo...Có như vậy mới có thể cạnh tranh về giá mua và giá bán và liên kết thị trường được dễ dàng với các đơn vị bên ngoài HTX (công ty, doanh nghiệp).

(5) Lợi ích kinh tế: Mục tiêu quan trọng nhất của các HTX là mang lại hay làm thay đổi theo hướng tích cực lợi ích kinh tế của các thành viên tham gia. Lợi ích kinh tế có thể thể hiện dưới nhiều hình thức mà thành viên nhận được như: nâng cao giá bán sản phẩm dịch vụ; lợi ích từ giá đầu vào hợp lý, năng suất, sản lượng được nâng lên; được hưởng điều kiện tín dụng ưu đãi; được chứng minh nguồn gốc sản phẩm; được tập huấn kỹ thuật sản xuất; tăng thu nhập...Các lợi ích dù thể hiện bằng giá trị hay một lợi thế nào đó cuối cùng cũng góp phần làm gia tăng thu nhập của thành viên tham gia. Một HTX được nhìn nhận là thành công phải đảm bảo thành viên của nó nhận được các lợi ích thực sự về kinh tế.

(6) Kế hoạch kinh doanh: Lý thuyết và kinh nghiệm cho thấy các HTX khi thành lập và trong quá trình hoạt động nếu có lập kế hoạch, phương án kinh doanh chi tiết, thực tế thì khả năng thành công cao hơn và việc điều hành, kiểm soát cũng dễ dàng hơn. Đặc biệt là dựa vào chuỗi giá trị ngành hàng để lựa chọn mô hình kinh doanh trong HTX.

(7) Các hỗ trợ từ bên ngoài: Các hỗ trợ từ bên ngoài có thể là từ cơ quan nhà nước; tổ chức phi chính phủ; Doanh nghiệp...là nguồn lực khá quan trọng cho HTX phát triển; Các hỗ trợ từ bên ngoài có thể là hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho HTX; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đổi mới máy móc trang thiết bị; quy hoạch vùng sản xuất; đào tạo nghề cho lao động; xúc tiến thương mại.....

(8) Liên kết thị trường, tiêu thụ sản phẩm: Việc lựa chọn sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường, đặc biệt cho thị trường trong khu vực sẽ góp phần vào sự thành công của các HTX; Khi HTX liên kết được thị trường sẽ kích thích sản xuất của thành viên trong HTX, ngoài ra, việc liên kết thị trường sẽ giúp HTX giảm chi phí trung gian trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đây là vấn đề khá quan trọng giúp HTX hạ giá thành sản xuất giảm rủi ro cho thành viên HTX.

(9) Công nghệ sản xuất (máy móc trang thiết bị...): Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất là yếu tố đầu vào quan trọng để sản phẩm của HTX đáp ứng nhu cầu thị trường.

(10) Tiếp cận tín dụng: Mọi hoạt động của HTX đều cần vốn, tuy nhiên nguồn vốn của HTX đa phần sẽ không đủ đáp ứng nhu cầu của thành viên, do đó việc tiếp cận được các nguồn tín dụng từ bên ngoài sẽ là nguồn lực quan trọng cho các hoạt động của HTX. Để tiếp cận được các nguồn tín dụng từ bên ngoài đòi hỏi nhiều yếu tố HTX phải đáp ứng: như tài sản đảm bảo; tính khả thi của kế hoạch sản xuất, kinh doanh; hình thức quản trị tài chính của HTX...

Biểu đồ 10. Mức độ thành công



Biểu đồ “mạng nhện” trên đây mô tả 10 yếu tố xác định mức độ thành công của một HTX. Trong trường hợp lý thuyết (hoàn hảo), đường mô tả mức độ thành công nối 10 đỉnh của thập giác đều. Tuy nhiên, trong thực tế sự thành công của các HTX được kỳ vọng nằm đâu đó trong giới hạn lý thuyết của biểu đồ.

Phụ lục 9:**THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA MỘT SỐ HTX THÍ ĐIỂM TRÊN
LĨNH VỰC: LÚA GẠO, CÂY ĂN TRÁI VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN***(Kèm theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số: /QĐ-UBND**ngày / /2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)***1. Mô hình lúa gạo**

- Tên HTX: NÔNG NGHIỆP TÍN PHÁT.

- Địa chỉ: Ấp Thành Tân, xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng,

- HTX thành lập ngày: 07/07/2005, với 320 thành viên, diện tích đất sản xuất của các thành viên HTX: 231,3 ha, vốn điều lệ: 1 tỷ đồng.

Ngành nghề hoạt động chính của HTX là cung ứng lúa giống, vật tư nông nghiệp; trồng lúa chất lượng cao; dịch vụ làm đất, gieo sạ, thu hoạch, sấy lúa, bốc xếp vận chuyển... và liên kết bao tiêu và tiêu thụ lúa hàng hóa cho thành viên HTX.

Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các thành viên sản xuất kinh doanh phù hợp theo từng thời vụ, chọn những giống tốt, giống xác nhận để hạn chế được dịch hại, thực hiện tốt gieo sạ theo lịch khuyến cáo né rầy của ngành nông nghiệp, xuống giống đồng loạt. Phối hợp cùng Trạm Trồng trọt và bảo vệ thực vật huyện Kế Sách thăm đồng thường xuyên phát hiện dịch hại sớm để phòng trị kịp thời nên năng suất luôn được ổn định, hợp đồng máy gặt đập liên hợp cho bà con được thuận lợi, tìm nhà máy thu mua với số lượng lớn để tiêu thụ hết lúa cho bà con yên tâm sản xuất. Đồng thời, với dịch vụ khép kín trong chuỗi sản xuất ở “Cánh đồng lớn” đã giảm được các chi phí trung gian như: mua giống với giá ưu đãi, vật tư nông nghiệp giá rẻ hơn bên ngoài 5-7%, công cày xới, thu hoạch lúa rẻ hơn bên ngoài 10%, góp phần làm giảm chi phí sản xuất và tăng lợi nhuận của các thành viên qua từng năm. Cùng với đó, HTX còn áp dụng mô hình sinh thái trồng hoa trên bờ ruộng để thu hút thiên địch, từ đó làm giảm chi phí phun thuốc, bón phân góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất cho thành viên HTX và tạo ra sản phẩm sạch, chất lượng, không có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

Bên cạnh đó, HTX luôn đề ra các phương án tạo việc làm cho bà con như: thành lập đội vận chuyển lúa từ 40-50 lao động; đội bón phân, phun thuốc 10-15 lao động, tạo điều kiện cho thành viên tận dụng rơm rạ trồng nấm trong lúc nông nhàn nhằm tăng thêm thu nhập và tạo việc làm cho bà con. Hàng năm, có từ 60-80 lao động có công ăn, việc làm tại địa phương. Từ đó, giảm được số người bỏ quê lên thành phố tìm việc làm.

2. Mô hình cây ăn trái

- Tên hợp tác xã: HTX NÔNG NGHIỆP TRINH PHÚ

- Địa chỉ trụ sở: Xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

HTX có: 41 thành viên, diện tích là 43 ha, vốn điều lệ là 205 triệu đồng, các hoạt động của HTX để hỗ trợ cho thành viên.

Hướng dẫn cho thành viên sản xuất cây vú sữa tím đạt tiêu chuẩn VietGAP, ký hợp đồng liên kết cung cấp vật tư đầu vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các Công ty/doanh nghiệp.

Từ năm 2018 đến nay, HTX đã tạo ra sản phẩm chất lượng, an toàn và có mẫu mã đẹp. HTX đã ký hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với Công ty TNHH xuất nhập khẩu VINA T&T xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trên 195 tấn vú sữa tím.

Năm 2020 sản phẩm vú sữa tím của HTX được tỉnh công nhận đạt sản phẩm OCOP tỉnh Sóc Trăng (4 sao).

Ngoài ra HTX còn tạo việc làm cho bà con thành viên có thu nhập tăng thêm như: thành lập đội thu gom trái cây từ 20 - 30 lao động; đội bón phân, phun thuốc 10 - 15 lao động. Hàng năm, có từ 20 - 30 lao động có công ăn, việc làm tại địa phương.

3. Mô hình nuôi trồng thủy sản

- Tên HTX: HTX THỦY SẢN HÙNG PHÚ;

- Địa chỉ trụ sở: Ấp An Nghiệp, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

HTX thành lập ngày 18/11/2015 với 19 thành viên, diện tích sản xuất của thành viên HTX là trên 90 ha, vốn điều lệ: 690 triệu đồng.

Lĩnh vực hoạt động chính: nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP, ASC; sản xuất tôm khô, cá khô các loại; mua bán thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản, kinh doanh tôm khô, cá khô các loại, kinh doanh tôm thịt; dịch vụ xe cộ, xe ủi; các hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của HTX: nuôi trồng thủy sản - kinh doanh tôm thịt; sản xuất - kinh doanh tôm khô, cá khô các loại.

Thực hiện liên kết đầu vào (thức ăn, thuốc thủy sản, con giống...), HTX đã ký hợp đồng với các công ty cung cấp số lượng lớn với giá thành rẻ hơn, tiết kiệm chi phí; đầu ra HTX ký hợp đồng liên kết với Công ty Thủy Sản Sạch, sau này là Công ty Cổ Phần Thủy Sản Sóc Trăng (STAPIMEX). Qua đó, đảm bảo sản lượng tôm nguyên liệu của thành viên được tiêu thụ tuyệt đối với mức giá ưu đãi, trung bình một năm khoảng 500 tấn, với lợi nhuận ao nuôi của các thành viên khoảng 5 tỷ đồng.

Hiện nay, sản phẩm Tôm một giò của HTX sau khi tham gia Chương trình OCOP và nhận chứng nhận 4 sao đã trở thành sản phẩm tương đối thân quen đối với người tiêu dùng. Sản phẩm nhận được sự ủng hộ nhiều hơn, đã mở rộng thị trường sang các tỉnh thành lân cận khác; được người tiêu dùng đánh giá là sản phẩm chất lượng, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Trong năm 2019, vào 3 tháng cuối năm, sản phẩm Tôm một giò (tôm sú và tôm thẻ) đạt doanh thu là 125 triệu đồng, ký kết thêm 02 hợp đồng và phân phối trên 10 đơn đặt hàng từ đối tác mới.